# TUẦN BÁO NÔNG CỔ MÍN ĐÀM

96 — 150

02 - 7 - 1903

28 - 7 - 1904

## NĂM-QUÍ-MÃO

(1904)

| NGÀY LANGSA | THÁNG GIÊNG LANGSA | NGÀY ANNAM | THÁNG 11 ANNAM | NGÀY LANGSA | THÁNG GIÊNG LANGSA | NGÀY ANNAM | THÁNG CHẠP ANNAM |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | *Tháng 12 Annam* |
| 1 | Vendredi | 14 | Thứ sáu | 17 | DIMANCHE | 1 | CHÚA NHỰT |
| 2 | Samedi | 15 | Thứ bảy | 18 | Lundi | 2 | Thứ hai |
| 3 | DIMANCHE | 16 | CHÚA NHỰT | 19 | Mardi | 3 | Thứ ba |
| 4 | Lundi | 17 | Thứ hai | 20 | Mercedi | 4 | Thứ tư |
| 5 | Mardi | 18 | Thứ ba | 21 | Jeudi | 5 | Thứ năm |
| 6 | Mercredi | 19 | Thứ tư | 22 | Vendredi | 6 | Thứ sáu |
| 7 | Jeudi | 20 | Thứ năm | 23 | Samedi | 7 | Thứ bảy |
| 8 | Vendredi | 21 | Thứ sáu | 24 | DIMANCHE | 8 | CHÚA NHỰT |
| 9 | Samedi | 22 | Thứ bảy | 25 | Lundi | 9 | Thứ hai |
| 10 | DIMANCHE | 23 | CHÚA NHỰT | 26 | Mardi | 10 | Thứ ba |
| 11 | Lundi | 24 | Thứ hai | 27 | Mercedi | 11 | Thứ Tư |
| 12 | Mardi | 25 | Thứ ba | 28 | Jeudi | 12 | Thứ năm |
| 13 | Mercredi | 26 | Thứ tư | 29 | Vendredi | 13 | Thứ sáu |
| 14 | Jeudi | 27 | Thứ năm | 30 | Samedi | 14 | Thứ bảy |
| 15 | Vendredi | 28 | Thứ sáu | 31 | DIMANCHE | 15 | CHÚA NHỰT |
| 16 | Samedi | 29 | Thứ bảy | | | | |



NAM THỨ BA. — SỐ THỨ 126

NGÀY 12 THÁNG CHẠP NĂM QUÍ-MÃO

Ngày 2[illegible] Janvier 1904,

# NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

*MỖI TUẦN LỄ IN NG[illegible]*

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng.. 3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT. LƯƠ[illegible] [illegible]ẮC-NINH

Tự Đ[illegible]

ĐƯỜNG BOURD[illegible]IS Sô 206

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre $ 1 50

[illegible] Page le cent..... $ 1 00

3e Page le cent..... $ 0 80

4e Page le cent..... $ 0 60

## LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có [illegible] cho ông Canavaggio nữa.

[illegible]m không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

## Bổn quán báo thiệp.

[N]ông-cổ min-đàm nhựt-báo kính ít lời tỏ [cù]ng Chư vị Tôn-bằng Quí-hữu rỏ, kẻ từ [illegible] Février 1904, sắp đên Bổn-Quán dời chổ [tạ]i đường BOURDAIS số 206. thôi ở nơi đường [La]grandière số 84 nữa. Từ đó xin vị nào muốn gởi thơ cho Bổn-quán hoặc trả tiền hoặc mua nhựt-báo, cùng là nghị luận đều chỉ xin gởi đến chổ đã tỏ trước đó là Đường BOURDAIS số 206. Đường nầy [illegible] vườn Quan-Thượng, (*Jardin de la Ville*) chạy thẳng xuống mé sông, ngang qua chùa Chà-và rạp hát bầu Chợ.

## Thương cổ luận.

(*tiếp theo*)

Từ đầu năm thứ ba tới đây, tôi chỉ và các nghĩa cho rỏ cách lập hùn phải làm làm sao, và cách muốn lảnh phần hùn phải làm làm sao; cũng là phải làm làm sao mới thông đặng sự hùn hiệp buôn bán, lời tuy luận sơ, nhưng mà thể thức qui củ bởi bấy nhiêu đó, và cũng

phải nhờ người có học, và rõ trí, thì cứ mỗi đó phân ra, ắt là thông thuộc càng rộng càng dài, càng cao càng thẳm rẻ xa đã không lời mà phân cho đến. Xin chư vị xét coi, trong trời đất có bốn nghề nhứt, là: « Sĩ; Nông; Công; và Thương. » Coi có phải là nhờ học mới biết, tuy biết, mà biết theo khuôn rập mực mẹo, vì nhờ có học; chớ chưa hay, còn hay là nhờ luyện tập cho nhuần nhã; làm xài cho thường, mới hóa ra thông hay, khéo giỏi; và lại cũng nhờ cho có tư chất thông minh hoạt đạt. Nếu anh em coi một vài người nào trong xóm mình ở, trong hai người, cũng đồng đạo, đồng thời, đồng học, bất luận nghề chi, cứ trong bốn nghề tỏ trước đó; xin xem cho kỷ và xét cho rỏ, coi trong hai người ấy lúc học, thì một người hơn, còn một người thua; vậy mà đến khi nên người rồi, người dở ra dùng làm nầy làm nọ, còn người giỏi ỷ mình rằng giỏi, người đã nghe danh, không dùng chi cả; đến hậu nhựt rồi, nghĩa là đến rốt lại; người dở nên danh, thông hay nghề nghiệp, rỏ biết, rỏ làm, trường tất, biết khôn biết khéo trí ý rành rẽ, còn anh giỏi kia, tuy danh là giỏi, song việc ít dùng, nhơn tình bất cận, phải trở ra dở, hữu lợ danh nhì vô kỳ thiệt. Xem coi có phải là, trước nhờ sự học, sau có sự hành, vậy mới nên danh, kỳ công bất thất. Chớ ví như giữ tánh kiêu căng, không lo tập luyện, dầu có học, cũng như không; vì đặng danh, cũng bị rớt. Bởi vậy lời xưa có dạy hễ đầy lắm phải vơi, lưng thèm đặng đủ.

Xin anh em người bổn quốc, ráng mà tập hùn hiệp, tập buôn bán, tập máy móc. tập khéo khôn, cho bì kiệp người sự khôn, sự khéo cách giỏi cách hay; kẻo để vậy, ai lo cho nầy, cứ giữ cho an; chẳng những là chịu hổ chung với nhau, là nước còn quê kịch mà thôi, mà lại, đói hèn, nghèo khổ trong nước còn nhiều lắm. Hỡi nghĩ cho xa, xét giùm kỷ, lý phải thì nghe, chớ lời phe mị; ấy là ước trông thứ đó.

*(sau sẽ tiếp theo)*

LƯƠNG-DŨ-THỨC, Bến-tre.

# Tam-quốc chí tục dịch

*(tiếp theo)*

HỒI THỨ BỐN MƯƠI HAI.

Trương-Dực-Đức cả phá cầu Trường-bản,
Lưu-Dự-Châu thua chạy đến Hớn-Tân.

Nói về Chung-Tân với Chung-Thân xông đầu chặn đánh Triệu-Vân; Triệu-Vân huơi thương đâm đùa, Chung-Tân đến trước huơi búa lớn tiếp đánh, chẳng đặng ba hiệp bị Triệu-Vân đâm một thương té nhào xuống ngựa. Vân tìm đàng chạy thẳng, sau lưng Chung-Thân huơi kích rược theo vừa khích đuổi ngựa, nhắm phía sau lưng Triệu-Vân đâm tới; Triệu-Vân lẹ tay giục ngựa tạc qua một bên, ngựa Chung-Thân trở tới vừa ngan mình, Triệu-Vân tay trái thì huơi thương đánh vẹc cây kích đi, tay mặt thì rút cây Thanh-hồng-Kiếm ra chém sả xuống Chung-Thân và mão và óc bể hai té xuống ngựa chết tươi, còn bao nhiêu binh đều vở tàng. Triệu-Vân thoát khỏi trùng vây nhắm cầu Trường-bản chạy miết đến, lại nghe phía sau lưng quân ó vang gầy. (Nguyên là đạo binh của Văn-Sánh đuổi theo.) Triệu-Vân chạy đến bên cầu người mệt ngựa mỏi, thấy Trương-Phi cỡi ngựa chống xà-mâu đứng trên cầu, bèn kêu rằng: Dực-Đức mau cứu ta.) Trương-Phi nói: « Tử-Luông đi cho mau đi, binh theo đến để ta cự cho. » Triệu-Vân giục ngựa qua cầu đi hơn hai mươi giậm mới thấy Huyền-Đức và chúng tướng ngồi nghỉ nơi gốc cây. Vân xuống ngựa và lạy và khóc. Huyền-Đức cũng khóc. Triệu-Vân mệt thở hào hển mà thưa rằng: tội tôi thiệt đáng muôn thác; Mê-Phu-Nhơn mình bị thương nặng chẳng khứn lên ngựa nhảy xuống giếng mà thác, cực chẳng đã tôi phải xô vách đất xuống mà giập, rồi đai Công-Tử, xông đột trùng vây, cũng nhờ phước Chúa-Công, mới thoát khỏi đặng, lúc ấy Công-Tử khóc om, nay giờ sao chẳng thấy cựa quậy, tưởng có khi không còn.» Nói rồi bèn mở đai ra mà xem. (Nguyên lại Ả-Đẩu đang ngủ vùi chưa tỉnh.) Triệu-Vân mầng lắm nói rằng: « may quá Công-Tử không hề chi sốt. » hai tay bồng trao cho Huyền-Đức. Huyền-Đức với bồng rồi quăng xuống đất mà nói rằng: « giá chi một mi, may chớ không đã mất của ta hết một viên đại tướng rồi. » Triệu-Vân lật đật bồng Ả-Đẩu lên, lạy khóc mà thưa rằng: « tôi tuy phơi gan trải mật cũng chưa báo đặng ơn cho Chúa-Công. »



Nói về Văn-Sánh dẫn binh theo Triệu-Vân, đến cầu Trường-bản, bổng thấy Trương-Phi dựng râu hùm, trợn con mắt tròn vình tay cầm xà-mâu cỡi ngựa đứng trên cầu, lại thấy bên kia cầu phía đông sau rừng, bụi bay mịch trời nghi có binh phục bèn gò ngựa lại, chẳng dám đến gần; giây phúc bọn Tào-Nhơn, Lý-Điển, Hạ-Hầu-Đôn, Hạ-Hầu-Huyên, Lạc-Tấn, Trương-Hấp, Trương-Liêu, Hứa-Trữ đều đến, thấy Trương-Phi mặt giận huơi xà-mâu cỡi ngựa đứng trên cầu lại e là kẻ của Khổng-Minh, đều chẳng dám đến gần, nên lập trận đồn binh lại một bên cầu phía tây, rồi sai người đi báo với Tào-Tháo; Tháo nghe biết, liền lên ngựa ở phía sau trận lòn đến mà xem. Trương-Phi thấy phía sau trận lố lố có Tàng, Lọng, Mao, Việc, Sanh, Kỳ; thì liệu chắc là Tào-Tháo nghi sợ nên đến mà xem, bèn hét lớn lên rằng: « ta là người nước Yên Trương-Dực-Đức đây, ai dám đánh với ta chơi! » Tiếng hét như sấm nổ, binh Tào nghe đều thác kinh hồn vía, Tào-Tháo liền khiến quân bỏ tàng lọng đi, rồi day lại nói với kẻ tả hữu rằng: « ta lúc trước đã từng nghe Quang-Vân-Trường nói rằng Dực-Đức nơi chốn binh trăm muôn lấy đầu lên thượng tướng như thò tay vào túi mà lấy đồ; ngày nay gặp va đây chẳng nên khinh đánh. » nói chưa giức. Trương-Phi lại trợn mắt mà hét nữa rằng: « người nước Yên Trương-Dực-Đức là ta đây, ai dám đến thì đến đánh chơi! » Tào-Tháo thấy Trương-Phi khí khái như vậy, ý đã muốn lui. Trương-Phi thấy quân phía sau trận đã xao động muốn lui, bèn huơi xà mâu và hét nữa rằng: « đánh cũng không đánh, mà lui cũng chẳng lui đi, cớ chi vậy? » tiếng hét chưa giức, có tên tướng theo hầu một bên Tào-Tháo là Hạ-Hầu-Kiệt sợ thôi gan ruột rả rời té nhào xuống ngựa mà thác. Tào-Tháo bèn quày ngựa chạy khan, nào binh nào tướng đều cũng rùng rùng cứ phía tây chạy ráo, ấy là:

Tiểu lảo nghe hơi beo cọp rống,
Trẻ thơ sợ tiếng sấm vang rền,

Binh Tào sợ thối, quân bỏ thương, tướng rớt mão, người như nước chảy, ngựa tợ núi bay, chạy càng đạp nhau chết chẳng biết là bao nhiêu. Người đời sau có làm thơ khen Trương-Phi rằng:

Trường-bản đầu cầu khí-khái sanh,
Hoành thương giục ngựa mắt tròn vình;
Một lời hét dậy như lôi nổ,
Muôn đội Tào binh thấy thấy kinh.

Nói về Tào-Tháo thấy oai Trương-Phi, sợ hoảng giục ngựa chạy khan, mão rớt không hay, bỏ tóc xả mà chạy, Trương-Liêu, Hứa-Trữ tuốc theo; nắm dừng cương ngựa lại. Tào-Tháo sợ đã hoản hồn bất tỉnh nhơn sự; Trương-Liêu thưa rằng: « Thừa-Tướng chớ sợ, tôi liệu một mình Trương-Phi có chi mà sợ dữ vậy, nay đùa binh trở lại rược nà theo thì ắt bắt đặng Lưu-Bị. » Tào-Tháo mới tỉnh hồn lại. bèn khiến Trương-Liêu, Hứa-Trữ trở lại cầu Trường-bản thám do tin tức.

Nói về Trương-Phi thấy binh Tào rùng rùng chạy ráo, bèn truyền cho hai mươi binh kỵ mở nhánh cây trên đuôi ngựa ra, lại dạy quân phá nát cầu đi, rồi chạy theo ra mắt Huyền-Đức và thuật việc phá cầu lại. Huyền-Đức nói: « em ta mạnh thì thiệt mạnh, song kế tính vụng lắm. » Trương-Phi hỏi: « sao vậy? » Huyền-Đức nói: « Tào-Tháo nhiều mưu lược lắm, nó thấy em phá cầu thì nó ắt theo nữa. » Trương-Phi nói: « nó bị tôi hét một tiếng sợ hoản chạy thối lui hơn mấy giậm, lẻ nào còn dám theo nữa. » Huyền-Đức nói: « nếu không phá cầu thì nó nghi ta có mai phục mà chẳng dám theo, nay phá cầu rồi, thì nó liệu ta ắt không có binh nên sợ mà phá cầu đi, thì nó ắt theo nữa. Chúng nó đông hơn trăm muôn tuy rộng như sông Giang-Hớn cũng lấp mà qua đặng, há đi sợ một cái cầu hư sao. » Nói rồi bèn lập tức lên ngựa đi theo đàng nhỏ qua Hớn-Tân thẳng ra đàng Miếng-Dương mà chạy.

*(sau sẽ tiếp theo)*

CANAVAGGIO.

## Công vụ.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 28 Décembre 1903 :

Phan-công-Lau, là Thơ-ký thi sai hạng ba, tại hạt Vĩnh-long, nay phải đổi đi giúp việc tại Vũng-tàu, thế cho Nguyễn-văn-Thinh, là Thơ-ký học tập xin thôi.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 28 Décembre 1903 :

Cấp bằng cho Lâm-văn-Mau, làm giáo tập chữ nhu hạng năm.

*Đặng lên bậc Thông-phán hạng nhứt tại sở Họa-đồ.*

Cao-văn-Trực, là Thông-phán hạng nhì.
Hồ-lân-Võ, là Thông-phán hạng nhì.

*Đặng lên bậc Thông-phán hạng nhì tại sở Họa đồ.*

Nguyễn-văn-Phát, là Thông-ngôn thiệt thọ hạng nhứt.
Nguyễn-văn-Xùng, «
Huỳnh-văn-Kê, «

*Đặng lên bậc Thông-ngôn thiệt thọ hạng nhứt tại sở Họa-đồ.*

Nguyễn-thành-Lại, là Thông-ngôn thiệt thọ hạng nhì.
Nguyễn-chánh-Điền, «
Đào-hanh-Thông, «

*Đặng lên bậc Thông-ngôn thiệt thọ hạng nhì tại sở Họa đồ.*

Trương-công-Đức, là Thông-ngôn thi sai hạng nhứt.

*Đặng lãnh cấp bằng làm Thông-ngôn học tập tại sở Họa-đồ.*

Nguyễn-yên-Đức, là Thông-ngôn hậu bổ.
Nguyễn-văn-Mầu, «
Lê-công-Phượng, «
Nguyễn-Tò, «
Hồ-ngọc-Chuyên, «
Nguyễn-văn-Tánh, «
Lê-văn-Lâu, «
Nguyễn-văn-Lê, «
Trần-văn-Lực, «
Võ-văn-Được, «

*Đặng lên bậc Dessinateur thiệt thọ hạng nhứt tại sở Họa-đồ.*

Nguyễn-văn-Hóa, là Dessinateur thiệt thọ hạng nhì.

*Đặng lên bậc Dessinateur thiệt thọ hạng nhì tại sở Họa đồ.*

François Thiện, là Dessinateur thi sai hạng nhứt.

*Đặng lãnh cấp bằng làm Elève Dessinateur tại sở Họa-đồ.*

Nguyễn-thanh-Liêm, là Dessinateur Journalier,
Nguyễn-chánh-Sắt, «
Nguyễn-văn-Quí, «

Vì lời nghị quan Nguyên Soái Nam-kỳ, ngày 29 Décembre 1903 :

Ông Trần-bá-Diệp, là Hội-đồng quản hạt Nam-kỳ, khiêm Tri-phủ hàm, nay khiêm lãnh cấp bằng làm Đốc-phủ-Sứ hàm.

*Đặng lãnh cấp bằng làm Tri-huyện hàm.*

Ông Huỳnh-văn-Nguyên, là Thông-phán hạng nhứt, tại kho sách Nhà-nước.
« Trần-quan-Sâm là Cai-tổng hạng nhứt (hạt Gia-định).
« Trần-văn-Đa, là Cai-tổng hạng nhứt (hạt Biên-hòa).

*Đặng lên bậc Chánh-quản hạng nhứt.*

Ông Trần-văn-Đạt, là Chánh-quản hạng nhì (hạt Thủ-dầu-một).

*Đặng lên bậc Chánh-quản hạng nhì.*

Ông Trần-văn-Do, là Phó-quản hạng nhứt (hạt Biên-hòa).
« Vương-sĩ-Danh, « (hạt Chợ-lớn).

*Đặng lên bậc Phó-quản hạng nhứt.*

Ông Lưu-văn-Ơ, là Phó-quản hạng nhì (hạt Bạc-liêu).
« Nguyễn-văn-Sang, là Phó-quản hạng nhì (hạt Long-xuyên).

*Đặng lên bậc Phó-quản hạng nhì.*

Trần-văn-Sanh, là Đội nhứt (hạt Bạc-liêu).



## Thi phổ.

*Kính tặng Tịnh-trai trùng tu Văn-miếu.*

Khăn khít đôi lời tặng Tịnh-trai,
Như vầy lòng đạo dể nào ai,
Đường còn ngay thẳng khi qua lại,
...ang dấp càng cao nỗi ắt dài.

Nỗi ắt dài lâu cuộc nghĩa nhân,
Xưa là hưng Hớn phải vong Tần,
Chí thành vững lắm lòng trời đất,
Biết mấy nghìn thu biết mấy xuân.

Biết mấy xuân thu dầu vẫn lại,
Trùng tu dục khách mạnh kề vai,
Rõ ràng Văn-miếu bền sau trước.
Khăn khít đôi lời tặng Tịnh-trai.

...nh-Long du khách; Nam-song-Thị, đồn thác

## Khóc hữu : Nguyễn-trung-Tín

*(Biệt trần 32 tuổi)*

Tuổi sánh ông Nhan tiếc bấy ôi,
Thương tài Trung-Tín chừng mà thôi,
Trăng lòa trướng cọp đây còn tưởng,
Mây mịt rừng tre đó khuất rồi,
Hương lửa tuy là không bỏ trống,
Anh em đâu cũng có riêng nỗi,
Uyên già nương cậy sân hòe quế,
Báo hiếu chưa gì bạc quá vôi.

Đinh-thiếu-Quang (Gia-Định)

Sống thác xưa nay lẽ cũng thường,
Cám vì Trung-Tín thảm trăm đường,
Ba mươi hai tuổi công danh mấy,
Đau đớn uyên già khóc trẻ thương.

Nguyễn-khắc-Huê.

## Thục khóc điếu

NGUYỄN-HOÀI-CẦN.

(xin coi số 117 và số 120)

...ước mai cách trở chốn âm-quang,
...ghĩ đến rồi thương sự dở dang,
...ặc nẻo cánh hồng khôn nhặn nhẻ,
... đường hồn bướm hởi mê mang,
...ồi sao e nỗi theo mây bạc,
...ng nước hay vui chốn suối vàng,
...ến rượu tri âm đầy lại lạc,
...âm dám xin chứng buổi canh tàn.

...nh tàn say tỉnh hỡi chàng ôi,
...ăm buổi nhơn giang đã phủi rồi,
... mượn đài gương soi kiếp lại,
... dễ lầu ngọc vội lìn dời,
...u cam tắt dất chôn lòng tục,
... thảm trăm gai chút nợ đời,
... hẹn ba sanh dầu chẳng gặp,
... hương xin tỏ một đôi lời.

Nguyễn-thiện-Kê (Bến-tre)

## Quản-văn-thi-cuộc.

*(Cuộc thứ tư)*

Trong cuộc có tiếp được thơ của ông Đinh-thiếu-Quang, (Gia-định) tự như vầy:

« Tôi có nghe rằng Nhà-nước lập một cái nhà thương tại Cù-lao-Rồng (Mỹ-tho) để mà nuôi dưỡng những kẻ đơn phung. Tôi ngụ ý đặt ra một câu : — *Cù-lao Rồng chứa cọp* — xin chư nhu đối chơi cho vui. »

Vậy văn nhơn tài tử ai có đối câu gì câu gì xin biên gởi cho Nông-cổ chủ bút, người sẽ đem in vào nhựt trình để coi chung với nhau mà chơi, câu ai đối xin ký tên nầy.

Quản-văn-Thi, chủ nhơn cẩn tự.

## Nữ trung trí túc

*(tiếp theo).*

Thiệt trong xóm quả có hai tên bợm một tên cà-lăm, và một tên lảng tai. « Hai bợm

ấy chẳng phải bợm nghề, nhưng dan vặt thứ nhứt, phá táng chòm riềng dấu hồi cùi xóm, cực thôi hết kiếp, chẳng biết mưu kế chi mà trừ khữ, trông thấy ai để hở thì chòi mòi chọc mọc, nói cơm trách mắm bác gạo quan tiền, chẳng kể trọng khinh nhiều ít, miễn lấy cho đặng. » Nên khi nắng đem đồ về, thì bày biện phanh phui phơi phong chùi rữa, có ý làm đặng cho hai bợm ngó thấy, rồi liền mua một cái thùng thông lớn và giây thép kẽm đem về, lấy đệm chiếu rách bao thêm tứ thì nhiều lớp; thốn dại vào thùng kiến lại nhiều bận giây chặc chịa; rồi cũng kê sữa để dựa phòng minh ngay ngắn, dường như trữ cất đồ đạt vậy. Trời vừa khuất bóng người, Nguyệt-Anh lần lần bưng những đồ mượn khi trưa mà trả lại của ai cho nấy đủ, Lại định kế quyệt mà trả lời rằng: Thưa cô bác ý tôi muốn tạm dụng đặng đơm quảy ông già tôi một khi cho tử tế song mẹ tôi rầy la nói rằng: mẹ già góa bụa con trẻ thơ đào, há để mượn người đờn-ông con trai đến dọn dẹp sao? Phần nhà nghèo đơn chiếc có một mẹ một con tôi nghĩ lại cũng phải, thà nâu một đôi ngậm đạm bạc, miễng là có lòng thảo thì thôi. Vậy tôi xin đam của mượn nầy mà huờn lại cho cô bác. Các lẽ phân trần, ai nầy nghe đều an lòng mà cất kím của mình, và ý là điệu thúc bá mà chưởi cợt rằng: « mẹ kiếp con nhỏ nầy khéo làm rộn mắc công tao quá. »

*(Sau sẽ tiếp theo).*

Nguyễn-đức-Tuần, Trà-vinh.

## Vợ phải, Chồng đải hậu

Cứ theo lời chánh lý mà luận, thì làm người chẳng ai mà trọng hơn là cha mẹ, cùng là anh em; cũng chẳng có ai mà kính hơn là Vua tôi, vợ chồng, cùng bạn hữu. Bởi vậy lời xưa dạy rằng: Cha con, anh em là Thiên-hiệp; còn Vua tôi, vợ chồng, bạn hữu là nghĩa hiệp; ấy đó cho nên Thiên-hiệp phải trọng hơn, dầu tốt xấu, phải quày hư nên, cũng phải cứ là thương yêu tưng trọng mà thôi, hễ cha con là cha con, anh em là anh em, không thay đổi dặng, không ghét bỏ dặng. Chớ như Vua tôi, vợ chồng, bạn hữu, là lấy nghĩa mà đải nhau, hễ phải thì nghĩa phải, còn quấy thì nghĩa quấy, nên theo lẽ phải kính nhau, và phải cho có nghĩa cùng nhau mới an cho. Vậy có một chuyện vợ chồng xữ nghĩa với nhau như vầy:

Đời Đức-Hưng, có một người vợ Chút-Quỳnh, tên nàng Trình-Thị, sanh hai đứa con, con lớn tên Túy, con bé tên Anh; ba mẹ con bị ăn cướp bắc; tên Quỳnh không thì của, mới sai người đi chuộc, sỡ chuộc cũng nhiều, nhưng mà bọn ăn cướp là quân phi nghĩa, làm sao cho phủ cái túi gian; lại thấy người có của, cho chuộc một đứa con lớn, còn bắc lại người mẹ với đứa con nhỏ. Nàng Trình-Thị khóc và nói với người đi chuộc rằng: « Ta chung thân không hề để nhục cho chồng ta đâu. » Rồi đi ngang qua ruộng chỉ ta không chịu đi ngồi mải xuống la hét mắng nhiếc mầy đứa ăn cướp đó; chúng nó giận đánh chết giữa đồng, rồi bỏ đi. Chết hơn ba ngày trong tiếc hạ nắng lắm mà mặt mày còn tươi không đổi sắc, còn con nhỏ khác sữa ba ngày cũng chẳng nao. Khi ấy có người trong họ đi gặp, về thông tin với chồng. Người chồng ra giấc con và đam thây vợ về chôn cất hậu, nuôi hai đứa con lớn đủ hậu tự chớ anh to; tuy tuổi còn tráng mà không cưới vợ khác, ở vậy cho đến già. Ấy đó, nhờ vợ phải nên chồng mới đải hậu.

Chủ Bút.

# LỜI RAO

Kính lời cho chư Qui-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (Tục kêu là đường kinh Lấp) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sữa xe máy và sữa các thứ máy nhỗ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buồn tôi để cho Qui-hữu dùng khi muốn để kiên vỏ Chassis hay là lấy kiên ra.

Như ai muốn mua các món đồ chi hoặc đem về dùng hoặc đặng mà bán lại thì chủ



tiệm cũng lảnh mà mua dùm. Bất kỳ món chi hễ có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẽ hơn các nơi vì đồ đã mua sĩ tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chũ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Qui-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật đật mà trã lời luôn luôn song phải gắn theo trong thơ một con niêm sáu chiêm.

---

Có kẻ muốn mướn một người cựu chức việc lính tập Annam hay là cựu lính trơn cũng đặng, không già không trẻ có gia thất thì tốt hơn, mà cho thạo việc trồng trặc cho đặng làm phó coi việc một sở trồng tria ở kế cận Saigon và Chợ-lớn, chủ chịu nhà cho mà ở và năm đầu cứ mỗi tháng 15 đồng bạc công, còn ba năm sau mỗi năm, mỗi tháng cho thêm 5 đồng.

Đến hỏi ông Đốc-phủ Phong là người thay mặt cho ông thầy kiện PARIS ở tại làng *An-thành, tổng Long-hưng-hạ* hạt Chợ-lớn gần Bến-lức.

---

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat … thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn … thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sữa xe máy cùng sữa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sữa đặng là: xe máy, hư máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chư … hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sữa, vậy … các quới hữu muốn mua hay là sữa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rỏ ràng thì tôi sẽ vội lo … gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

Kính lời rao cho chư Quí-hữu đặng hay, Tuồng *Kim-Thạch kỳ-duyên*, nay hạ xuống giá là: $ 60 cắt bạc; *Kim-Thạch kỳ-duyên* nầy thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gắn vó chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ nầy, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rỏ ràng, Quí-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & Cie, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Qui-hữu chẳng sai.

---

## CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sữa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

## CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

## Ở đường CATINAT, sò 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy:

| | |
|---|---|
| Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá | 6$00 |
| Thơ Lục-vân-Tiên | 0 60 |
| Thơ Dương-Ngọc *in lần thứ nhứt.* | 0 40 |
| Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh | 0 30 |
| Thơ Mụ-Đội và Trần-kim-Hải 1 cuốn | 0 25 |
| Thơ Mả-Thành *mới in lần đầu* | 0 30 |
| Nhị-độ-Mai | 0 30 |
| Phú-Kiều (3e édition) | 0 20 |
| Thơ Nam-kỳ | 0 10 |
| Thơ Quang-Âm diễn ca | 0 35 |
| Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá | 0 30 |
| Chánh tà và Lục-súc | 0 10 |
| Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên | 0 60 |
| Tuồng Đinh-lưu Tú, thượng quyển | 0 20 |
| Sử-ký Đề-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuốn là | 0 40 |
| Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi | 0 60 |
| Tục-ngữ Cổ-ngữ | 0 65 |
| Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5 | 0 60 |
| Phong-hóa Điều-hành | 0 50 |
| Tứ-Thơ cuốn nhì | 1 60 |
| Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì | 2 00 |
| Conversation | 0 70 |
| Vocabulaire Annamite français | 1 60 |
| Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký | 1 20 |
| Miscellannée | 1 40 |
| Cours d'Annamite | 2 50 |
| Cours gradué | 2 50 |
| Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mãi của người Bổn quốc | 1$00 |

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

## NĂM-QUÍ-MÃO
(1904)

| NGÀY LANGSA | THÁNG GIÊNG LANGSA | NGÀY ANNAM | THÁNG 11 ANNAM | NGÀY LANGSA | THÁNG GIÊNG LANGSA | NGÀY ANNAM | THÁNG CHẠP ANNAM |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | *Tháng 12 Annam* |
| 1 | Vendredi | 14 | Thứ sáu | 17 | DIMANCHE | 1 | CHÚA NHỰT |
| 2 | Samedi | 15 | Thứ bảy | 18 | Lundi | 2 | Thứ hai |
| 3 | DIMANCHE | 16 | CHÚA NHỰT | 19 | Mardi | 3 | Thứ ba |
| 4 | Lundi | 17 | Thứ hai | 20 | Mercedi | 4 | Thứ tư |
| 5 | Mardi | 18 | Thứ ba | 21 | Jeudi | 5 | Thứ năm |
| 6 | Mercredi | 19 | Thứ tư | 22 | Vendredi | 6 | Thứ sáu |
| 7 | Jeudi | 20 | Thứ năm | 23 | Samedi | 7 | Thứ bảy |
| 8 | Vendredi | 21 | Thứ sáu | 24 | DIMANCHE | 8 | CHÚA NHỰT |
| 9 | Samedi | 22 | Thứ bảy | 25 | Lundi | 9 | Thứ hai |
| 10 | DIMANCHE | 23 | CHÚA NHỰT | 26 | Mardi | 10 | Thứ ba |
| 11 | Lundi | 24 | Thứ hai | 27 | Mercedi | 11 | Thứ Tư |
| 12 | Mardi | 25 | Thứ ba | 28 | Jeudi | 12 | Thứ năm |
| 13 | Mercredi | 26 | Thứ tư | 29 | Vendredi | 13 | Thứ sáu |
| 14 | Jeudi | 27 | Thứ năm | 30 | Samedi | 14 | Thứ bảy |
| 15 | Vendredi | 28 | Thứ sáu | 31 | DIMANCHE | 15 | CHÚA NHỰT |
| 16 | Samedi | 29 | Thứ bảy | | | | |

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie.

*Gérant* CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ 127

NGÀY 19 THÁNG CHẠP NĂM QUÍ-MÃO — NGÀY 4 Février 1904.

# NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

*MỖI TUẦN NGÀY THỨ NĂM*

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng.. 3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Dũ-Thúc

ĐƯỜNG BOURDAIS Số 206.

SAIGON.



## LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có nói cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

## Bổn quán báo thiệp.

Nông-cổ mín-đàm nhựt-báo kính ít lời tỏ cùng Chư vị Tôn-bằng Quí-hữu rõ, kể từ Février 1904, sắp đến Bổn-Quán dời chỗ lại đường BOURDAIS số 206, thôi ở nơi đường Lagrandière số 84 nữa. Từ đó xin vị nào muốn gởi thơ cho Bổn-quán hoặc trả tiền hoặc mua nhựt-báo, cùng là nghị luận đều chỉ xin gởi đến chỗ đã tỏ trước đó, là Đường BOURDAIS số 206. Đường nầy ngay vô vườn Quan-Thượng, (*Jardin de la Ville*) chạy thẳng xuống mé sông, ngang qua chùa Chà và rạp hát bầu Chợ.

Chủ Bút nhơn mắt việc nhà, nên phải kiếu lỗi với chư Tôn-bằng Quí-hữu, xin nghỉ vài kỳ Thương-cổ-luận.

Bổn-quan cẩn khải.

## Tam-quốc chí tục dịch

(*tiếp theo*)

Nói về Tào-Tháo sai Trương-Liêu Hứa-Trử đến cầu Trường-bản thăm do tiểu tức về báo rằng: « Trương-Phi đã phá nát cầu rồi rút binh

đi mất. » Tào-Thảo nói: « va phá cầu mà đi thì là sợ đó. » Bèn truyền lịnh sai một muôn binh lập tức kết ba cái cầu nổi, đặng theo nội đêm nay cho kịp. Lý-Điển thưa rằng: « tôi e ấy là kế của Gia-Các-Lượng, chẳng nên khinh. » Tào-Thảo nói: « Trương-Phi là một đứa dõng phu mưu kế gì mà sợ. » Bèn truyền lịnh lập tức tấn binh.

Nói về Huyền-Đức đi gần đến Hớn-Tân, bỗng thấy phía sau bụi bay lấp trời, chiên trống vang giậy, quân reo tở mở, Huyền-Đức nói: « trước thì sông lớn, sau thì giặc theo, liệu làm sao? » Bèn khiến Triệu-Vân dự bị ngăn đánh. — Tào-Thảo truyền lịnh cho quân Tướng hết thảy rằng: « nay Lưu-Bị là cá trong lờ, là hùm trong khai, nếu lúc nầy mà không bắc, thì cũng như thả cá ra biển thả hùm về non đó, chúng tướng phải ráng sức bắc đặng Lưu-Bị cho ta. » Các tướng lảnh mạng đều ráng sức rược theo. Bỗng đâu phía sau bờ núi còi trống vang tai có một đạo binh mà xông ra, làm đầu một tướng tay cầm đao Thanh-long, mình ngồi ngựa Xích-thố hét lớn lên rằng: « ta ở đây đợi đã lâu rồi. » (Nguyên lại. Quan-Vân-Trường qua Giang-Hạ mượn đặng một muôn binh kéo về, lại hay đặng việc đại chiến nơi Đương-Dương, nên kéo binh tắc ra dàng nầy mà đón.) Tào-Thảo xem thấy Vân-Trường bèn gò ngựa day lại nói với chúng tướng rằng: « lại mắt kế Khổng-Minh nữa rồi đây. » Bèn truyền lịnh lui binh. Vân-Trường đuổi theo mười mấy giặm rồi thâu binh trở lại theo bảo hộ Huyền-Đức đến Hớn-Tân thì đã có thuyền chực sẵn; Vân-Trường thỉnh Huyền-Đức với Cam-Phu-Nhơn, A-Đẩu xuống thuyền, xong rồi Vân-Trường mới hỏi rằng: « Mê-Tẩu-Tẩu đâu, cớ sao em chẳng thấy đây? Huyền-Đức thuật việc Đương-Dương lại. Vân-Trường nghe rồi than rằng: « Lúc săn nơi Hứa-Điền, phải nghe theo ý em, ắt khỏi họa hôm nay. » Huyền-Đức nói: « anh lúc ấy, cũng bởi quăn chuột sợ bể đồ đó mà thôi. » Đang nói chuyện bỗng thấy phía bên Giang-Nam chiên trống vang giậy thuyền bè như kiến xuôi buồm chạy qua Huyền-Đức cả kinh; thuyền vừa đến gần thì thấy một người mặt áo bào trắng mang giáp bạc, đứng trước mũi thuyền kêu lớn rằng: « mừng Thúc-Phụ bình an, tiểu điệc xin chịu tội. » Huyền-Đức xem ra thì là Lưu-Kỳ. Thuyền xáp gần Lưu-Kỳ bước qua lạy khóc rằng: « nghe chú bị Tào-Thảo vây nên cháu đến tiếp ứng. » Huyền-Đức cả mầng, bèn hiệp binh một chỗ, rồi xuôi thuyền về Giang-Hạ, Huyền-Đức với Lưu-Kỳ ở trong thuyền đang nói chuyện bỗng chợt thấy phía Tây-nam lố lố có thuyền chiến giong buồm thẳng đến. Lưu-Kỳ thất kinh nói: « binh Giang-Hạ cháu đã kéo hết qua đây, nay lại có thuyền chiến chận đàng, chẳng phải binh Tào-Thảo thì ắt là binh Giang-Đông, liệu làm sao. » Huyền-Đức bèn ra trước mũi thuyền mà xem, thấy một người đầu bịch khăn be tay cầm quạt lông ngồi trước mũi thuyền, xem rỏ lại thì là Khổng-Minh, còn Tôn-Càn thì đứng sau lưng. Huyền-Đức lật đật thỉnh qua thuyền rồi hỏi: cớ sao mà đi ngỏ nầy. Khổng-Minh nói: « ... tôi đến Giang-Hạ rồi, tức thì sai ... trường kéo dàng bộ trổ ra Hớn-Tân mà tiếp; tôi lại liệu Tào-Thảo nó theo thì không đi ngả Giang-Lăng, chắc là nó cứ Hớn-Tân, nên phải thỉnh Công-Tử Lưu-Kỳ đến đó tiếp ứng, rồi tôi đi thẳng qua Hạ-Khẩu kéo hết binh đặng qua đón giúp. Huyền-Đức cả mầng, hiệp binh lại rồi lo kế đánh Tào-Thảo. Khổng-Minh nói: Hạ-Khẩu thành trì hiểm trở tiền lương cũng nhiều, bền giữ lâu dài đặng, xin Chúa Công đến đó đồn binh, còn Công-Tử thì phải về Giang-Hạ, sắm sửa thuyền chiến kiếm soạn đồ binh khí, mà làm thế kỳ giác, thì mới cự nổi binh Tào-Thảo, nếu về Giang-Hạ hết, thì thế phải trở lại hẹp đi. » Lưu-Kỳ nói: « lời Quân-Sư nói rất hay, song ý tôi muốn thỉnh chú tôi về Giang-Hạ mà kiểm điểm binh mả cho yên đã, rồi trở về Hạ-Khẩu chẳng muộn chi. » Huyền-Đức nói: lời cháu nói cũng phải: » bèn để Vân-Trường lảnh năm ngàn binh ở lại giữ Hạ-Khẩu. Xong rồi Huyền-Đức, Khổng-Minh với Lưu-Kỳ thẳng qua Giang-Hạ.

Nói về Tào-Thảo thấy Vân-Trường dẫn binh thình lình xông ra chận đàng; nghi có binh phục, nên chẳng dám theo, lại e Huyền-Đức đoạt Giang-Lăng trước đi, nên để binh suốt đêm qua lấy Giang-Lăng. Thành Kinh-Châu quan Trị-Trung là Đặng-Nghĩa, quan Biệc-Giá là Lưu-Tiên đã hay hết việc Nhương-Dương rồi, nên ...



...Quân với Tôn-Tướng-Quân thuở nay không ...en, e nhọc tồn lời nói mà vô ích chăng, và ... cũng không có người tâm phúc nào mà sai ... đặng. » Lỗ-Túc nói: « nay lịnh-huynh của ...ên-Sanh đang làm chức Tham-Mưu bên Giang-Đông, thường ngày trông cho đặng thấy Tiên-Sanh, tôi tuy bất tài, song tình nguyện bảo ...ên-Sanh qua ra mắt Tôn-Tướng-Quân đặng ...ghị chung việc lớn. » Huyền-Đức nói: « Khổng-Minh là thầy tôi, giờ khắc chẳng nở lìa nhau, ... sao đặng. » Lỗ-Túc cứ nầy nỉ xin cho Khổng-Minh đi. Huyền-Đức giả ý không cho, Khổng-Minh nói: « việc gấp lắm, xin cho tôi đi một ...phen. » Huyền-Đức dùng dằng hồi lâu rồi mới ...cho. Lỗ-Túc bèn từ biệt Huyền-Đức với Lưu-Kỳ rồi với Khổng-Minh đồng xuống thuyền về Sài-Tang-Quận. Ấy là:

Cũng vì Gia-Các đi một chiến,
Mà khiến Tào-binh thác mấy muôn.

Chẳng biết Khổng-Minh đi chiến nầy ra thể ...nào và xem bài sau phân giải.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BA.

Gia-Các-Lượng thiệt chiến quần nho,
Lỗ-Tữ-Kiên lực bài chúng nghị.

Nói về Lỗ-Túc với Khổng-Minh từ biệt Huyền-Đức với Lưu-Kỳ rồi xuống thuyền thẳng ... Sài-Tang, hai người ở dưới thuyền đàm luận. Lỗ-Túc nói với Khổng-Minh rằng: « khi Tiên-Sanh ra mắt Tôn-Tướng-Quân rồi xin chớ nói ...rằng Tào-Thảo binh nhiều tướng đông. » Khổng-Minh nói: « Tữ-Kiên chớ lo, để mặt tôi ... biện đối đáp. » Khi thuyền đến bờ, Lỗ-Túc ... mời Khổng-Minh lên nhà quán dịch tạm ..., xong rồi vào trước một mình ra mắt Tôn-Quờn. Lúc ấy Tôn-Quờn đang nhóm hết văn ... thương nghị, nghe Lỗ-Túc về liền triệu vào ... rằng: « Tữ-Kiên qua Giang-Hạ thăm dọ ... thiệt thể nào? » Lỗ-Túc thưa rằng: « tôi đã ...hết, xin để huởn huởn tôi sẽ bẩm lại cho ...úa Công nghe. » Tôn-Quờn bèn trao hịch văn ...a Tào-Thảo cho Lỗ-Túc xem coi và nói rằng: « Tào-Thảo mới sai xứ đam cái hịch văn nầy ... cho ta, ta đã cho sứ về rồi, nay đang nhóm ...ủng thương nghị chưa quyết. » Lỗ-Túc bèn ... hịch văn mà coi.

*Bài văn hịch rằng:*

« Ta từ vâng lệnh Tiên-Đế ra điều dân phạt
« tội, ngọn cờ đến phía Nam Lưu-Tung bó
« tay, dân đất Kinh-Nhương cuốn vó về đầu,
« nay ta thống bùng binh trăm muôn, thượng
« tướng ngàn viên, muốn hiệp với Tướng-Quân
« mà săn bắn nơi Giang-Hạ, đồng bắc Lưu-
« Bị, chia hai bờ cỏi, đặng kết minh hảo lâu
« giài, xin chớ trù trì, mau đáp thơ lại. »

Lỗ-Túc xem rồi hỏi rằng: « ý Chúa-Công liệu làm sao? » Tôn-Quờn đáp rằng: « ta chưa định chắc. »

*(sau sẽ tiếp theo)*

CANAVAGGIO.

# Thi phổ.

*Đánh con,*

Máu ai thầm thịt nầy thon von,
Chẳng đã ôm lòng phải đánh con,
Trẻ dại cớ sao hay cứng cổ,
Già dòn ai chịu nổi ê trôn,
Tự nhiên cũng muốn theo trời đất
Bất giáo còn e thẹn nước non,
Nuôi dạy trông con nên tánh nết,
Trăm năm nối giữ phép nhà còn.

(Le 25 Janvier 1904).

Nguyễn-khắc-Huề,

(xin các văn hữu có con họa chơi giải buồn).

# Chuyện Thần hoa.

*(tiếp theo).*

Thập-Bác-Di ý chưa hết giận bỏ ra đi mất, mấy người con gái ấy cũng từ biệt Nguơn-Vi rồi đi thẳng vào đám hoa. Nguơn-Vi tọc mạch muốn theo coi cho biết tông tích nên lật đật chạy theo chẳng dè vấp chơn té nhào, ngồi giậy đặng thì mấy người con gái ấy đâu mất hết, bèn nghỉ rằng: ta vốn chưa ngủ, chẳng lẽ mà nằm chiêm bao, hay là quỉ, cũng không lẽ, quỉ đâu mà đặng xiêm áo rở ràng, ăn nói tề chỉnh, mà cũng không lẽ là người, người có đâu mà không hình không ảnh, nghỉ tưởng hồi lâu

rồi trở vào nhà thì thấy bàn ghế nhưng còn, song đồ ăn uống chẳng còn thấy món chi hết, duy nghe có mùi hoa còn thơm nực cả nhà.

Nguơn-Vi tuy lấy làm lạ song cũng không sợ. Qua đêm sau cũng ra chỗ cũ xem hoa, lại thấy mấy người con gái ấy đang xúm nhau lại bảo A-Thước đi qua bên Thập-Bác-Di mà tạ tội. A-Thước giận nói: « lại phải đi cầu làm chi cái mụ già ấy nữa, có việc chi cứ cầu Xứ-Sĩ thì cũng đủ. » Mấy người kia mắng nói: « lời em nói có khi hay. » Đều giây hết lại mà thưa với Nguơn-Vi rằng: « chị em tôi đều ở nơi vườn thầy, mỗi năm đều thường bị gió dữ nó làm hại hoài, ăn ở chẳng yên, thuở nay thì nhờ có Thập-Bác-Di cứu giúp, cũng nhơn đêm hôm qua A-Thước xúc ngộ tự hậu chắc không ai cứu giúp, như Xứ-Sĩ có lòng cứu giúp thì chị em tôi sẽ lo mà báo đáp. » Nguơn-Vi nói: « tôi có thể chi mà giúp mấy cô cho đặng. » A-Thước nói: « duy cầu Xứ-Sĩ mỗi năm hễ tiệc Nguơn-Đán thì làm một cây phang vẽ hình mặt trời mặt trăng cùng năm ngôi sao vào rồi dựng nơi vườn phía Đông thì bọn tôi ắt bình an vô sự. Năm nay tiệc Nguơn-Đán đã quá rồi, xin đề đến ngày 21 tháng nầy lúc rạng đông, coi chừng hễ có gió đông thổi đến thì dựng cây cờ ấy lên ắt tự nhiên khỏi nạn. Nguơn-Vi nói: ấy là việc dễ làm; tôi lẽ đâu đi chẳng hết lòng. » Mấy người con gái ấy đều ứng tiếng tạ ơn và nói rằng: « đặng nhờ Xứ-Sĩ rộng lòng, ơn được ấy lẽ đâu dám quên. Nói rồi từ biệt, đi mau như tên, Nguơn-Vi theo chẳng kịp, bỗng có luồn gió thổi phất qua thơm nực mấy người đều mất hết.

Nguơn-Vi về nghỉ, muốn thử cho biết rõ căn tích ra làm sao. Qua ngày sau bèn biện chế làm ra cây cờ phang. Qua đến ngày 21 sớm mai quả có gió đông thổi đến, Nguơn-Vi lật đật đam cây cờ phang cắm nơi vườn phía Đông, dây phút có giông lớn các bay đá lở, cây cối ngã rạp hết, duy có hoa trong vườn chẳng hư hại cây nào hết: Nguơn-Vi nghỉ lại mới biết mấy người con gái ấy là thần các thứ hoa, tên Thạch-A-Thước là cây Thạch-lựu, còn Phong-Thập-Bác-Di là thần làm gió. Qua đêm sau, mấy người con gái ấy đam bông đào bông lý hơn mấy đấu đến tạ ơn và nói rằng: nhờ ơn Xứ-Sĩ cứu chị em tôi mới khỏi cái nạn to, không chi báo đáp, nầy là Huê-anh, hễ ăn vào thì đặng sống lâu. Nguơn-Vi nghe lời ăn phức đi, thiệt quả nhiên 63 tuổi mà dung nhan nhỏ lại như người 30 tuổi, tinh thần tráng kiện, diện mạo đoan trang, sau tu đắc đạo mà thành tiên.

CHUNG.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt.

---

## Tam-hoàng-cuộc-chí thục biên

(xin coi số 122)

### IX. — BA MƯƠI SÁU PHƯỜNG Ở NGOÀI

*— Bài thứ nhứt.*

I

Hà-nội ba mươi sáu phố phường,
Hàng Mật, hàng Đường, hàng Muối trắng tinh,
Từ ngày ta phải lòng mình,
Bác mẹ đi rình đã mấy mươi phen,
Làm quen, chả được nên quen,
Làm bạn mất bạn ai đền công cho.

II

Rủ nhau chơi khắp Long thành,
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai,
Hàng Bồ, hàng Bạc, hàng Gai,
Hàng Buồm, hàng Thiếc, hàng Hài, hàng Khay,
Mã-vĩ, hàng Điếu, hàng Giầy,
Hàng Lờ, hàng Cót, hàng Mây, hàng Đàng,
Phố-mới, Phúc-kiến, hàng Ngang,
Hàng Mã, hàng Mâm, hàng Nhang, hàng Đồng,
Hàng Muối, hàng Nón, cầu-Đông,
Hàng Hòm, hàng Đậu, hàng Bông hàng Bè,

---

Hàng Thùng, hàng Bát, hàng Tre,
Hàng Vôi, hàng Giấy, hàng The, hàng Gà,
Quanh đi đến phố hàng Da,
Trải xem phường phố, thật là cũng xinh,
Phồn hoa thứ nhứt Long-thành,
Phố giăng mắc cửi, đàng quanh bàn cờ,
Người về nhớ cảnh ngẩn ngơ,
Bút hoa xin chép nên thơ lưu truyền.

*Rút trong Cours de Langue*
Annamite, par A Chéon.



*Bài thứ hai.*

Nghìn thu gặp hội thái bình,
...ải sem (1) phong cảnh khắp thành Thăng-long,
Phố ngoài bọc kín thành trong,
...a nam bắc giáp tây đông rõ ràng,
Ba mươi sáu mặt phố phường,
...ng Giầy, hàng Bạc, hàng Ngang, hàng Đào,
Người đài các, kẻ thanh tao,
...a hàng Thợ-tiện, lại vào hàng Gai,
Hàng Thêu, hàng Trống, hàng Bài,
...ng Khay, giở gót ra chơi Tràng-tiền,
Nhác trông chẳng khác động tiên,
...ên đồn cờ kéo, dưới thuyền buồm giăng,
Phong-quang lịch sự đâu bằng,
...p đều vồng lọng, tưng bừng ngựa xe.
Hàng Vôi, xang phố hàng Bè,
...a toà Thương chính, giở về đồng-xuân,
Chải qua hàng Giầy dần dần,
...ng dàn dịp khách, riêng xuân bốn mùa,
Cầu đông vẳng tiếng chuông chùa,
...ng (trang) soi giá nến, gió lùa khói hương,
Mặt ngoài có phố hàng Đường,
...ng Mây, hàng Mã, hàng Buồm, hàng Chum,
Tiếng Ngô, tiếng nháng um-um,
... lầu sem điếm (xem tiệm) tổ tôm đánh bài;
Khoan khoan chơn giở gót hài,
... hàng Thuốc-bắc, xang chơi hàng Đồng,
Biết bao của báu lạ lùng,
... đồ bát-bảo, nọ lồng ấp hương,
Hàng Bừa, hàng Cuốc, ngổn ngang,
... về hàng Cót, dạo xang hàng Gà,
Bát Ngô, hàng Sắt, xem qua,
...ng Vải, hàng Chiếu, lại ra hàng Hòm,
Ở đâu nghe tiếng om sòm,
...ng châu nhà hát thòm thòm vui thay,
Hàng Da chợ Sắt ai bày,
... kia hàng Điếu, bên nầy hàng Bông,
Ngã tư Cầm-chỉ đứng trông,
... hàng Thợ-nhuộm, thẳng giong hàng Tàn,
Đoái xem phong cảnh bàn hoàn,
... hoa giở viết, chép bàn mấy câu,
Chải qua một cuộc bể dâu,
... người đề bá công hầu là ai.

Rút trong Chrestomathie annamite
của ông Edmond Nordemann.

Nam-song-Thị, soạn.

(1) — Trong sách ông Edmond Nordemann viết theo ... Bắc, ta chép theo để y như vậy cho người coi ... tiếng Bắc trót thể.

## Chuyện Hoa-sĩ-Ly.

Xứ kia có hai vợ-chồng người buôn bán giàu có lớn, sanh đặng một trai tên là Hoa-sĩ-Ly, tuổi vừa nên sáu mà trí huệ thông-minh. Nhà có nuôi một con chim quyên, thường bữa Hoa-sĩ-Ly cho ăn, nân niêu triều mến vì bạn đồng tâm.

Một bữa kia vợ-chồng người buôn bán đang ngồi ăn, chim quyên vục kêu la tiếng thảm thiết buồn bực, nghe dường chích bạn lẻ đôi; vợ-chồng nghe cũng sầu tình, bồi hồi ăn không ngon bữa. Người chồng mới nói: « phải ai biết được tiếng chim mà thuật lại cho tôi nghe thử coi chim ấy riêng than việc chi nên kêu la sầu thảm như vậy, thì tôi sớt cho nửa gia tài, lại khi tôi mảng phần, tôi dành để tiền bạc thêm cho mà ăn trọn đời. »

Khi ấy, Hoa-sĩ-Ly cũng đồng bàn cùng cha mẹ, nghe nói bèn ngước mắt lên ngó cha mà nói: « con hiểu biết tiếng chim, song con mô dám thuật cùng cha mẹ » người cha mới la con sao có khờ: « Hễ biết thì nói cho cha nghe can chi mà con sợ. » — Cực chẳng đã phải vâng, Hoa-sĩ-Ly nhìn cha ngó mẹ nước mắt chang oà mà rằng: « chim quyên nói tuy bây giờ thời vậy, chớ ngày sau con Chúa, cha Tôi; cha thì hầu dâng nước, mẹ thì đợi dâng khăn cho con. » — Vợ chồng nghe mấy lời con nói, ngẫm nghĩ tức mình, giận con sao ngỗ ngan, nói chẳng kiên dè, quyết tình giết bỏ cho rồi, cực vì tình máu mủ, cầm gươm chém chẳng đành, song cũng liệu toan bỏ con cho được.

Vậy nhà có một chiếc thuyền nhỏ, tối lại vợ chồng đem con xuống đó mà dỗ ngủ. Trẻ vừa an giấc, vợ chồng bước lên, xô thuyền trôi theo dòng nước. Cũng một khi ấy, chim quyên phá lồng bay theo, tới thuyền đáp xuống đậu bên vai Hoa-sĩ-Ly, bình như theo mà độ mạng. Thương ôi! Thuyền linh đinh giữa biển, sóng dập gió dồi, dựa cồn nầy, tấp bãi kia nổi chìm nào biết. may đâu có một chiếc ghe thượng hồ, buồm nương theo gió, nhẹ tách dòng là, bạn bè rảnh việc xúm nhau trò chuyện nghỉ ngơi, trực thấy thằng nhỏ nằm

như chết, lại có chim chi đứng dựa một bên mà thuyền không ai chèo chống, mới la lên; chú lái trong muôi nghe la chung ra, thấy vậy động lòng, khiến bạn hạ bườm quày ghe mà vớt. đem qua ghe đổ hố cho Hoa-sì-Ly, giây phúc tỉnh lại mới hỏi việc ngọn nghành làm sao mà ra đến thê. — Hoa-sì-Ly tỏ bày mọi nỗi, chú lái cảm tình nuôi lấy làm con.

Quá ngày sau, thuyền đương dung ruổi, Hoa-sì-Ly vùng nói: « Cha phải biểu bạn kiếm nơi đinh trú. bằng chẳng thì cột nát bườm tan không còn một mảnh; chim quyên mới thốt cùng tôi rằng bảo tố sẽ đến lớn lắm. » Chú lái không tin cứ để ghe lấm luổi đi hoài, một chặp quả có phong ba bảo chướng nổi dậy dùng dùng, cột gãy tan, bườm rách nát, còn ghe sóng lại dồi tuốc lên trên bãi. Kh mưa tạnh gió êm bạn bè mới lo sửa sang mà đi nữa.

Đi vừa được vài dặm, Hoa-sì-Ly lại nói: « phải kiếm chỗ mà trốn, chim quyên mách cho tôi rằng một lát nữa đây sẽ có mười hai chiếc tàu nước khác đi tới. nên không lo mà ẩn, thì nó gặp, bắt cha con mình và bạn bè cả thảy. » Chú lái thất kinh phải tính theo lời, hối bạn chèo dựa cù lao vào xẻo mà trú. Giây phút quả có mười hai chiếc tàu chạy ngang qua đó. đợi cho tàu chạy một đỗi xa rồi ghe mới dám ra chạy miết về đề Đô.

Trong đền, lâu nay có ba con quạ, ngày đêm cứ đeo đuổi theo bên cửa Vua mà kêu la vang vầy làm cho người dất điệp chẳng an. quan quân đỏ hội, kẻ tầm mưu nấy người lập kế kia mà không ai làm chi nó được. Lâu ngày chầy tháng mà nó chẳng đi, cứ kêu mãi, túng thế vua phải phóng chiếu truyền rao trong trào ngoài quận, ai biết làm sao cho ba con quạ ấy biệt chẳng còn tới kêu nữa, thì vua gia ban quờn tước và chia hai thiên hạ cho. chẳng những vậy mà thôi, vua lại đưa Công-chúa là gái út của người cho mà làm vợ. mà hễ ai lãnh việc làm không tiện việc, phấn tử lại nầy cho. Hiềm kẻ mưu mô trí dõng đều lâm vào đó mà thọ tử.

Hoa-sì-Ly nghe có chiếu trào, vào thưa cùng cha xin đi. Chú lái không cho, lấy lời hơn thiệt mà an ủi, Hoa-sì-Ly cũng không nghe bền lòng quyết một mà thôi, Chú lái cầm không đặng, cực chẳng đã phải cho đi; lại rằng « Vì con cải quá lời cha, ra đền đó, bắt thiên hề mạt vưu nhơn, may thì nhờ, phải thì chịu. »

Hoa-sì-Ly cất mình đi tới đều ra mắt Thiên-tử rồi xin mở bét cánh cửa chỗ quạ đặng lóng tai nghe nghe rồi qui tâu: « Vậ con quạ ấy, một trống, một mái, một con. vợ chồng ở với nhau chẳng yên; ngày đêm cãi dăng, cho nên vợ dốc từ phu, chồng đành phụ niềm ân ái; ngặt vì còn chúc con thơ chồng dành con chồng vợ dành con vợ, không ai nhịn ai, nên kéo nhau bay tới đền, nài xin lượng trên phân xử. Vậy xin lịnh bệ hạ nầy phán một lời cho chúng nó biết con ấy về mẹ hay cha. » Đức vua liền phán rằng con thì về phần cha. - Vừa dứt tiếng, quạ trống dắt con bay qua Bắc, quạ mái tách mình trở lại Nam, không còn vẳng lai đài các nữa.

Đoạn rồi vua vuốt ve khen ngợi, coi Hoa-sì-Ly như ngọc ngàn cân, cầm ở tại đền chờ lớn khôn đưa Công-chúa. khi Hoa-sì-Ly thành nhơn chi mỹ, thì mọi việc an bài, Hoa-sì Ly lại động tình nhớ cảnh, dốc chí du phang, sửa sang cuộc tiệc xuất hành, đi xứ nầy qua xứ kia, xứ kia qua xứ nọ, vì như cuộc Chánh-đức (Giang nam). Khi trở về tới một xứ kia, gặp lúc trời hầu tối Hoa-sì-Ly tính vào quán ngụ đỡ một đêm mình nhựt sẽ thượng trình; dè đâu xứ ấy là quê hương mình mà không biết. sáng ngày kẻ dâng nước người hầu khăn, Hoa-sì-Ly vừa miệng hỏi thăm, té ra người dâng nước là cha người hầu khăn là mẹ (quả như lời chim quyên than khi trước.) Hoa-sì-Ly mừng. nhảo lại ôm chưng cha mẹ mà khóc òa, kể mấy nỗi tình 15 năm lưu lạc, sóng bữa bèo trôi tưởng đã xương tàng đất khách. Kể rồi, đem cha mẹ về đền sum hiệp, thọ hưởng lộc trào giàu sang dưới thế.

Traduit par L. H. Mưu,

Écrivain à l' Arsenal (Saigon)



...ệm cũng lãnh mà mua dùm: Bất kỳ món chi ... có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua sỉ ... chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước ... hư Quí-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật đật mà trả lời luôn luôn ... ông phải gắn theo trong thơ một con niêm ... âu chiêm.

---

Có kẻ muốn mướn một người cựu chức việc lính tập Annam hay là cựu lính trơn cũng đặng, không già không trẻ có gia thất thì tốt hơn, mà cho thạo việc trồng trặc cho đặng làm phó coi việc một sở trồng tria ở kế cận Saigon và Chợ-lớn, chủ chịu nhà cho mà ở và năm đầu cứ mỗi tháng 15 đồng bạc công, còn ba năm sau mỗi năm, mỗi tháng ... thêm 5 đồng.

Đến hỏi ông Đốc-phủ PHONG là người thay mặt cho ông thầy kiện PARIS ở tại làng *An-thạnh, tổng Long-hưng-hạ* hạt Chợ-lớn. gần Bến-lức.

---

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nhỏ đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat ... thơ cho tôi thì tôi sẽ sẳn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn ... thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm ... trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG ... 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy ... ng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ ... tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rỏ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

---

Kính lời rao cho chư Quí-hữu đặng hay, Tuồng *Kim-Thạch kỳ-duyên*, nay hạ xuống giá là: 0,$ 60. cắt bạc; *Kim-Thạch kỳ-duyên* nầy thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gắn vó chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ nầy, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rỏ ràng, Quí-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & Cie, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẳn lòng mà gởi cho Quí-hữu chẳng sai.

---

# CỰU QUAN MỘT NHO

## Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước vân-vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH
## CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI
## Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy:

| | | |
|---|---|---|
| Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuôn một năm là 50 số giá.... | 6 | $00 |
| Thơ Lục-vân-Tiên.,............... | 0 | 60 |
| Thơ Dương-Ngọc *in lần thứ nhứt.* | 0 | 40 |
| Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh......... | 0 | 30 |
| Thơ Mụ-Đội và Trần-kim-Hải 1 cuôn | 0 | 25 |
| Thơ Mả-Thành *mới in lần đầu*... | 0 | 30 |
| Nhị-độ-Mai...................... | 0 | 30 |
| Phú-Kiều (3e édition)............ | 0 | 20 |
| Thơ Nam-kỳ ..................... | 0 | 10 |
| Thơ Quang-Âm diễn cả............ | 0 | 35 |
| Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá........ | 0 | 30 |
| Chánh tà và Lục-súc............. | 0 | 10 |
| Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên........ | 0 | 60 |
| Tuồng Đinh-lưu Tú, thượng quyện | 0 | 20 |
| Sử-ký Đề-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuôn là.... | 0 | 40 |
| Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi..... | 0 | 60 |
| Tục-ngữ Cổ-ngữ.................. | 0 | 65 |
| Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... | 0 | 60 |
| Phong-hóa Điều-hành............. | 0 | 50 |
| Tứ-Thơ cuôn nhì................. | 1 | 60 |
| Minh-Tâm Bửu-giám cuôn nhứt nhì | 2 | 00 |
| Conversation.................... | 0 | 70 |
| Vocabulaire Annamite français.... | 1 | 60 |
| Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký..... | 1 | 20 |
| Miscellannée.................... | 1 | 40 |
| Cours d'Annamite................ | 2 | 50 |
| Cours gradué.................... | 2 | 50 |
| Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mải của người Bổn quốc.................... | 1 | $00 |

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

## NĂM-QUÍ-MÃO
(1904)

| NGÀY LANGSA | THÁNG GIÊNG LANGSA | NGÀY ANNAM | THÁNG 11 ANNAM | NGÀY LANGSA | THÁNG GIÊNG LANGSA | NGÀY ANNAM | THÁNG CHẠP ANNAM |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | *Tháng Giêng* |
| 1 | Lundi.......... | 16 | Thứ hai | 16 | Mardi.......... | 1 | Thứ ba |
| 2 | Mardi.......... | 17 | Thứ ba | 17 | Mercedi........ | 2 | Thứ tư |
| 3 | Mercredi........ | 18 | Thứ tư | 18 | Jeudi.......... | 3 | Thứ năm |
| 4 | Jeudi........... | 19 | Thứ năm | 19 | Vendredi....... | 4 | Thứ sáu |
| 5 | Vendredi....... | 20 | Thứ sáu | 20 | Samedi......... | 5 | Thứ bảy |
| 6 | Samedi......... | 21 | Thứ bảy | 21 | DIMANCHE....... | 6 | CHÚA NHỰT |
| 7 | DIMANCHE....... | 22 | CHÚA NHỰT | 22 | Lundi.......... | 7 | Thứ hai |
| 8 | Lundi.......... | 23 | Thứ hai | 23 | Mardi.......... | 8 | Thứ ba |
| 9 | Mardi.......... | 24 | Thứ ba | 24 | Mercedi........ | 9 | Thứ Tư |
| 10 | Mercredi....... | 25 | Thứ tư | 25 | Jeudi.......... | 10 | Thứ năm |
| 11 | Jeudi.......... | 26 | Thứ năm | 26 | Vendredi....... | 11 | Thứ sáu |
| 12 | Vendredi....... | 27 | Thứ sáu | 27 | Samedi......... | 12 | Thứ bảy |
| 13 | Samedi......... | 28 | Thứ bảy | 28 | DIMANCHE....... | 13 | CHÚA NHỰT |
| 14 | DIMANCHE....... | 29 | CHÚA NHỰT | 29 | Lundi.......... | 14 | Thứ hai |
| 15 | Lundi.......... | 30 | Thứ hai | 1 | Mardi.......... | 15 | Thứ ba |

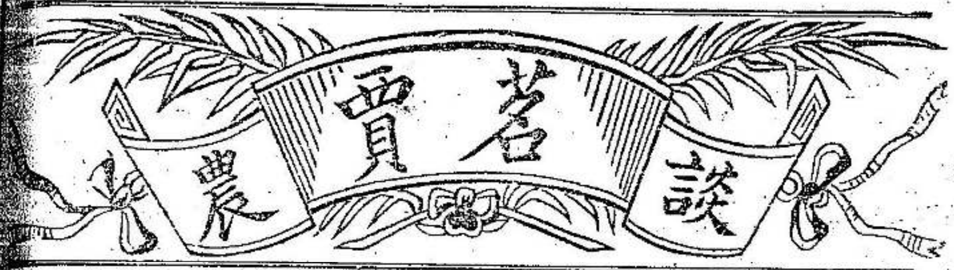
Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie.

*Gérant* CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 128

NGÀY 26 THÁNG CHẠP NĂM QUÍ-MÃO — NGÀY 11 Février 1904.

# NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM




## CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

*MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM*

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng.. 3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THÚC

ĐƯỜNG BOURDAIS Số 206.

SAIGON.



## LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuôn cũng không đặng.

## Cung hạ tân xuân.

Xuân vương hỉ nhựt,
Cốc-đáng kiết thần;
Chúc đồng ban lân chỉ chân chân,
Cầu bổn quốc phụng mao tề tề;
Nguyện trăm họ miềng trường miêu dệ,
Ước ngàn thu vĩnh cửu phái chi;
Âm dương hòa thảo mộc đắc thì,
Phu phụ thuận tử tôn cọng lạc;
Tiệc chánh trăm nhành hoa phát,
Thời hòa muôn cụm lá thay;
Nhà thạnh thời tớ thảo với thầy,
Nước bình trị tôi ngay cùng chúa;
Gò Đồng-nai phụng múa,
Sông Bến-nghé rồng chầu;
Vải nhà nhà đủ xuất dủ thâu,
Cầu xứ xứ vừa làm vừa lợi;
Người đặng mạnh rộng lòng tính tới
Dân đều an dư sức lo xa;
Việc một người động cả trăm nhà,
Thể ít mặt che trùm ngàn họ.

*Vậy có thơ rằng:*

Ba trăm sáu chục một lần xuân;
Cọng lại xem ra có mấy tuần;

Mưa nắng đổi thay công hóa-dục,
Ngày đêm qua lại sức tuần huần;
Thì cầm cậy thể nên sanh sẳng,
Thảo mộc nhờ ơn mới dượm nhuần;
Ai đuổi bóng câu mà thoát chạy,
Nghiên tròng ngó lại lại còn xuân.

Bổn quán chủ Bút.

Đền xuân nên phải nghỉ,
Xin bạn hữu đừng phiền;
Một-ít kỷ văn vẩn,
Rồi sẽ tiếp tháng giêng.

## Tam-quốc chí tục dịch

(*tiếp theo*)

Nói về Huyền-Đức từ đến Giang-Hạ hằng ngày thường nhóm Lưu-kỳ, Khổng-Minh mà nghị kế. Khổng-Minh nói: « Tào-Thảo thế mạnh, gấp thì khó ngăn đánh, chi bằng phải hòa với Đông-Ngô Tôn-Quờn, cầu làm binh viện; làm cho Nam, Bắc ghinh nhau, ta ở giữa mà thủ lợi, lẽ nào chẳng nên. » Huyền-Đức nói: « đất Giang-Đông hào kiệt rất nhiều ắt có mưu xa, lẽ đâu khứng dung nạp ta sao? » Khổng-Minh cười rằng: « nay Tào-Thảo dẩn binh trăm muôn chiếm cứ Giang-Hớn, thì bên Giang-Đông có lẽ nào mà không sai người qua thám thính hư thiệt, nếu có người qua đây thì tôi mượn một lèo gió tuốc qua Giang Đông tôi uốn ba tất lưởi làm cho hai đàng kình địch với nhau, như binh bên Nam thắng thì ta hiệp với Tôn-Quờn mà giết Tào-Thảo đặng lấy Kinh-Châu, nếu binh bên Bắc thắng thì ta lại thừa thế mà đoạt đất Giang-Nam cũng nên. » Huyền-Đức nói: « lời Quân-Sư luận đó rất cao, song chẳng biết làm sao cho có người Giang-Đông qua đến đây. « Lúc đang bàn luận, bổng có quân báo nói, bên Giang-Đông Tôn-Quờn sai Lổ-Túc qua điếu tang, thuyền đã ghé đến bờ rồi. Khổng-Minh cười rằng: « việc cả ắt nên. » Lại hỏi Lưu-Kỳ rằng: « Lúc Tôn-Sách qua đời, bên Nhương-Dương có sai người đi điếu tang chăng? » Lưu-Kỳ nói: « Giang-Đông với tôi có cừu thù với nhau, lẽ nào mà thông đồng điếu tang. » Khổng-Minh nói: « nếu vậy thì Lổ-túc qua đây chẳng phải là đi điếu tang, ấy là mượn cớ đặng thám thính quân tình đó. » Bèn nói với Huyền-Đức rằng: « như Lổ-Túc đến có hỏi việc Tào-Thảo động tịnh thể nào, thì Chúa-Công cứ nói không biết, để va hỏi năm ba phen rồi thì Chúa-Công bảo va hỏi tôi. » Kế lập xong rồi, bèn khiến người nghinh tiếp Lổ-Túc. Lổ-Túc vào thảnh điếu tang, Lưu Kỳ thâu lễ vật rồi lại thỉnh Lổ-Túc ra mắt Huyền-Đức. Lổ-Túc vào ra mắt Huyền-Đức xong rồi, Huyền-Đức mới thẳng ra nhà sau uống rượu. Túc thưa rằng: « tôi nghe danh Hoàn-Thúc đã lâu, không có duyên mà gặp, nay may đặng thấy, thiệt tôi rất mầng, mới đây có nghe Hoàn-Thúc đánh với Tào-Thảo, ắt biết binh va hư thiệt thể nào, chẳng hay binh va ước chừng bao nhiêu? » Huyền-Đức nói: « tôi binh yếu tướng ít, hễ nghe binh Tào-Thảo đến thì chạy, nên chẳng biết binh va hư thiệt thể nào. » Lổ-Túc nói: « tôi nghe Hoàn-Thúc dùng kế của Khổnh-Minh, mà đốt binh Tào-Thảo, làm cho va đã kinh hồn mất vía, sao Hoàn-Thúc nói rằng không biết? » Huyền-Đức nói: « việc ấy thì phải hỏi Khổng-Minh mới biết rồ. » Túc hỏi rằng: « Khổng-Minh ở đâu, xin cho tôi ra mắt một phen Huyền-Đức bèn dạy mời Khổng-Minh ra. Lổ-Túc ra mắt Khổng-Minh rồi hỏi rằng: « tôi mến tài đước Tiên-Sanh thuở nay, song chưa đặng gặp, nay may đặng thấy tôi xin hỏi Tiên-Sanh việc an nguy trong lúc nầy ra thể nào. » Khổng-Minh nói: « Tào-Tháo gian kế, tôi đã biết hết, ngặt vì sức không đủ nên tạm lánh đở. » Lổ-Túc nói: « nay Hoàn-Thúc tính ở giữ nội bấy nhiêu đất nầy mà thôi sao? » Khổng-Minh nói: « Lưu-Sứ-Quân với quan Thái-Thú đất Thương-Ngô là Ngô-Thần có quen, nên tính muốn qua đó mà nương đở. » Lổ-Túc nói: « Ngô-Thần binh ít lương thiếu, một mình còn giữ chẳng đặng thay, có đâu mà dung nạp người khác đặng. » Khổng-Minh nói: « chổ Ngô-Thần tuy là ở chẳng đặng lâu, song nương tạm đở, rồi sau sẽ tính kế khác. » Lổ-Túc nói: « Tôn-Tướng-Quân chiếm cứ sáu quận, binh ròng lương đủ, lại hay chiêu hiền đải sĩ, đất Giang-Đông anh hùng ra giúp rất nhiều, nay tôi tính cho ông, chi bằng cho người tâm phúc qua kết liên với Đông-Ngô mà lo chung việc cả. » Khổng-Minh nói: « Lưu-



-Quân với Tôn-Tướng-Quân thuở nay không quen, e nhọc tồn lời nói mà vô ích chăng, và cũng không có người tâm phúc nào mà sai đặng. » Lổ-Túc nói: « nay lịnh-huynh của Tiên-Sanh đang làm chức Tham-Mưu bên Giang-Đông, thường ngày trông cho đặng thấy Tiên-Sanh, tôi tuy bất tài, song tình nguyện bảo Tiên-Sanh qua ra mắt Tôn-Tướng-Quân đặng nghị chung việc lớn. » Huyền-Đức nói: « Khổng-Minh là thầy tôi giờ khắc chẳng nở lìa nhau, sao đặng. » Lổ-Túc cứ này nỉ xin cho Khổng-Minh đi. Huyền-Đức giả ý không cho, Khổng-Minh nói: « việc gấp lắm, xin cho tôi đi một phen. » Huyền-Đức dùng dằng hồi lâu rồi mới cho. Lổ-Túc bèn từ biệt Huyền-Đức với Lưu-Kỳ rồi với Khổng-Minh đồng xuống thuyền về Sài-Tang-Quận. Ấy là:

Cũng vì Gia-Các đi một chiến,
Mà khiến Tào-binh thác mấy muôn.

Chẳng biết Khổng-Minh đi chiến nầy ra thể nào và xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BA.

Gia-Các-Lượng thiệt chiến quần nho,
Lổ-Tử-Kiên lực bài chúng nghị.

Nói về Lổ-Túc với Khổng-Minh từ biệt Huyền-Đức với Lưu-Kỳ rồi xuống thuyền thẳng về Sài-Tang, hai người ở dưới thuyền đàm luận. Lổ-Túc nói với Khổng-Minh rằng: « khi Tiên-Sanh ra mắt Tôn-Tướng-Quân rồi xin chớ nói thiệt rằng Tào-Thảo binh nhiều tướng đông. » Khổng-Minh nói: « Tử-Kiên chớ lo, để mặt tôi liệu biện đối đáp. » Khi thuyền đến bờ, Lổ-Túc bèn mời Khổng-Minh lên nhà quán dịch tạm nghỉ, xong rồi vào trước một mình ra mắt Tôn-Quờn. Lúc ấy Tôn-Quờn đang nhóm hết văn võ thương nghị, nghe Lổ-Túc về liền triệu vào hỏi rằng: « Tử-Kiên qua Giang-Hạ thăm dọ hư thiệt thể nào? » Lổ-Túc thưa rằng: « tôi đã rỏ hết, xin để huởn huởn tôi sẽ bẩm lại cho Chúa-Công nghe. » Tôn-Quờn bèn trao hịch văn của Tào-Thảo cho Lổ-Túc xem coi và nói rằng: « Tào-Thảo mới sai xứ đam cái hịch văn nầy qua cho ta, ta đã cho sứ về rồi, nay đang nhóm chúng thương nghị chưa quyết. » Lổ-Túc bèn lấy hịch văn mà coi.

*Bài văn hịch rằng:*

« Ta từ vâng lệnh Tiền-Đế ra điều dân phạt
« tội, ngọn cờ đến phía Nam Lưu-Tung bó
« tay, dân đất Kinh-Nhương cuốn vó về đầu,
« nay ta thống hùng binh trăm muôn, thượng
« tướng ngàn viên, muốn hiệp với Tướng-Quân
« mà săn bắn nơi Giang-Hạ, đồng bắc Lưu-
« Bị, chia hai bờ cỏi, đặng kết minh hảo lâu
« giải, xin chớ trù trì, mau đáp thơ lại. »

Lổ-Túc xem rồi hỏi rằng: « ý Chúa-Công liệu làm sao? » Tôn-Quờn đáp rằng: « ta chưa định chắc. »

(*sau sẽ tiếp theo*)

CANAVAGGIO.

## Thi phổ.

*Đánh con,*

Máu ai thấm thịt nầy thon von,
Chẳng dã ôm lòng phải đánh con,
Trẻ dại cớ sao hay cứng cổ,
Già đòn ai chịu nổi ê trôn,
Tự nhiên cũng muốn theo trời đất
Bất giáo còn e thẹn nước non,
Nuôi dạy trông con nên tánh nết,
Trăm năm nối giữ phép nhà còn.

(Le 25 Janvier 1904).

Nguyễn-khắc-Huế,

(xin các văn hữu có con họa chơi giải buồn).

## Chuyện Thần hoa.

(*tiếp theo*).

Thập-Bác-Di ý chưa hết giận bỏ ra đi mất; mấy người con gái ấy cũng từ biệt Nguơn-Vi rồi đi thẳng vào đám hoa. Nguơn-Vi lọc mạch muốn theo coi cho biết tông tích nên lật đật chạy theo chẳng dè vấp chơn té nhào, ngồi giậy đặng thì mấy người con gái ấy đâu mất hết, bèn nghỉ rằng: ta vốn chưa ngủ, chẳng lẽ mà nằm chiêm bao, hay là quỉ, cũng không lẽ, quỉ đâu mà đặng xiêm áo rở ràng, ăn nói tề-chỉnh, mà cũng không lẽ là người, người có đâu mà không hình không ảnh, nghỉ tưởng hồi lâu

rồi trở vào nhà thì thầy bàn ghế nhưng còn, song đồ ăn uống chẳng còn thấy món chi hết, duy nghe có mùi hoa còn thơm nực cả nhà.

Nguơn-Vi tuy lấy làm lạ song cũng không sợ. Qua đêm sau cũng ra chỗ cũ xem hoa, lại thấy mấy người con gái ấy đang xúm nhau lại bảo A-Thước đi qua bên Thập-Bác-Di mà tạ tội. A-Thước giận nói: « lại phải đi cầu làm chi cái mụ già ấy nữa, có việc chi cứ cầu Xứ-Sĩ thì cũng đặng. » Mấy người kia mắng nói: « lời em nói có khi hay. » Đều giây bết lại mà thưa với Nguơn-Vi rằng: « chị em tôi đều ở nơi vườn thầy, mỗi năm đều thường bị gió dữ nó làm hại hoài, ăn ở chẳng yên, thuở nay thì nhờ có Thập-Bác-Di cứu giúp, cũng nhơn đêm hôm qua A-Thước xúc ngỏ từ hậu chắc không ai cứu giúp, như Xứ-Sĩ có lòng cứu giúp thì chị em tôi sẽ lo mà báo đáp. » Nguơn-Vi nói: « tôi có thể chi mà giúp mấy cô cho đặng. » A-Thước nói: « duy cầu Xứ-Sĩ mỗi năm hễ tiệc Nguơn-Đán thì làm một cây phang vẽ hình mặt trời mặt trăng cùng năm ngôi sao vào rồi dựng nơi vườn phía Đông thì bọn tôi ắt bình an vô sự. Năm nay tiệc Nguơn-Đán đã quá rồi, xin để đến ngày 21 tháng nầy lúc rạng đông, coi chừng hễ có gió đông thổi đến thì dựng cây cờ ấy lên ắt tự nhiên khỏi nạn. Nguơn-Vi nói: ấy là việc dễ làm; tôi lẽ đâu dì chẳng hết lòng. » Mấy người con gái ấy đều ứng tiếng tạ ơn và nói rằng: « đặng nhờ Xứ-Sĩ rộng lòng, ơn được ấy lẽ đâu dám quên. Nói rồi từ biệt, đi mau như tên; Nguơn-Vi theo chẳng kịp, bỗng có luồn gió thổi phất qua thơm nực mấy người đều mất hết.

Nguơn-Vi về nghỉ, muốn thử cho biết rõ căn tích ra làm sao. Qua ngày sau bèn biện chế làm ra cây cờ phang. Qua đến ngày 21 sớm mai quả có gió đông thổi đến, Nguơn-Vi lật đật đem cây cờ phang cắm nơi vườn phía Đông, dây phút có giông lớn cát bay đá lở, cây cối ngả rạp hết; duy có hoa trong vườn chẳng hư hại cây nào hết; Nguơn-Vi nghĩ lại mới biết mấy người con gái ấy là thần các thứ hoa, tên Thạch-A-Thước là cây Thạch-lựu, còn Phong-Thập-Bác-Di là thần làm gió. Qua đêm sau, mấy người con gái ấy đem bông đào bông lý hơn mấy đấu đến tạ ơn và nói rằng: nhờ ơn Xứ-Sĩ cứu chị em tôi mới khỏi cái nạn to, không chi báo đáp, nầy là Huê-anh, hễ ăn vào thì đặng sống lâu. Nguơn-Vi nghe lời ăn phức đi, thiệt quả nhiên 63 tuổi mà dung nhan nhỏ lại như người 30 tuổi, tinh thần tráng kiện, diện mạo đoan trang, sau tu đắt đạo mà thành tiên.

CHUNG.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt.

---

# Tam-hoàng-cuộc-chí thục biên

(xin coi số 122)

## IX. — BA MƯƠI SÁU PHƯỜNG Ở NGOÀI

*Bài thứ nhứt.*

I

Hà-nội ba mươi sáu phố phường,
Hàng Mật, hàng Đường, hàng Muối trắng tinh,
Từ ngày ta phải lòng mình,
Bác mẹ dì rình đã mấy mươi phen,
Làm quen, chả được nên quen,
Làm bạn mất bạn ai đền công cho.

II

Rủ nhau chơi khắp Long thành,
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai,
Hàng Bồ, hàng Bạc, hàng Gai,
Hàng Bườm, hàng Thiếc, hàng Hài, hàng Khay,
— Mã-vĩ, hàng Điếu, hàng Giầy,
Hàng Lờ, hàng Cót, hàng Mây, hàng Đàng,
Phố-mới, Phúc kiến, hàng Ngang,
Hàng Mã, hàng Mâm, hàng Nhang, hàng Đồng,
Hàng Muối, hàng Nón, cầu-Đông,
Hàng Hòm, hàng Đậu, hàng Bông hàng Bè,

---

Hàng Thùng, hàng Bát, hàng Tre,
Hàng Vôi, hàng Giầy, hàng The, hàng Gà,
Quanh đi đến phố hàng Da,
Trải xem phường phố, thật là cũng xinh,
Phồn hoa thứ nhứt Long-thành,
Phố giăng mắc cửi, đàng quanh bàn cờ,
Người về nhớ cảnh ngẩn ngơ,
Bút hoa xin chép nên thơ lưu truyền.

*Rút trong Cours de Langue*
Annamite, par A Chéon.



*Bài thứ hai.*

Nghìn thu gặp hội thái bình,
Chải sem (1) phong cảnh khắp thành Thăng-long,
Phố ngoài bọc kín thành trong,
Cửa nam bắc giáp tây đông rỏ ràng,
Ba mươi sáu mặt phố phường,
Hàng Giày, hàng Bạc, hàng Ngang, hàng Đào,
Người dài các, kẻ thanh tao,
Qua hàng Thợ-tiện, lại vào hàng Gai,
Hàng Thêu, hàng Trống, hàng Bài,
Hàng Khay, giờ gót ra chơi Tràng-tiền,
Nhác trông chẳng khác động tiên,
Trên đồn cờ kéo, dưới thuyền buồm giăng,
Phong-quang lịch sự đâu bằng,
Dập dều vòng lọng, tưng bừng ngựa xe,
Hàng Vôi, xang phố hàng Bè,
ua tòa Thương chính, giở về đồng-xuân,
Chải qua hàng Giấy dần dần,
ng dàn dịp khách, riêng xuân bốn mùa,
Cầu đông vẳng tiếng chuông chùa,
ng (trang) soi giữ nẻo, gió lùa khói hương,
Mặt ngoài có phố hàng Đường,
ng Mây, hàng Mã, hàng Buồm, hàng Chum,
Tiếng Ngô, tiếng nhăng um-um,
-lầu sem diếm (xem tim) tổ tôm đánh bài,
Khoan khoan chơn giở gót hài,
hàng Thuốc-bắc, xang chơi hàng Đồng,
Biệt bao của báu lạ lùng,
đồ bát-bảo, nọ lồng ấp hương,
Hàng Bừa, hàng Cuốc, ngổn ngang,
về hàng Cót, dạo xang hàng Gà,
Bát Ngô, hàng Sắt, xem qua,
ng Vải, hàng Chiếu, lại ra hàng Hòm,
Ở đâu nghe tiếng om sòm,
ng chầu nhà hát thòm thòm vui thay,
Hàng Da cho Sắt ai bày,
kia hàng Điếu, bên nầy hàng Bông,
Ngã tư Cầm-chỉ đứng trông,
hàng Thợ-nhuộm, thẳng giong hàng Tàn,
oài xem phong cảnh bàn hoàn,
hoa giở viết, chép bàn mấy câu,
Chải qua một cuộc bể dâu,
người dễ bá công hầu là ai.

Rút trong Chrestomathie annamite
của ông Edmond Nordemann.
Nam-song-Thị, soạn.

(1) Trong sách ông Edmond Nordemann viết theo Bắc, ta chép theo để y như vậy cho người coi iếng Bắc trót thể.

---

# Chuyện Hoa-sĩ-Ly.

Xứ kia có hai vợ-chồng người buôn bán giàu có lớn, sanh đặng một trai tên là Hoa-sĩ-Ly, tuổi vừa nên sáu mà trí huệ thông-minh. Nhà có nuôi một con chim quyên, thường bữa Hoa-sĩ-Ly cho ăn, nâng niêu triều mến vì bạn đồng tâm.

Một bữa kia vợ-chồng người buôn bán đang ngồi ăn, chim quyên vục kêu la tiếng thảm thiết buồn bực, nghe dường chích bạn lẻ đôi; vợ-chồng nghe cũng sầu tình, bồi hồi ăn không ngon bữa. Người chồng mới nói: « phải ai biết được tiếng chim mà thuật lại cho tôi nghe thử coi chim ấy riêng than việc chi nên kêu la sầu thảm như vậy, thì tôi sót cho nửa gia tài, lại khi tôi mãng phần, tôi dành để tiền bạc thêm cho mà ăn trọn đời. »

Khi ấy, Hoa-sĩ-Ly cũng đồng bàn cùng cha mẹ, nghe nói bèn ngước mắt lên ngó cha mà nói: « con hiểu biết tiếng chim, song con mô dám thuật cùng cha mẹ » người cha mới la con sao có khờ: « Hễ biết thì nói cho cha nghe can chi mà con sợ. » — Cực chẳng đã phải vâng, Hoa-sĩ-Ly nhìn cha ngó mẹ nước mắt chan hòa mà rằng: « chim quyên nói tuy bây giờ thời vậy, chớ ngày sau con Chúa, cha Tôi: cha thì hầu dâng nước, mẹ thì dợi dâng khăn cho con. » — Vợ chồng nghe mấy lời con nói, ngẫm nghĩ tức mình, giận con sao ngỗ ngáo, nói chẳng kiêng dè, quyết tình giết bỏ cho rồi, cực vì tình máu mủ, cầm gươm chém chẳng đành, song cũng liệu toan bỏ con cho được.

Vậy nhà có một chiếc thuyền nhỏ, tối lại vợ chồng đem con xuống đó mà dỗ ngủ. Trẻ vừa an giấc, vợ chồng bước lên, xô thuyền trôi theo dòng nước. Cũng một khi ấy, chim quyên phá lồng bay theo, tới thuyền đáp xuống đậu bên vai Hoa-sĩ-Ly, hình như theo mà độ mạng. Thương ôi! Thuyền linh đinh giữa biển, sóng dập gió dồi, dựa cồn nầy, tấp bãi kia nổi chìm nào biết. may đâu có một chiếc ghe thương hồ, buồm nương theo gió, nhẹ tách dòng là, bạn bè rảnh việc xúm nhau trò chuyện nghỉ ngơi, trực thấy thằng nhỏ nằm

như chết, lại có chim chi đứng dựa một bèn mà thuyền không ai chèo chống, mới la lên; chú lái trong muôi nghe la chung ra, thấy vậy động lòng, khiên bạn hạ bườm quày ghe mà vớt, đem qua ghe đổ hố cho Hoa-sĩ-Ly, giây phúc tỉnh lại, mới hỏi việc ngọn nghành làm sao mà ra đến thể. — Hoa-sĩ-Ly tỏ bày mọi nỗi, chú lái cầm tình nuôi lấy làm con.

Qua ngày sau, thuyền đương dung ruổi, Hoa-sĩ-Ly vùng nói: « Cha phải biểu bạn kiếm nơi dinh trú, bằng chẳng thì cột nát bườm tan không còn một mảnh; chim quyên mới thốt cùng tôi rằng bảo tố sẽ đến lớn lắm. » Chú lái không tin cứ để ghe lấm luôi đi hoài, một chập quả có phong ba bảo chướng nổi dậy đùng đùng, cột gãy tan, bườm rách nát, còn ghe sóng lại đổi tuốc lên trên bãi. Kh mưa tạnh gió êm bạn bè mới lo sữa sạng mà đi nữa.

Đi vừa được vài dậm, Hoa-sĩ-Ly lại nói: « phải kiếm chỗ mà trốn, chim quyên mách cho tôi rằng một lác nữa đây sẽ có mười hai chiếc tàu nước khác đi tới, nên không lo mà ẩn, thì nó gặp, bắt cha con mình và bạn bè cả thảy. » Chú lái thất kinh phải tính theo lời, hối bạn chèo dựa cù lao vào xẻo mà trú. Giây phúc quả có mười hai chiếc tàu chạy ngang qua đó, đợi cho tàu chạy một dổi xa rồi ghe mới dám ra chạy miết về dề Đô.

Trong đền, lâu nay có ba con quạ, ngày đêm cứ deo đuổi theo bèn cữa Vua mà kêu la vang vầy làm cho người dất diệp chẳng an, quan quân đồ hội, kề tấm mưu nầy người lập kè kia mà không ai làm chi nó được. Lâu ngày chầy tháng mà nó chẳng đi, cứ kêu mãi, túng thè vua phải phóng chiếu truyền rao trong trào ngoài quận, ai biết làm sao cho ba con quạ ấy biệt chẳng còn tới kêu nữa, thì vua gia ban quờn tước và chia hai thiên hạ cho, chẳng những vậy mà thôi, vua lại đưa Công-chúa là gái út của người cho mà làm vợ, mà hễ ai lảnh việc làm không tiện việc, phân tữ lại nầy cho. Hiềm kẻ mưu mô trí dổng đều lâm vào đó mà thọ tữ.

Hoa-sĩ-Ly nghe có chiếu trào, vào thưa cùng cha xin đi. Chú lái không cho, lấy lời hơn lẽ thiệt mà an ủi, Hoa-sĩ-Ly cũng không nghe, bền lòng quyết một mà thôi. Chú lái cấm không đặng, cực chẳng dã phải cho đi; lại rằng: « Vì con cải quá lời cha, ra đến đó, bất oán thiên hề mạt vưu nhơn, may thì nhờ, phải sao thì chịu. »

Hoa-sĩ-Ly cất mình đi tới đều ra mắt linh Thiên-tữ rồi xin mở bét cánh cữa chỗ quạ kêu đặng lóng tai nghe nghe rồi qui tâu: « Vã ba con quạ ấy, một trống, một mái, một con. Bởi vợ chồng ở với nhau chẳng yên, ngày đêm cắng đăng, cho nên vợ dốc tử phu, chồng dành phủi niềm ân ái; ngặt vì còn chúc con thơ chồng dành con chồng vợ dành con vợ, không ai nhịnh ai, nên kéo nhau bay tới đến, nài xin lượng trên phân xữ. Vậy xin linh bệ hạ nầy phán một lời cho chúng nó biết con ấy về mẹ hay cha. » Đức vua liền phán rằng con thì về phần cha. - Vừa dức tiếng, quạ trống dắt con bay qua Bắc, quạ mái tách mình trở lại Nam, không còn vẳng lai dài các nữa.

Đoạn rồi vua vuốt ve khen ngợi, coi Hoa-sĩ-Ly như ngọc ngàn cân, cầm ở tại đền chờ lớn khôn đưa Công-chúa. Khi Hoa-sĩ-Ly thành nhơn chí mỹ, thì mọi việc an bài, Hoa-sĩ Ly lại động tình nhớ cảnh, dốc chí du phang, sữa sang cuộc tiệc xuất hành, đi xứ nầy qua xứ kia, xứ kia qua xứ nọ, vì như cuộc Chánh-dức (Giang nam). Khi trở về tới một xứ kia, gặp lúc trời hầu tối, Hoa-sĩ-Ly tính vào quán ngụ đỡ một đêm rồi mình nhựt sẽ thượng trình; dè đâu xứ ấy là quê hương mình mà không biết. sáng ngày, có kẻ dâng nước người bầu khăn, Hoa-sĩ-Ly vui miệng hỏi thăm, té ra người dâng nước là cha người hầu khăn là mẹ (quả như lời chim quyên than khi trước.) Hoa-sĩ-Ly mừng, nhào lăn ôm chưng cha mẹ mà khóc òa, kể mấy nổi lưu linh 15 năm lưu lạc, sóng bữa bèo trôi tưởng đã xương tàng đất khách. Kể rồi, đem cha mẹ về dền sum hiệp, thọ hưởng lộc trào giàu sang dưới thế.

Traduit par L. H. Mưu,

Écrivain à l' Arsenal (Saigon)



# LỜI RAO

Kính lời cho chư Quí-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (Tục kêu là dường kinh Lấp) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sữa xe máy và sữa các thứ máy nhỏ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buốn tôi để cho Quí-hữu dùng khi muốn để kiền vô Chassis hay là lấy kiền ra.

Như ai muốn mua các món đồ chi hoặc đem về dùng hoặc đặng mà bán lại thì chũ tiệm cũng lảnh mà mua dùm. Bất kỳ món chi hể có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẽ hơn các nơi vì dó đã mua sỉ tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chũ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Quí-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật đật mà trã lời luôn luôn song phải gắn theo trong thơ một con niêm đầu chiêm.

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường **D'ORMAY** số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat trong thơ cho tôi thì tôi sẽ sẳn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường **D'ORMAY** và sữa xe máy cùng sữa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sữa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sữa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sữa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rỏ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

Kính lời rao cho chư Quí-hữu đặng hay, Tuồng *Kim-Thạch kỳ-duyên*, nay hạ xuống giá là: 0,$ 60 cắt bạc; *Kim-Thạch kỳ-duyên* nầy thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gắn vố chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ nầy, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rỏ ràng, Qui-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & Cie, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẳn lòng mà gởi cho Quí-hữu chẳng sai.

# CỰU QUAN MỘT NHO

## Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nho có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sữa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

## NĂM-QUÍ-MÃO

(1904)

| NGÀY LANGSA | THÁNG HAI LANGSA | NGÀY ANNAM | THÁNG CHẠP ANNAM | NGÀY LANGSA | THÁNG HAI LANGSA | NGÀY ANNAM | THÁNG CHẠP ANNAM |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | *Tháng Giêng.* |
| 1 | Lundi.......... | 16 | Thứ hai | 16 | Mardi.......... | 1 | Thứ ba |
| 2 | Mardi.......... | 17 | Thứ ba | 17 | Mercredi........ | 2 | Thứ tư |
| 3 | Mercredi........ | 18 | Thứ tư | 18 | Jeudi........... | 3 | Thứ năm |
| 4 | Jeudi........... | 19 | Thứ năm | 19 | Vendredi....... | 4 | Thứ sáu |
| 5 | Vendredi....... | 20 | Thứ sáu | 20 | Samedi........ | 5 | Thứ bảy |
| 6 | Samedi......... | 21 | Thứ bảy | 21 | DIMANCHE....... | 6 | CHÚA NHỰT |
| 7 | DIMANCHE....... | 22 | CHÚA NHỰT | 22 | Lundi.......... | 7 | Thứ hai |
| 8 | Lundi.......... | 23 | Thứ hai | 23 | Mardi.......... | 8 | Thứ ba |
| 9 | Mardi.......... | 24 | Thứ ba | 24 | Mercredi........ | 9 | Thứ Tư |
| 10 | Mercredi....... | 25 | Thứ tư | 25 | Jeudi........... | 10 | Thứ năm |
| 11 | Jeudi........... | 26 | Thứ năm | 26 | Vendredi....... | 11 | Thứ sáu |
| 12 | Vendredi....... | 27 | Thứ sáu | 27 | Samedi......... | 12 | Thứ bảy |
| 13 | Samedi......... | 28 | Thứ bảy | 28 | DIMANCHE....... | 13 | CHÚA NHỰT |
| 14 | DIMANCHE...... | 29 | CHÚA NHỰT | 29 | Lundi.......... | 14 | Thứ hai |
| 15 | Lundi.......... | 30 | Thứ hai | 1 | Mardi.......... | 15 | Thứ ba |

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. Gérant CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 129

NGÀY MỒNG 10 THÁNG GIÊNG NĂM GIÁP-THÌN NGÀY 25 Février 1904.

# NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

*MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM*

| GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH | CHỦ NHƠN : CANAVAGGIO | ANNONCES |
|---|---|---|
| Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00 | CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH | 1er Page le centimètre $ 1 50 |
| | Tự DỦ-THÚC | 2e Page le cent...... $ 1 00 |
| | ĐƯỜNG BOURDAIS Số 206. | 3e Page le cent...... $ 0 80 |
| Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00 | SAIGON. | 4e Page le cent...... $ 0 60 |


Saigon, le 1er Mars 1904.

Thơ của Lương-khắc-Ninh, tự Dủ-Thúc, quản hạt Hội đồng, chủ Bút Nông-cổ-mín-đàm, Gởi cho chư vị Cai-Tổng, Phó-Tổng và Hương chức làng trong ba hạt, Mỹ-tho Bến-tre và Tân-an.

Kính ít lời ngay thiệt, Trình tổng xã chư viên ;

Lảnh Hội-đồng đã đủ bốn niên, Làm quản-hạt thay cùng sáu tỉnh,
Ơn chư vị chọn tôi người chỉ tín, tôi lẽ nào, đải lại chẳng thành tâm ;

*Bởi vậy cho nên :*

Trọn bốn năm cứ nẻo chánh xăm xăm, gìn một dạ nương đường ngay thẳng rẳng ; Tuy người chẳng mắt tường đen trắn, nhưng vậy mà, chư vị đều tai máng phải chăng; Tôi dám đâu khoe sức siêng năng, người xin nghỉ xét đều khó nhọc; Cũng vì bởi tưởng ơn đa tộc, nên rằng công cho đẹp để mặt mày; Công chuyện làm trong bốn năm nay, giúp dân nước nhiều đều có ích

CVN 54

*Tôi nghĩ như vầy :*

Người có học phải xem cổ tích, hể phải làm, quảy bỏ mới nên người, Phải đặng khen, quây chúng thêm cười, dầu tước trọng quyền cao cũng khó dở; Tuy phận ruổi sanh làm người dở, mà công bình chánh trực cũng nên danh; Người đồng ban là bọn em anh, ra thay mặt lý nào không gành vát; Nếu lường sức mình không mẳn đạt, tranh làm chi, đặng làm hại cho nhau, khuyên anh em ráng nghỉ cho sâu; Ơn quốc pháp rộng cho người thật thể, cho lựa chọn ít người đặng dể, để luận bàn lẻ phải đều chăng; Thay mặt cho cả nước làm ăn, lựa người ấy xét ra thiệt khó lựa; Việc quốc sự khó thông trong ít bữa, bốn năm giài, còn chẳng rỏ trọn thay; Tôi học làm trong mấy năm nay, xét sự biết trong mười chưa đặng bốn; Nếu đổi chọn sanh ra lộn xộn, tiếc công tôi vừa học vừa thông; Chẳng phải tôi tham chổ vinh tôn, vì tưởng bạn đồng ban nên chịu khó; Xin chư vị xét xem cho rỏ, có người hơn tôi nguyện giao cho; Nếu không người xin để tôi lo, lo giúp bạn đồng ban một khóa nữa; Trong khóa tới tôi làm lời hứa, bởi thuộc rồi nên phải hơn chưa; Người mới ra dầu giỏi cũng vừa vừa, có đâu lẻ sanh tri như thánh; Người có học học tri là lẻ chánh, xin tôn bằng quí hữu xét suy; Phải thì nghe, quảy kẻ làm chi, làm đều phải cứ hành trực đạo; Kỉnh ít lời cẩn cáo, cùng Tổng viên Hương chức đồng tri; Xin một đều xét lẻ thị phi, mà xữ trí cho toàn minh bạch.

---

*Có thơ rằng :*

Công danh phú quí chổ người ham,
Nhưng vậy xin chừa một lẻ tham,
Tham nhỏ quên to, tham thất trí,
Hởi đừng nghe kẻ có lòng cam.

LƯƠNG-KHẮC-NINH *đôn kính.*



# Tam-quốc chí tục dịch

*(tiếp theo)*

Nói về Lổ-Túc xem bài hịch rồi hỏi Tôn-Quờn rằng: « ý Chúa-Công liệu làm sao? » Tôn-Quờn nói: « ta chưa quyết. » Trương-Chiêu nói: Tào-Tháo xua binh trăm muôn mượn danh Thiên-Tử đánh dẹp bốn phương; nếu cự va thì chẳng thuận, vả lại Chúa-Công mà có thể cự với Tào-Tháo ấy là nhờ có sông Trường-Giang; nay Tào-Tháo đã lấy Kinh-Châu rồi thì va cũng lấy cái thế sông Trường-Giang như ta vậy; thì chẳng nên đánh, theo như kế tôi tính, chi bằng hàng đầu, ấy là kế an hết muôn việc. » Chúng Mưu-sĩ đều nói rằng: « lời Tử-Bố nói đó thiệt hiệp ý trời. Tôn-Quờn ngẩm nghỉ chẳng nói. Trương-Chiêu lại nói rằng: « Chúa-Công mựa chớ nghi nang, như đầu Tào-Tháo rồi thì dân đất Đông-Ngô đặng yên, mà sáu quận đất Giang-Nam cũng bền giữ đặng. » Tôn-Quờn cúi đầu làm thinh, hồi lâu rồi đứng giậy bỏ đi vào nhà trong, Lổ-Túc theo sau lưng. Tôn-Quờn biết ý Lổ-Túc, bèn cầm tay Lổ-Túc mà nói rằng: « Khanh muốn thế nào? » Túc đáp rằng: mấy người mới nói đó, là họ gạt Tướng-Quân, mấy người ấy thiệt nên đầu Tào-Tháo, duy có Tướng-Quân chẳng nên đầu. » Tôn-Quờn hỏi: « sao vậy? » Túc thưa rằng: « như bọn tôi mà đầu Tào-Tháo thì dầu thế nào cũng chẳng mất quan lộc tước phẩm, còn như Tướng-Quân mà đầu Tào-Tháo, thì muốn ngồi yên một chổ đặng sao? Vì bất quá thì phong Hầu, xe bất quá thì một cổ, ngựa bất quá chừng một con, kẻ tùng nhơn bất quá thì vài người, chừng ấy Chúa-Công ngồi day mặt phía Nam mà xưng hùng nữa đặng sao? lời mấy người ấy họ tính đó là họ lo cho bổn phận họ mà thôi, xin Chúa-Công chớ nghe, phải lo mà định kế cho sớm. » Tôn-Quờn than rằng: « mấy người ấy nghị luận như vậy, thiệt mất chổ ta trông, kẻ Tử-Kiên tính như vầy, thiệt hiệp ý ta lắm, ấy là trời đam Tử-Kiên mà cho ta đó; ngặt vì Tào-Tháo đã đặng binh Viên-Thiệu, lại mới đặng binh Kinh-Châu, ta e cái thế khó mà đánh lắm. » Túc thưa rằng: « tôi qua Giang-Hạ, có giắc em Gia-Các-Cẩn là Gia-Các-Lượng về đây, Chúa-Công hỏi lấy va thì biết thiệt hư thể nào. » Tôn-Quờn hỏi rằng: « Ngọa-Long Tiên-Sanh có đây sao? » Lổ-Túc thưa rằng: « còn đang nghỉ nơi nhà quán dịch. » Tôn-Quờn nói: « nay đã lở tối rồi; ngày mai phải nhóm hết văn võ ngoài trướng, rồi mời va vào, trước là cho va thấy anh hùng nhơn vật đất Giang-Đông, sau sẽ nghị việc. » Lổ-Túc lảnh mạng đi liền.

Ngày thứ Lổ-Túc đến nhà quán dịch ra mắt Khổng-Minh lại dặng rằng: « như Ngài ra mắt chúa tôi rồi, thì xin chớ nói binh Tào nhiều. » Khổng-Minh cười rằng: « chừng đến đó tùy cơ ứng biến, tôi chẳng làm sai đâu. » Túc bèn giắc Khổng-Minh vào đến nơi thấy bọn Trương-Chiêu Cố-Ung ngồi một đám văn võ hơn hai mươi người, áo mảo rực rở, Khổng-Minh ra mắt mổi người hỏi thăm tên họ xong rồi, ngồi nơi khách vị. Bọn Trương-Chiêu thấy Khổng-Minh tư phong đẹp để khí vỏ hiên ngan, thì liệu chắc là người đi du thiếc, bèn kím lời mà ghẹo thữ rằng: « tôi là tên sĩ hèn mạt bên Đông-Ngô, nghe danh Tiên-Sanh đã lâu, nằm ẩn nơi chốn Long-Trung thường hay sánh mình với Quản-Trọng, Lạc-Nghị, đều ấy có chăng? » Khổng-Minh đáp rằng: « ấy là tôi sánh việc nhỏ mọn đó. » Trương-Chiêu nói: « tôi nghe Lưu-Dự-Châu đã ba phen đi cầu Tiên-Sanh nơi thảo lư, may đặng Tiên-Sanh, tỷ như cá đặng nước, đương lo tóm thâu đất Kinh-Nhương, nay trong một phúc đất Kinh-Nhương đã thuộc về Tào-Tháo, tôi chưa biểu ý ra thể nào, mà để như vậy? » Khổng-Minh nghỉ thầm rằng: Trương-Chiêu là Mưu-sĩ thứ nhứt của Tôn-Quờn, nếu trước chẳng nói cho va nghẹn đi, thì làm sao mà nói Tôn-Quờn cho đặng; bèn đáp rằng: « ta nhám lấy đất Hớn-Thượng dể như trở tay, ngặt vì chúa ta chuyên lo việc nhơn nghĩa, chẳng nở đoạt cơ nghiệp của người đồng tông, nên kiên từ không chịu, Lưu-Tung bất tiếu, nghe lời dua nịnh, lén đầu Tào-Tháo, nên Tào-Tháo mới đặng lung lăng làm vậy, nay chúa ta đồn binh nơi Giang-Hạ, còn có kế khác, kẻ tầm thường dể đâu biết đặng. » Trương-Chiêu lại nói: « như vậy thì Tiên-Sanh chẳng là sai sót rồi, Tiên-Sanh thường tỷ mình như Quản-Trọng, Lạc-Nghị, Quản-Trọng làm tướng cho vua Tề-Huờn-Công đánh giẹp thiên hạ, làm nên

nghiệp Bá, còn Lạc-Nghị thì giúp nước Yên là nước rất nhỏ yếu, còn hạ đặng của Tề hơn bảy mươi thành, hai người ấy quả thiệt có tài tế hiểm phò nguy; Tiên-Sanh ở chốn thảo lư, cười trăng ngạo gió ôm về mà ngồi, nay đã ra phò Lưu-Dự-Châu, lẽ phải ráng lo mà cứu giúp sanh linh, trừ giệt đứa giặc, và lại Lưu-Dự-Châu lúc chưa có Tiên-Sanh, thì còn tung hoành vỏ trụ, chiếm cứ thành trì, nay đặng Tiên-Sanh, người người đều trông cậy, dầu cho con nít nên ba cũng gọi rằng hùm thêm vây, tưởng chắc nhà Hớn giầy lại, họ Tào ắt giứt, trào đình những tôi cựu thần cùng mấy người ẩn sĩ, chẳng ai mà không chồng mắt mà đợi Tiên-Sanh quét sạch mây mù, đặng thấy rỏ mặt trời với mặt trăng, cứu dân nơi nước lửa, giúp thiên hạ chiếu gối đặng an, là trong lúc nầy; hay đâu từ Tiên-Sanh ra giúp Lưu-Dự-Châu, Tào binh mới kéo ra, thì đã quăn thương bỏ giáp mà chạy, trên chẳng giúp đặng Lưu-Biểu cho yên thứ dân, dưới cũng chẳng phò đặng Lưu-Tung mà giữ gìn cương thổ, lại bỏ Tân-Giả, chạy Phàn-Thành, thua nơi Đương-Dương, chạy qua Hạ-Khẩu, không chỗ đất mà dung thân, ấy là Lưu-Dự-Châu đã đặng Tiên-Sanh rồi, sao lại chẳng bằng khi trước vậy; Quản-Trọng, Lạc-Nghị có như vậy sao? Lời tôi nói ngay xin ông chớ chấp.» Khổng-Minh nghe giứt vùng cười giải mà nói rằng: « chim Đại-bàn bay muôn giậm, bầy chim nhỏ há đi biết đặng cái chí sao; thì như người mà đau bịnh nặng thì trước phải dùng nước cháo mà cho ăn, lấy thuốc hòa mà cho uống, đợi chừng phủ tạng điều hòa, hình vóc tạm yên, thì mới dùng nước thịt mà cho ăn, lấy thuốc mạnh mà cho uống, thì bịnh căng mới hết, người mới đặng sống, nều chẳng đợi cho khí mạch hòa huởn mà lấy thuốc mạnh cho uống thì làm sao cho đặng; chúa ta lúc binh bại nơi Nhữ-Nam, qua nương ngụ nơi Lưu-Biểu, binh chẳng đặng một ngàn, còn tướng thì có Quang, Trương Triệu-Vân mà thôi, ấy cũng tỷ như bịnh đau đang lúc nghèo ngặt vậy, thành Tân-Giả là chỗ rừng núi hẹp hòi nhơn dân ít lắm, lương thực không đủ, Lưu-Dự-Châu bất quá là tạm đỗ mà dung thân đó mà thôi, há đi bền giữ đặng chỗ ấy sao. Và lại binh dùng không đủ thành quách không bền, quân không tập luyện, lương thực không có, nhưng vậy mà còn đốt lương nơi Bác-Vọng, làm cho quân chìm nơi Bạch-Hà, làm cho bọn Hạ-Hầu-Đôn với Tào-Nhơn kinh hồn hoản vía, sánh lại Quản-Trọng, Lạc-Nghị dụng binh cũng chưa đặng như vậy; chí như Lưu-Tung đầu Tào-Tháo, Lưu-Dự-Châu thiệt cũng chẳng hay, lại cũng chẳng nở nhơn lúc loạn mà đoạt cơ nghiệp của đồng tông, ấy thiệt là người đại nhơn đại nghĩa đó; còn lúc bại binh nơi Đương-Dương là cũng vì có hơn mười muôn dân phó nghĩa giắc mẹ cõng con mà theo, chúa ta không nở bỏ, ngày đi có mười giậm, không lo đi trước mà lấy đất Giang-Lăng, cam tâm chịu nạn với dân, ấy cũng là đại nhơn đại nghĩa; ít đánh không lại đông, hơn thua ấy cũng sự thường, xưa vua Cao-Hoàng thua luôn ngươi Hạng-Võ, sau nơi Cai-Hạ đánh một trận mà nên, ấy chẳng phải là mưu hay của Hàn-Tín sao; và lại Hàn-Tín phò Cao-Hoàng đã lâu cũng chưa thường thắng luôn; ấy là xả tắc an nguy nước nhà kể cả, đều có mưu hay, chớ chẳng phải sánh như đó khoe biện, kím chuyện giỏi mà khi người, ngồi mà nói chuyện xàm, thiệt không ai bằng, đến lúc có việc, lo một trăm đều không có một đều hay, ấy mới bị người ta cười chớ.» mấy lời nói ấy làm cho Trương-Chiêu chẳng có một lời mà đáp lại. bổng có một người ứng tiếng lên nói rằng: *(sau sẽ tiếp theo)*

CANAVAGGIO.

## Thi phổ.

*Mừng Thống-ngôn La-phủ-thành-Đàm hồi-hương*

Xa cách anh em mấy tháng chầy,
Ngày nay hiệp mặt trước phân tay,
Câu thơ rước khách ngâm càng thú,
Chén rượu chào người uống chẳng say,
Non củ cỏ cây đều hớn hở,
Cửa công đào-lý đặng sum vầy,
Lòng trời dễ phụ người trung tín,
Sớm biết đi rồi trở lại đây.

Hà-tiên, Hội-đồng Nguyễn-thần-Hiến.



Mây trăng cách biệt mấy trăng phiền,
Bạn ngọc về rày dạ mới yên,
Nghiên trấp thung dung đường cố thự,
Lý đào sum hiệp chốn phương viên,
Lòng trời còn dự người ngay thiệt,
Ân nước nên in chữ vẹn toàn,
Chén rượu tẩy trần say tỉnh lại,
Sông non càng rỡ mặt Hà-tiên.

Hà-tiên, Hương-chủ Huỳnh-đắt-Tuấn.

Thơ rượu canh khuya ngọn gió lò,
Mừng cho quí hữu giỏi lắm mò,
La vang tiếng nhạn kêu chào hỏi,
Thành việc khen ai khéo liệu lo,
Đầm ấm phụng loan rày đã toại,
Lại qua anh én mới nên cho,
Hồi đưa lúc rước đều như một,
Hương lửa từ đây đáng mặt trò.

Hà-tiên, Thơ-ký Nguyễn-phương-Chánh.

Anh hùng trên thế dễ ai xỏ,
Bốn tháng nay về thế bắt cô,
Chật cửa kim lang mừng lắm lúc,
Đầy sân quân tử bước ra vô,
Danh thơm sáu tỉnh danh còn chói,
Tiếng tốt ngàn năm tiếng chẳng ô,
Nay đã sum vầy đào lý toại,
Câu thơ chén rượu nói cười rô.

Phú-quốc, Võ-anh-Phong.

Xa cách cùng nhau trót bốn trăng,
Rày may sum hiệp thỏa lòng hằng,
Chào người hoa cỏ đua cười múa,
Mừng bạn anh em nhóm nhộn nhàn,
Mùi rượu tiền hành còn phưởng phất,
Câu thơ tái hội dục lăng xăng,
Cho hay trời đất thương là vậy,
Cái nợ nam nhi dễ có ngằn.

Giáo-tập, Huỳnh-thoại-Bàng.

May trước may sau rất dồi may,
May đà sum hiệp lại trong ngày,
Trước còn trông nhớ teo gan phổi,
Rày đặng cười rẹo nở mặt mày,
Công thự gió trăng chào khách củ,
Phương viên đào-lý nhóm đêm nay,
Người lành mới biết trời không phụ,
Tiệc rượu đoàn viên phỉ dạ say.

Thương-chánh, Thơ-ký Trần-phước-Phận.

Dự tiệc hôm nay việc mới tường,
Mừng cho quí hữu đặng hồi hương,
Hẻ người lịch trải mưu thâm tính,
Còn kẻ võ phu kể lộ trường,
Nước bích chẳng hờn trang đức hạnh,
Trời xanh dầu giận ngỏ hiền lương,
Cây trôi dòng suối mà trôi lại,
Đều ấy xưa nay cũng lạ thường.

Thông-phán, Nguyễn-trường-Xuân.

Đường hoạn bốn trăng dạo đất người,
Vườn đào gặp móc hởi còn tươi,
Người trông bạn củ lòng thêm bận,
Kẻ nhớ quê xưa miệng biếng cười,
Tiễn biệt chẳng đưa hèm lở bước,
Vinh qui vội rước khỏa con ngươi,
Mừng nầy chi có mừng hơn nữa,
Mừng bằng váng cho biết mầy mươi.

Thương-chánh, Thơ-ký Phan-kim-Chung.

## Chổ sái.

Trong kỳ nhựt-trình số 128 nơi bài *Cung hạ Tân xuân*, chổ bài thơ bác cử câu luận trước có sái một chữ: Thi cầm cậy thể. Xin đọc lại như vầy: Thú cầm cậy thể nên sanh sảng.

## Nử trung trí túc

*(tiếp theo)*

Bởi vậy lúc đến nhà hai bợm hăm hở tuốt thẳng vô phòng làm hung không lòng sợ sệt, bắt đại nàng Nguyệt-Anh, nhét khăn vào họng kêu la chẳng tiếng âu, khiên tuốt ra đồng, hỏi sao mầy giết ai? mầy lại toan kế hại anh em tao đêm nay, mầy phải thú chơn tình, bằng không anh em tao giết mầy rồi, cũng bỏ chung vào thùng với thầy ấy, mà chôn mầy luôn cho mầy coi: « nói thì nói chớ hai bợm thấy nhan sắc nàng Nguyệt-Anh đều tiềm gan tiềm ruột, vì bấy lâu ở một xóm, thường thấy Nguyệt-Anh

dung mạo, lấy làm ước mơ hoài vọng hết sức, nhưng không mấy khi gần guối trêu chọc được, nhơn diệp nầy mới tò về cọ vỉa ràng rị một bên hoài. Song Nguyệt-Anh nghe lời nói hẳng hòi quyết nhứt thì hồn bắt phụ thể mở miệng không ra tiếng, mới cúi lạy hai bợm mà rằng : Thưa hai anh việc nầy hẳng bởi người làm, mẹ con thiếp dám đâu gian ắt, tuy có quả gia tư bấn bạc, chớ học đòi thiện tánh lương tâm, đều tai bay họa gởi biết đâu tầm, trông lượng cả xét suy lời tện nữ. Tôi tuy nghèo chớ thiệt con nhà đạo đức, há dám làm thói dâm phần sao? cực vì thiên hạ tôi hiểu, lý tức đương nhiên, máu đâu xâu đó, nên mới đem gieo họa cho mẹ con tôi mà chớ? ấy là đều hồng nhan năng chịu họa. Nay hai anh khiến lở ra đây rồi, Cúi trông đó phước làm gặp phước, rồi để tôi ơn tình tròn ơn, vui lập trông đó chớ lòng sờn, bỏ liều nguyện ghi xương tạc giạ. Xin ra công chôn lấp vẹn toàn, thì tôi há dám tiết chút phận thơ đào nầy với hai người biết nghĩa sao? Hai bợm nghe lời ôn ỷ mơn trớn lấy làm-thích, bương bương kim cuốc xuốn chôn sâu khỏa bằng, việc hoàn thành mới hỏi: sự đã an bài, bậu tính làm sao? Nguyệt-Anh cúi lạy hai bợm một lần nữa, cúng vuốt ve đáp rằng : Gẫm dôi chàng ơn trọng thẩy đồng, kết tơ tóc nghỉ càng thẹm khổ, có một thiếp khổ phận lưởng lộ, phải anh nẩy e quầy với anh kia, thề có đâu một khóa mở dôi chìa, bề phu phụ thùy chung dà bắt xữ.

Chẳng lề một tôi mà lấy hai chồng, nghỉ lại việc trăm năm cũng kông tiện. Vậy trời đã hầu sáng, tôi và nghe có tàu buồn đậu tại sông Giau-Châu cũng gần dây, người đồn rằng: Ông chúa tàu kím mua tiểu thiếp, tôi xin phân với hai anh một đều, tôi dền dó bán thân cho ông, lấy bạc tiền may đặng bao nhiêu, thầy chia hai đến đáp bởi ơn đều, như vậy trọng nghĩa kia trọn nghĩa, còn mẹ con tôi thì tùng sự với ông, nên hai anh bằng lòng tôi dám mừng thầm chắc việc chung thân của mẹ con tôi đặng âm, mà lại đền ơn nghĩa trã cho hai anh cũng vẹn toàn chăng, sao hai anh có an lòng đặng cho tôi sớm liệu?

*(sau sẽ tiếp theo)*

Nguyễn-đức-Tuần, Trà-vinh.

## Chuyện phi thường

Trong đời cứ theo chánh lý mà luận, thì tin đều chi chưa thấy, nhưng vậy mà từ xưa cho đền nay; mỗi đời nào cũng đều có việc lạ thường; hể đền tai triều đình, cùng là quốc gia hay, mới có sữ; nều ngoài dân, thường bỏ qua, thì phải tuyệt tich.

Còn lấy trí rộng mà suy nghỉ ắt là trong nước nào mà xứ rộng, người đông thì phải có nhiều chuyện lạ, hơn là chổ hẹp, chổ thưa người. Ấy vậy người bổn quốc sanh ra, nơi chổ hẹp nhỏ ít người, cho nên ít thầy, lâu nghe những đều quái; nều có đều nào vừa lạ xãy đền thì là, lấy làm lạ lắm.

Như trong năm trước có một người thầy pháp ở tại Chợ-đủi gần thành phố Saigon, vợ sanh hai đứa con dính nhau, nghe ra cũng là phi thường, nhưng vậy mà chưa lấy làm quái sự cho lắm. Nay lại có một đều, quá là dị sự: Tại tỉnh Mỹ-tho làng Tịnh-giang thuộc tổng Hưng-nhượng, con gái thầy Phó tên Thị-Thinh, hôm 4 Février 1904, sanh ra một đứa con gái phi thường. Cái mặt nó như mặt mèo mà lớn, hai cẳn giống cẳn lợn, nơi rún có tám cái lòng lớn; hể động nhằm lòng ấy, thì con nhỏ đó la, tiếng la nghe như mèo kêu ngoao. Lúc chuyển bụng thì người mẹ đau đớn quá thường khó chịu lắm, mà chuyển bụng cũng lâu. Nhưng mà lúc dẻ rồi, thì lấy làm dị, vì người đẻ ấy cũng còn y như con gái chưa sanh đẻ chi. Những lời ấy là lời của mấy bà mụ xét coi khai ra như vậy.

Đều nầy tuy tôi chẳng thầy, song trong tờ nhựt-báo Saigon, viết rỏ, nên tôi lục lại cho bạn hữu xem chơi, hoặc quả hoặc chăng tôi không dám ắc. Nều quả như vậy, thiệt cũng đáng cho là phi thường dị sự.

Cửu Bút.



# LỜI RAO

Kính lời cho chư Quí-hữu rõ kẻ từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (Tục kêu là đường kinh Lắp) số 95 97, sẻ mở ra một tiệm bán xe máy, sữa xe máy và sữa các thứ máy nhõ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buồn tôi để cho Quí-hữu dùng khi muốn đề kiền vô Chassis hay là lấy kiền ra.

Như ai muốn mua các món đồ chi hoặc đem về dùng hoặc đặng mà bán lại thì chũ tiệm cũng lảnh mà mua dùm. Bất kỳ món chi hể có bán tại nước Langsa thì sẻ mua được, không kể cóng bao nhiêu.

Giá bán rẽ hơn các nơi vì đó đã mua sĩ tại chổ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chũ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Quí-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẻ lật đật mà trã lời luôn luôn song phải gắn theo trong thơ một con niêm sáu chiêm.

Những món sữa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sữa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sữa món chi thì xin gởi đền cho tôi và viết thơ nói cho rỏ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường **CATINAT** số **142** bây giờ đã dời về ở đường **D'ORMAY** số **59**, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẳn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sữa xe máy cùng sữa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Kính lời rao cho chư Quí-hữu đặng hay, Tuồng *Kim-Thạch kỳ-duyên*, nay hạ xuống giá là: 0,$60 cắt bạc; *Kim-Thạch kỳ-duyên* nầy thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gắn vó chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ nầy, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rỏ ràng, Quí-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & Cie, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẳn lòng mà gởi cho Quí-hữu chẳng sai.

## CỰU QUAN MỘT NHO

### Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sữa tủ-sắt, máy may, xin rước đền nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao. sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chổ khác.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

## CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

## Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy :

| | |
|---|---|
| Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá.... | 6$00 |
| Thơ Lục-vân-Tiên................ | 0 60 |
| Thơ Dương-Ngọc *in lần thứ nhứt.* | 0 40 |
| Sơn-hậu ba thứ nhập lại............ | 0 50 |
| Thơ Mụ-Đội và Trần-kim-Hải 1 cuốn | 0 25 |
| Thơ Mã-Thành Nhị-độ-Mai một cuốn | 0 30 |
| Thơ Trần-đại-Lang in rồi giá..... | 0 40 |
| Phú-Kiều (3e édition)............. | 0 20 |
| Thơ Quang-Âm diễn ca........... | 0 35 |
| Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá....... | 0 30 |
| Chánh tà và Lục-súc............ | 0 10 |
| Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên....... | 0 60 |
| Tuồng Đinh-lưu Tú, thượng quyển | 0 20 |
| Sử-ký Đề-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Quốc giá 1 cuốn là.... | 0 40 |
| Sách Sữ ký Nam-việt chưa rồi..... | 0 60 |
| Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... | 0 60 |
| Phong-hóa Điều-hành............ | 0 50 |
| Tứ-Thơ cuốn nhì............... | 1 60 |
| Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì | 2 00 |
| Conversation .................... | 0 70 |
| Vocabulaire Annamite français .... | 1 60 |
| Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký ..... | 1 20 |
| Miscellannée...................... | 1 40 |
| Cours d'Annamite ................ | 2 50 |
| Cours gradué..................... | 2 50 |
| Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mải của người Bổn quốc...................... | 1$00 |

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chổ ở để cho rỏ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

## NĂM-GIÁP-THÌN

(1904)

| NGÀY LANGSA | THÁNG HAI LANGSA | NGÀY ANNAM | THÁNG CHẠP ANNAM | NGÀY LANGSA | THÁNG HAI LANGSA | NGÀY ANNAM | THÁNG GIÊNG ANNAM |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | *Tháng Giêng.* |
| 1 | Lundi.......... | 16 | Thứ hai | 16 | Mardi.......... | 1 | Thứ ba |
| 2 | Mardi.......... | 17 | Thứ ba | 17 | Mercedi........ | 2 | Thứ tư |
| 3 | Mercredi........ | 18 | Thứ tư | 18 | Jeudi........... | 3 | Thứ năm |
| 4 | Jeudi........... | 19 | Thứ năm | 19 | Vendredi....... | 4 | Thứ sáu |
| 5 | Vendredi ....... | 20 | Thứ sáu | 20 | Samedi......... | 5 | Thứ bảy |
| 6 | Samedi......... | 21 | Thứ bảy | 21 | DIMANCHE....... | 6 | CHÚA NHỰT |
| 7 | DIMANCHE....... | 22 | CHÚA NHỰT | 22 | Lundi.......... | 7 | Thứ hai |
| 8 | Lundi.......... | 23 | Thứ hai | 23 | Mardi.......... | 8 | Thứ ba |
| 9 | Mardi.......... | 24 | Thứ ba | 24 | Mercedi........ | 9 | Thứ Tư |
| 10 | Mercredi ....... | 25 | Thứ tư | 25 | Jeudi........... | 10 | Thứ năm |
| 11 | Jeudi.......... | 26 | Thứ năm | 26 | Vendredi....... | 11 | Thứ sáu |
| 12 | Vendredi....... | 27 | Thứ sáu | 27 | Samedi......... | 12 | Thứ bảy |
| 13 | Samedi......... | 28 | Thứ bảy | 28 | DIMANCHE....... | 13 | CHÚA NHỰT |
| 14 | DIMANCHE ...... | 29 | CHÚA NHỰT | 29 | Lundi.......... | 14 | Thứ hai |
| 15 | Lundi.......... | 30 | Thứ hai | 1 | Mardi.......... | 15 | Thứ ba |

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 130

NGÀY 17 THÁNG GIÊNG NĂM GIÁP-THÌN NGÀY 3 Mars 1904.

245

# NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

*MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM*

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng.. 3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00

[...]i pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỮ-THỨC

ĐƯỜNG BOURDAIS SỐ 206.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre $ 1 50

2e Page le cent...... $ 1 00

3e Page le cent...... $ 0 80

4e Page le cent...... $ 0 60

## LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào [nh]ựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là [L]ƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có [...]i cho ông Canavaggio nữa.

[C]ấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào [...] thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

## Tam-quốc chí tục dịch

*(tiếp theo)*

Lúc Khổng-Minh nói giứt lời, thì Trương-[Ch]iêu chẳng có một lời nói lại; bổng có một [ng]ười ứng tiếng lên hỏi rằng: « nay Tào-Công [đe]m binh trăm muôn, tụ tướng ngàn viên, lườm lườm như cọp gầm ghé đất Giang-Hạ, ông liệu ra thể nào? » Khổng-Minh xem ra thì là Ngu-Phiên, bèn đáp rằng : « Tào-Tháo thâu của Viên-Thiệu những quân ong bầy kiến lủ, đoạt của Lưu-Biểu những binh không ngủ không hàng, tuy có mấy trăm muôn đi nữa cũng chẳng đủ sợ. » Ngu-Phiên cười rằng : « binh thua nơi Đương-Dương kẻ cùng nơi Hạ-Khẩu, khu khu cầu cứu với người, mà còn nói không sợ, ấy là lời nói lớn lối, mà khi người đó. » Khổng-Minh nói : « Lưu-Dự-Châu có mấy ngàn binh nhơn nghĩa, có lẽ nào mà cự cho lại trăm muôn binh tàn bạo đặng sao, lui về giữ Hạ-Khẩu, ấy là đợi thời đó, nay Giang-Đông binh ròng lương đủ, lại có sông Trường-Giang hiểm trở, mà còn xuôi chúa lòn cúi mà đầu kẻ giặc, chẳng sợ thiên hạ chê cười, lấy đó xét ra, thiệt Lưu-Dự-Châu quả chẳng sợ Tào tặc, Ngu-Phiên hết nói, lại có một người hỏi rằng : « Khổng-Minh muốn

bắc chước cái lưỡi của Trương-Nghi với Tô-Tần mà đi du thiếc đất Đông-Ngô sao?» Khổng-Minh xem ra là Bộ-Chắc, bèn nói rằng: « Bộ-Tử-Sơn tưởng Trương-Nghi, Tô-Tần là biện sĩ, chớ chẳng biết Trương-Nghi với Tô-Tần là người Hào-kiệt, Tô-Tần đeo tướng ấn của sáu nước, Trương-Nghi đều cũng có mưu khuôn phò nhà nước, làm tướng cho nhà Tần, chẳng phải đi sánh như người sợ mạnh hiếp yếu, trốn đao tránh gươm đâu, bọn các ông mới nghe Tào-Tháo, giả lời giối nguỵ, thì sợ mà xin hàn đầu, vậy mà dám cười Trương-Nghi với Tô-Tần sao.» Bộ-Chắc làm thinh hết nói. Bổng có một người hỏi rằng: « Khổng-Minh liệu Tào-Tháo người ra thể nào?» Khổng-Minh xem lại người hỏi ấy thì là Tiếc-Tung, bèn đáp rằng: « Tào-Tháo là đứa giặc của nhà Hớn, còn hỏi chi nữa.» — Tiếc-Tung nói: « lời ông nói sai rồi; nhà Hớn truyền lần đến nay cũng đã lâu rồi, số trời gần hết; trong thiên hạ ba phần Tào-Công nay đã đặng hết hai phần rồi, lòng dân đều qui phục; Lưu-Dự-Châu chẳng biết lẽ trời còn đi cượng cầu mà tranh đấu, thì cũng như lấy trứng mà chọi đá, lẽ nào mà chẳng hư.» Khổng-Minh vùng nói lớn lên rằng: Ủả! Tiếc-Kính-Văn sao mở miệng mà nói những lời không cha không chúa vậy cà; vả người sanh trong trời đất lấy chữ trung chữ hiếu làm gốc mà lập thân; ông đã làm tôi nhà Hớn, hễ thấy có kẻ nghịch đạo làm tôi, lẽ phải hết lòng lo mà tru giệt, ấy mới phải đạo làm tôi, vả Tào-Tháo, tổ tông va đều ăn lộc của nhà Hớn, va chẳng lo mà báo bổ, lại trở mà mong lòng soán nghịch, trong thiên hạ ai ai mà không ăn oán ngậm hờn; ông lại trở mà nói rằng số trời đã về cho va, thiệt quả là người không cha không chúa, xin chớ nói nữa.» — Tiếc-Tung bị nhiếc, mắc cở nghẹn họng, không có đều chi mà nói lại đặng.» — Lại có một người ứng tiếng lên hỏi nữa rằng: « Tào-Tháo tuy hiếp Thiên-Tử khiến Chư-Hầu, song cũng là dòng giỏi của Tào-Tham là quan Tướng-quốc, còn Lưu-Dự-Châu tuy nói rằng dòng giỏi của Trung-Sang Tịnh-Vương, nhưng mà không lấy chi làm cớ, chớ trước mắt thấy rỏ ràng là đứa giệt chiếu bán dép, thì có đủ chi mà dám chống ngăn với Tào-Tháo.» — Khổng-Minh nghe hỏi day lại thì là Lục-Tích, bèn cười rằng: « ông có phải tên Lục-Lang, là người giấu quít của Viên-Thuật khi trước chăng, xin ngồi lại nghe tôi nói một đều; Tào-Tháo đã là dòng giỏi của Tào-Tướng-Quốc, vậy thì là tôi ròng của nhà Hớn, nay lại chuyên quờn ngạn giọc, khi giỏi vua, cha; thì chẳng những là loài không chúa mà thôi, mà lại là đồ không tổ không tiên; lại cũng chẳng những là tôi loàn của nhà Hớn mà thôi, lại là con giặc của họ Tào đó; Lưu-Dự-Châu đường đường dòng giỏi Đế-Vương, vừa nay Hoàng-Đế còn nhìn mà phong tước thay, sao gọi rằng không đủ cớ; vả vua Cao-Tổ xưa xuất thân là kẻ đứa đò, mà sau còn đặng thiên hạ mà làm vua; chớ như giệt chiếu bán dép thì có lấy chi làm nhục, ông nói như con nít chẳng đủ mà nói chuyện với bậc cao sĩ đâu.» Lục-Tích cứng miệng. — Nghiêm-Tuấn đứng giậy nói rằng: « lời Khổng-Minh nói đó chẳng qua là cường từ đoạt lý, chớ chẳng phải là chánh luận, chẳng cần chi nói nữa, để tôi hỏi Khổng-Minh một đều; chẳng hay ông trị kinh điển nào?» Khổng-Minh đáp rằng: « tìm từ bài, lựa từ câu, là học trò mụt, thì có đâu mà lo việc giúp nước cho đặng; vả xưa ông Y-Giảng cày nơi nội Hữu-Sãng, ông Tử-Nha câu nơi sông Vị-Thủy; như bọn Trương-Lương, Trần-Bình, Đặng-Võ, Kiền-Nằm, đều có tài khuôn phò võ trụ, tùy cơ ứng biếng, như mấy người ấy thì biết là trị kinh điển nào mà nói; há đi bắc chước như kẻ thơ sanh cứ khu khu theo việc bút nghiên, tính đen luận vàng, múa văn giởn mực mà thôi sao.» Nghiêm-Tuấn mắt cở gục đầu. Bổng có một người nói lớn lên rằng: « Ông ưa nói lớn lời mà thôi, chớ kỳ trung chưa biết có thiệt học hay không, tôi e ông sẽ bị học trò chê cười mà chớ.» Khổng-Minh xem lại người ấy thì là người ở Nhữ-Nam tên là Trình-Đức-Xu; Khổng-Minh bèn đáp rằng: « nhu cũng có phân biệt người quân tử kẻ tiểu nhơn, nhu của người quân tử là ngay vua thương dân, ưa chánh ghét tà, lo lập ơn nhuần đời nay, mà để danh lại ngày sau, còn nhu của kẻ tiểu nhơn thì *duy vụ điêu trùng* (1) chuyên lo việt mực giấy, lúc tuổi xanh thì làm phú, khi đầu bạc thì xem thơ; dưới bút tuy ... ngàn lời, chớ trong bụng thiệt không một ...hước; thí như Dương-Hùng, mình là người ...chương có danh trong đời, lại đi cúi mình mà ... Vương-Mảng, thì chẳng khỏi dập đầu mà ...ác; ấy là gọi nhu của đứa tiểu nhơn đó, tuy ... ngày mà làm phú muôn bài, thì cũng chẳng ... dùng mà làm chi.» Trình-Đức-Xu nghẹn ...ng chẳng nói lại đặng. Mấy người ấy thấy ...ổng-Minh đối đáp xuôi rót, cả đều thảc sắc, ... ấy có Trương-Ôn với Lạc-Thông hai người ... vừa muốn hỏi nữa, xảy có một người ở ngoài ...ước vào nói lớn lên rằng: « Khổng-Minh là ...gười kỳ tài đời nay, các ông lại cứ khua môi ...ưỡi mà hỏi độ hoài, vậy thì sao cho phải lễ ...inh khách, nay Tào-Tháo binh đà đến cõi, ...hẳng lo kế mà ngăn ngừa, lại để đi tranh đấu ...iệng tày vậy sao?» Chúng xem ra thì là người ... Linh-Lăng, họ Huỳnh tên Cái tự Công-Phúc ...ng làm Lương-quan bên Đông-Ngô.

(1) Sách Ấu-học có câu rằng: *điêu trùng tiểu kỹ tự khiêm văn học chi ty*. Nghĩa là: chạm trùng nghề mọn khiêm minh văn học chưng thấp. Đây là Khổng-Minh có ý chê mấy bọn mưu sĩ bên Ngô, việc học thấp thỏi, duy có ngâm thơ làm phú lo việc mực giấy mà thôi chớ chẳng có mưu chước chi hết.

*(sau sẽ tiếp theo)*

CANAVAGGIO.



# Thi phổ.

*...hoài trị thuật Kết liên huờn thập thũ; Tận-đê.*

Nghỉ đến giang truân biết mấy phen,
...hong trần chán mặt đã từng quen,
...ng nghĩ tổ rạng nhờ khuông kiền,
...m sự hơn thua có ngọn đèn,
...hỏi lúc thời suy qua lúc thạnh,
...ập hối vặng đỏ hết hồi đen,
...n nhờ vỏ lộ danh đà toại,
...ương khói từ đây sẽ nhúm nhen.

Nhúm nhen hương khói đặng bến giai,
...ấy độ hương quang dạ ái hoài,
...ất khách nên danh nhờ có bạn,
...ườn xưa cám cảnh ngỏ cùng ai,
...m thầm hôm sớm mòn vuông tắt,
...ắn vó thuở giờ quyết một hai,
...ất đổi chiêm kia còn nhớ tổ,
...gười sao lần lựa hẹn nay mai.

Nay mai lần lựa tình chưa xong,
...ừ lý vợi vợi ngóng mỏi trông,
...iện cúc thu nhuần đà nở nhụy,
Hiện mai xuân toả cũng đơm bông,
Bà cò khi trước nghe còn sỏi,
Con cháu năm nay tưởng có chồng,
Chạnh nỗi anh hai ngao ngán nỗi,
Chiều chiều thơ thẩn ngậm người trông.

Người trông thơ thẩn lúc vào ra,
Nợ nước lo khăm nhớ đạo nhà,
Giâm gốc có vườn, vườn của chúng,
Cậm dùi không đất, đất người ta,
Bao giờ gió cát đưa thuyền bột,
Đợi thuở trăng thu hứng cảnh pha,
Lên núi ngóng chòm mây trắng trắng,
Ủả nẫy chợ vủng chẳng bao xa.

Bao xa chợ vủng ngó mù mù,
Cò lý day buồm đợi gió thu,
Trương-hằng hỏi còn thèm gỏi cá,
Tương-như đâu chẳng giận dê cầu,
Biết ai tỏ vẻ tình hơn thiệt,
Ngại kẻ phỉnh phờ dạ hiểm sâu,
Phải có Mạnh-thường ta hỏi thử,
Làm sao hiệp phố đặng huờn châu.

Huờn châu nhờ có đức người hiền,
Nối đặng cơ cầu rạng tổ tiên;
Danh phận như vầy nguyền đã phỉ,
Qui mô chưa có dạ nào yên,
Lo vì truân khổn ba sào đất,
Cám nổi hoạn vu mấy mẩu điền,
Thảm thiết ly hương dư mấy hạ,
Lần hồi ngày tháng tuổi tri thiên.

Tri thiên ngày tháng dục mau già,
Xe mỹ trông chừng, luống thiết tha,
Bến-nghé chòm mây bay cuộn cuộn,
Vủng-cù ngọn khói toả xa xa,
Vừng ô khuất dạn dà chen núi,
Bóng thỏ loà gương bổng nhớ nhà,
Nhơn vật phong lưu ai chẳng đẹp,
Lòng ta riêng biết, biết cho ta.

Cho ta trở lại chốn Cù-giang,
Cám nặng ơn người vì thói sang,
Tùy chẳng Nghiêm-thu đam giúp của,

Cũng như Bào-thúc chặt chia vàng,
Gặp cháu chú lái càng thong thả,
Túng nước con cờ khó mở mang,
Ước đặng vinh qui về cố quận,
Xin ừ một tiếng dáng dư ngàn.

Dư ngàn nhơn ngải biết bao nhiêu,
Xứ cũ tròng mai lại nhớ chiều,
Lắm lúc công danh nong chí cả,
Tất lòng binh dịch nghỉ buồn hiêu,
Đẩy đưa trong núi vang hơn Trạo,
Thảnh thót ngoài sông vẳn giọng Tiều,
Cắt có cảnh buồn người lại dục,
Suối đờn dọt nước chảy riêu riêu.

Nước chảy riêu riêu thấy đã quen,
Cố hương về đặng mới là khen,
Ngọc lành không vít nhờ tay thợ,
Nước đục dầu trong cậy sức phèn,
Nượp nượp tuyết đông xanh mịt bá,
Chan chan nắng hạ đỏ lâm sen,
May nhờ gầy dựng nên gia thế,
Nghỉ đến giang truân biết mấy phen.

Gia-định, Chánh-quản, Đinh-thiếu-Quang.

## Mừng Thông-ngôn

*La-phù-thành-Đám hồi hương.*

Bấy lâu vắn vẻ bóng vào ra,
Mừng bạn ngày nay trở lại nhà,
Huê ngạc một trường đua hớn hở,
Hiệp hoan hai chữ hội ngâm nga,
Khúc đờn buổi trước còn ngơ ngẩn,
Chén cúc từ đây mới hiệp hòa,
Biển hoạn khôn lường cơn sóng gió,
Cho hay trời chẳng phụ lòng ta.

Phú-quốc, Phó-tổng-Hương,

Tan hiệp thừa ra chẳng mấy ngày,
Mảng như cung quế đặng vinh tay,
Tan bồng nợ cũ vay đà trả,
Thi tữu mấy xưa tỉnh lại say,
Ngày vẫn dường năm cơn cách biệt,
Đêm chầy giòng khắc lúc sum vầy,
Hoàng thiên chẳng phụ người lòng tốt,
Tan hiệp thừa ra chẳng mấy ngày.

Châu-đốc, Phan-kiến-Chí,

Thi ngâm càng thủ rượu càng nồng,
Cao cuồn nhà lang nực tiếng trong,
Bỏ thuở trăng rường miền dất khách,
Vui ngày tái hiệp bạn tri âm,
Non xưa chim vượng đều mừng mặt,
Vườn cũ cổ ba thấy đẹp lòng,
Cảnh vậy người vầy thêm chí toại,
Thi ngâm càng thủ rượu càng nồng.

Đặng-ngọc-Lung, Télégraphiste Châu-đốc.

*Vinh qui cung phụng chư qui hữu,*

Mội lắng chuyện cũ nghỉ làm thinh,
Nay đặng về mừng dám gọi vinh,
Đưa rước đa mang tình bạn thiết,
Vuông tròn cảm đội lễ quan minh,
Lưu giang cây cả xưa rằng lạ,
Chuyển nhẩn trời cao vậy mới linh,
Chén rượu chung mời người hậu ý,
Trước, tòng, Mai, một dạn xinh xinh.

Thương-chánh tòa, Thơ-ký La-thành-Đám,

## Nử trung trí túc

*(tiếp theo)*

Nghe qua hai bợm có lòng tham, vả con nầy lịch sự lắm, mà nó bằng lòng làm bé ông chúa tàu sao ông cũng cưới nhiều tiền bạc chớ chẳng không? ắt anh em mình đặng khá, liền day lại gục gặt đầu nói: « tự thích bậu tính sao thì tính bương đi kẻo sáng.» Mới rờ rẫm hung hích dởn chơi một sạt. Trời vừa hừng sáng, đề huề giắc nhau tới bến, tàu đậu dữa giòng sông lớn, bắc thuyền kiều rất xa Nguyệt-Anh bảo hai bợm ngồi tạm đây, để tôi xuống đó tính xong, sẽ đem tiền bạc lên mà báo dáp, mựa hầu nghi ngại. Vừa xuống đến tàu thức trời sáng bét, ông chúa tàu chưa giậy, bội tàu bạn bè xảy thấy Nguyệt-Anh, mình bạc xương mai tóc mây gia tuyết, môi son mày nguyệt, chẳng kém Tiên Nga, lại thêm hình dung yểu điệu, diện mạo đoan trang, đi đứng diệu giàn, nết na đằm thắm nên chẳng một ai không dòm không ngó, nói năng cười cợt chọc dởn om sòm, quên đều kính nhường, động giất ông chúa tàu hay giậy, hầu vừa quở trách, chợt thấy dung nhan, quần áo lang thang khuôn luân đầy dặng, liền tiếp lấy đó mà cản m... hỏi hang, thôi sự la rầy giận dủi, nh... Xem giây phúc trêu ghẹo rồi hỏi: « ... lâu sàm à? » Nguyệt-Anh mới định ...ước quyệt mà trả lời cùng ông chúa tàu rằng: thưa ông và tôi là người Hoài-Tây trước cha tôi cũng người hào bộ gia thế, song đã qua đời, có lưu hạ lại cho mẹ con tôi hai đứa mọi; và gia sảng cũng lớn. Than ôi! rủi cho mẹ con tôi gặp hồi loạn lạc giặc giả tưng bừng, sự nghiệp tiêu điều, ngày lụng tháng qua, đến bây giờ thì cũng đã nghèo. Nay mẹ tôi nghe ông là người đại phú gia ở Việc-đông tàu đến buôn bán, nên mẹ tôi dạy tôi dem hai đứa mọi đến mà cho ở lại với ông. Vậy tôi chẳng nài công ngàn dặm tấm đến, cúi xin ông mở lòng nhơn ái quản thí, mà cho mẹ con tôi lại chút đỉnh; chớ mẹ con tôi hằng lo bữa trưa sớm, còn chưa lấy làm đủ, huống là tôi tớ, nghỉ ra nuôi nứng cấm cọng nó hầm hút cũng tội nghiệp, chớ lúc trước cha tôi đi buôn chuộc chúng nó tại Vân-Nam mỗi đứa là 25 nén. Nhưng chẳng phải đem chúng nó mà bán cho lấy làm dủ nghèo, ngặt gia tình phạp dụng mà chớ?

Ông chúa tàu nghe mấy lời phân giải, ngở là sự thiệt. lại lời nói cũng khôn ngoan đức hạnh, mới hỏi: *Bây giờ phải tả cho nị bao diêu?* Nguyệt-Anh ngẩm nghỉ, nếu nói nhiều mà đoạt của người e cũng chẳng dễ. Bèn thưa rằng: xin ông cho mẹ con tôi lại chừng hai nén, còn bao nhiêu để chúng nó ở với ông đặng lâu lâu, ông sẽ cho chúng nó thêm một đôi nén chi nữa cũng phải, đặng chúng nó sắm mua áo quần đồ đạt; mẳng lòng mà ở với ông cho tữ tế thì thôi chớ mẹ con tôi không nài hà mắc rẻ chi hết. Nghe vậy ông chúa tàu cũng sẵn lòng tham, vì lúc ấy đang giá người ta mua mọi mỗi đứa chừng 15 hai chục nén. Bèn mau mau lấy hai nén bạc ròng mà trao cho nàng Nguyệt-Anh và hỏi: *Hai lứa ló ở lâu?* Nàng giả là còn triêu mến, mới làm bộ chỉ thưa hai đứa nó còn ngồi trên bờ kia cà, xin ông dạy vài tên bạn tàu theo tôi lên mà dẫn chúng nó xuống. Nguyệt-Anh thấy ông chúa tàu ngồi nhấm mình hoài, ...i hội ý biết ông muốn mình, mới ôn ỷ mơn trớn ông một đôi lời cho an lòng tức thì lấy hai nén bạc lộn vào lưng chắc chắn rồi từ giả lên trước, bạn tàu tip gót lên theo tới bờ Nguyệt-Anh cố ý lấy tay chỉ dó! dó! vội vàng bước rảo mau chơn chạy liền, bạn tàu vừa đến thì nàng ấy đã khỏi xa. Thương hại cho hai bợm ngẩn ngơ, thấy chỉ mình mà nói đó! đó! thì ngở là biểu đưa bạc cho hai tên đó, còn nàng thì chạy về lấy quần áo, hoặc kêu mọ đặng xuống ở với ông chăng? Nên ngồi lì đó mà chờ, đến đổi bạn tàu lại đến kẻ nắm cẳng bợm nầy, người nắm tay bợm kia ẵm bộ mạnh mẻ như vậy, mà còn hỏi: Cái gì? Cái gì? Chừng bạn tàu đáp lại rằng: *Bán nị chớ cái zi?* Mới sảng hốt vụt gở cho khỏi mà chạy thì đã hết hơi hết sức, vừa khỏi vụt chạy tuốt, bạn tàu sợ mất mà chủ không nghe cũng nổ lực rượt thôi đã gần chết. Bợm và bạn đều mệt may gặp một cây rất to làm như cút bắc, kẻ tránh bên nầy, người tràng bên nọ, giây phúc chúa tàu thấy vắn lâu, mới sai thêm 5, 7 tên lên nữa. Bợm thấy bạn tàu lên càng ngày càng đông, sợ dón bắc dặng, mở đường thuột chạy mất, bạn tàu chỉnh rượt theo sau không dám bỏ, từ sớm mai cho đến trưa mà bắt không dặng một ai cả.

Nguyệt-Anh chạy thoát, tuốt qua một cái đồng lớn, trời vừa xế bóng, chưa dám ra về sợ chệt đón bắc, bổng thấy dựa truyền giồng có một buội rất to, toan vào đó mà núp kẻo mệt, ruột gan thất thểo, bụng chẳng hột cơm, vào buội lại thấy một cây rất cao tàng lá sum sê, điểm già thạnh mậu, bịch trên nhánh dưới cội ngó không lọt mắt mới chắc mình là chỗ kính đáo, liền phiên thân leo tuốt trên chót vót mà ẩn. Chờ cho khuất bóng sẻ về, hồi hộp trong lòng một sợ chệt bắt, hai lo mẹ già trông đợi chẳng biết lai do.

Quả nhiên «trời vì trung hiếu giết kẻ gian tà» nên cũng xuôi cho bợm lằng tai gặt gở cho khỏi mà chạy, rồi cũng miệc dài đến ngỏ quanh quất thấy vắn vẻ, mới ráng trèo lên đặng một phần cây mà trốn, thở đà hội hộp, mệt cũng hết hơi. Chặp lâu lại khiến bợm cả làm thoát đặng sao cũng phăng phăng vược vồng đến đó, dòm coi kinh mich tứ phía bịch bù, bưởng lên chẳng nổi chúi tại cội rậm (1) mơ màng dật diệp, phưởng phất hồn hoa, mê mệt tâm thần cốt gân bải hoải, Đến lối huỳnh hôn (2) Nguyệt Anh toan xuống lần về, kẻo

(1) Cội rậm, cũng một cây đó mà dưới gốc rậm rạp hết sức,
(2) Huỳnh hôn chạng vạng gần tối.

mầu từ hoài vọng, mới xuồng tới nữa cây xảy gặp bợm lảng tai, ôm cây cứng ngắc đôi mắt trân trân chăm chỉ ngó Nguyệt Anh bất tỉnh nhơn sự, không nói không rằng: Nguyệt Anh sợ đà mất vía, chắc nó dận làm hại mình thì chết, không đường trở tránh vì chỗ nữa cây, mới biến chước dồi lau nước mắt và nói một mình ướm thử coi bợm ấy tính thể nào? liền nói « Thiệt vợ chồng là căng nợ dầu có chạy đường trời cũng chưa ắc thoát »

Nguyễn-đức-Tuân, Trà-vinh.

## Con gởi thơ cho mẹ.

Trước kính song đường ngoại tổ,
Sau thăm uyên thất bình an,
Kể từ khi bồi rồi gia đàng,
Thuở tám tuổi con thơ lìa mẹ,
Nhờ trời phật ông bà mạnh khỏe,
Cùng mẫu thân tuổi sống bá niên,
Con cũng nguyện ơn báo nhãn tiền,
Niềm phụ mẫu sanh thành cúc dục,
Nay con tỏ cho mẹ tường trong đục,
Xưa hãy còn tuổi trẻ thơ ngây,
Từ lớn khôn xét nghĩ dạ nầy,
Bề xử sự một ngày một hiểu,
Phận con trẻ đã dành thất hiếu,
Mẹ một nơi con ở một nơi,
Thuở bé thơ con dại ham chơi,
Nay gia thất thành hôn chi mỹ,
Ăn hột-múi mẹ con hủ hỉ,
Dầu đói no cũng phỉ sum vầy,
Bởi mẹ cha hai ngã phân tay,
Cha thương đến còn lòng dì ghẻ,
Đoái sau trước trăm bề quạnh quẽ,
Dầu ăn vàng không mẹ cũng không ngon,
Muốn làm sao mẹ hiệp cùng con,
Dầu no đói cũng an bần vui thú,
Con thổn thức năm canh chẳng ngủ,
Nhớ mẫu thân luống những vào ra,
Bề nắng mưa mẹ ở dàng xa,
Nỗi thăm viếng biết làm sao đặng,
Thương mẹ già một mình quạnh vắn,
Biết cậy ai nương trước đở sau,
Thầy ngoại đường lòng trẻ thêm đau,
Tưởng từ mẫu ruột như dao cắt,
Tủi là tủi mẹ nam con bắt,
Thương là thương con góc núi mẹ chơn non,
Phải chi mà tám chín đứa con,
Thì con trẻ bớt lo bớt sợ,
Em có ngả còn anh nưng đở,
Nuôi mẹ già cho trọn thỉ chung,
Con muốn sao mẫu tử chung cùng,
Vầy một cửa con dâu nuôi dưởng,
Xin từ mẫu hải hà chi lượng,
Về cùng con sum hiệp nhứt gia,
Một mai dầu mẹ trở về già,
Cho tợ mặt con lo báo bổ,
Ông bà có viễn thiên cận thổ,
Dễ cháu dâu chẳng tưởng mười ơn,
Công mẫu sanh vì tợ hải sơn,
Nên con thảo mấy hàng thổ lộ.

Nguyễn-khắc-Huế, kính lục.

## Cáo bạch.

Người ta muốn kiếm người làm ruộng có gia thất, hoặc Annam hay là người khách cho có sự nghiệp hay là có kẻ bảo lảnh cho nó, đặng khai phá cho thành điền một sở đất 600 mẫu tây và cấy lúa cùng trồng khoai mì.

Như làm thì chủ đất sẽ trả cho 600 đồng bạc trước, như có cần dùng bạc thêm thì chủ cũng cho vay, cứ mỗi trăm ăn lời một phân, lại cho người làm ruộng ấy nhờ củi cây, thổ sản và những vật nó đã trồng trên đất ấy.

Làm giấy giao kèo 10 năm, ba năm đầu kẻ lảnh tá khỏi trả gì hết, mà sau thì nó phải chịu thuế và một thí tiền mướn ruộng rẻ định là bao nhiêu.

Khi mãn hạn rồi thì chủ cho dứt người làm ruộng ấy 200 mẫu.

Ai muốn lảnh công việc này thì tới tại Ông PÂRIS, Trạng-sư, ở Đường Charner số 135 hay là tại quan Đốc-phủ-Phong ở làng An-thạnh (Chợ-lớn) mà lảnh.



# LỜI RAO

Kính lời cho chư Quí-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (Tục kêu là đường kinh Lấp) số 95 97, sẻ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhỗ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buồn tôi để cho Quí-hữu dùng khi muốn để kiền vô Chassis hay là lấy kiền ra.

Như ai muốn mua các món đồ chi hoặc đem về dùng hoặc đặng mà bán lại thì chủ tiệm cũng lảnh mà mua dùm. Bất kỳ món chi hễ có bán tại nước Lãngsa thì sẻ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẽ hơn các nơi vì đồ đã mua sỉ tại chỗ lãm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Quí-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật đật mà trã lời luôn luôn, dùng phải gắn theo trong thơ một con niêm thơ chiếm.

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat trong thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.-

SƠN-LONG, tấn hiệu.

Kính lời rao cho chư Quí-hữu đặng hay, Tuồng *Kim-Thạch kỳ-duyên*, nay hạ xuống giá là: 0,$ 60 cắt bạc; *Kim-Thạch kỳ-duyên* nầy thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gắn vó chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ nầy, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rỏ ràng, Quí-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & Cie, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Quí-hữu chẳng sai.

## CỰU QUAN MỘT NHỎ

### Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nho có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiếc công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NĂM-GIÁP-THÌN
(1904)

| NGÀY LANGSA | THÁNG BA LANGSA | NGÀY ANNAM | THÁNG GIÊNG ANNAM | NGÀY LANGSA | THÁNG BA LANGSA | NGÀY ANNAM | THÁNG HAI ANNAM |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Mardi......... | 15 | Thứ ba | 17 | Jeudi......... | 1 | Thứ năm |
| 2 | Mercredi....... | 16 | Thứ tư | | | | *Tháng 2 Annam* |
| 3 | Jeudi.......... | 17 | Thứ năm | 18 | Vendredi....... | 2 | Thứ sáu |
| 4 | Vendredi....... | 18 | Thứ sáu | 19 | Samedi......... | 3 | Thứ bảy |
| 5 | Samedi......... | 19 | Thứ bảy | 20 | DIMANCHE....... | 4 | CHÚA NHỰT |
| 6 | DIMANCHE....... | 20 | CHÚA NHỰT | 21 | Lundi.......... | 5 | Thứ hai |
| 7 | Lundi.......... | 21 | Thứ hai | 22 | Mardi.......... | 6 | Thứ ba |
| 8 | Mardi.......... | 22 | Thứ ba | 23 | Mercedi........ | 7 | Thứ Tư |
| 9 | Mercredi....... | 23 | Thứ tư | 24 | Jeudi.......... | 8 | Thứ năm |
| 10 | Jeudi.......... | 24 | Thứ năm | 25 | Vendredi....... | 9 | Thứ sáu |
| 11 | Vendredi....... | 25 | Thứ sáu | 26 | Samedi......... | 10 | Thứ bảy |
| 12 | Samedi......... | 26 | Thứ bảy | 27 | DIMANCHE....... | 11 | CHÚA NHỰT |
| 13 | DIMANCHE....... | 27 | CHÚA NHỰT | 28 | Lundi.......... | 12 | Thứ hai |
| 14 | Lundi.......... | 28 | Thứ hai | 29 | Mardi.......... | 13 | Thứ ba |
| 15 | Mardi.......... | 29 | Thứ ba | 30 | Mercredi....... | 14 | Thứ tư |
| 16 | Mercedi........ | 30 | Thứ tư | 31 | Jeudi.......... | 15 | Thứ năm |

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO.


NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 131

NGÀY 24 THÁNG GIÊNG NĂM GIÁP-THÌN — NGÀY 10 Mars 1904.

# NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

*MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM*

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00; sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00; sáu tháng. 5 00
[...]i pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH
Tự Dũ-Trúc
ĐƯỜNG LAGRNADIÈRE Sò 151.
SAIGON.

ANNONCES
1er Page le centimètre $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60


## LỜI RAO

[...]i muòn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào [...]t-trình, thì cứ do Bổn-quán chủ bút là [...]ƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có [...] cho ông Canavaggio nữa.

[...]m không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào [...]ư sách hay là làm riêng một cuòn cũng không đặng.

## Bổn quán báo thiệp.

[...]ng-cổ Mín-đàm nhựt-báo kính ít lời cho [...] vị Tôn-bằng cùng qui-hữu rỏ, kể từ ngày Bổn-quán đã dời chỗ ở lại đường LAGRAN[...]E sò 151, chớ không còn ở đường *Bourdais* nữa. Vậy từ nầy sắp về sau như vị nào có gởi thơ cho Bổn-quán, hoặc mua nhựt-trình, hoặc nghị luận đều chi, thì xin gởi đèn chỗ đã tỏ trước đó, là đường LAGRANDIÈRE sò 151.

## Tam-quốc chí tục dịch

(*tiếp theo*)

Lúc ấy Huỳnh-Cái nói với Khổng-Minh rằng : « tôi nghe, nhiều lời mà đặng lợi, chẳng bằng làm thinh, sao ông không lấy lời vàng đá mà luận với chúa tôi, để đi luận biện với mấy người ấy mà làm chi. » Khổng-Minh nói : « mấy người ấy chẳng biết thời vụ, cứ theo hỏi khó tới hoài, không lẽ không đáp lại. » Khi ấy Huỳnh-Cái với Lỗ-Túc giắc Khổng-Minh vào ra mắt Tôn-

Quờn, đi vừa đến cửa giữa lại gặp Gia-Các-Cẩn; Khổng-Minh chào mắng. Gia-Các-Cẩn nói: « em đã qua tới Giang-Đông, sao không đến mà thăm anh? » Khổng-Minh đáp rằng: « em đã phò Lưu-Dự-Châu rồi, lẽ phải lo việc công trước rồi sau mới đến việc tư, nay mới đến đây, việc công chưa xong; chẳng dám tưởng đến việc tư, xin anh miễn chấp. » Gia-Các-Cẩn nói: « hiền đệ ra mắt Ngô-Hầu việc xong rồi thì đến mà chuyện vản cùng anh. » Nói rồi bèn đi mất. — Lổ-Túc nói với Khổng-Minh rằng: « những điều tôi đã dặn dò xin ông chớ quên. » Khổng-Minh gật đầu. Lúc đến nơi Tôn-Quờn bước xuống tiếp rước, kính lễ rất hậu, chào hỏi xong rồi mời Khổng-Minh ngồi, còn các quan văn võ đều đứng hai bên, Lổ-Túc thì đứng một bên Khổng-Minh dặng nghe luận chuyện. Khổng-Minh nói việc Huyền-Đức chí ý kỉnh tạ xong rồi, liếc mắt xem thấy Tôn-Quờn mắt xanh râu đỏ, đường đường diện mạo; bèn nghỉ thầm rằng: « Người nầy tướng mạo khác thường, nên khích chớ chẳng nên dụ, để chờ khi va hỏi thì ta kím lời mà nói khích va mới xong. » Trà lá xong rồi. Tôn-Quờn nói: « ta thường nghe Lổ-Tữ-Kiện khen tài Túc-Hạ, nay may dặng gặp, xin dạy tôi thêm. Khổng-Minh nói: « tôi bất tài, việc học chẳng bao nhiêu, nhọc lòng Tướng-Quân hỏi đến. » Tôn-Quờn nói « Túc-Hạ giúp Lưu-Dự-Châu, mới đánh với Tào-Thảo nơi Tân-Giả, ắt biết binh va hư thiệt thể nào. » Khổng-Minh nói: « Lưu-Dự-Châu binh ít tướng thiểu, vả lại Tân-Giả là thành rất nhỏ, có lương đâu cho đủ mà cự với Tào-Tháo. » Tôn-Quờn hỏi: « binh Tào cọng hết dặng bao nhiêu? Khổng-Minh đáp rằng: « binh kỵ, binh bộ và binh thủy, ước có hơn một trăm muôn. » Tôn-Quờn nói: « chẳng phải là giỏi sao? » Khổng-Minh nói: « chẳng phải giỏi đâu, Tào-Thảo từ nơi Diên-Châu đã có quân Thanh-Châu hai mươi muôn, lúc bình Viên-Thiệu rồi lại dặng năm sáu mươi muôn, binh Trung-Nguyên mới mộ dặng ba bốn mươi muôn, nay lại dặng binh Kinh-Châu hai ba mươi muôn nữa, lấy đó tính ra thì có hơn một trăm năm chục muôn, tôi mà nói có một trăm muôn ấy, là e tướng sĩ Giang-Đông kinh sợ. » Lổ-Túc đứng một bên nghe nói thất kinh, lấy mắt láy Khổng-Minh, Khổng-Minh giả dò chẳng thấy. » Tôn-Quờn nói: « bộ hạ chiến tướng của Tào-Thảo dặng bao nhiêu? » Khổng-minh nói: « những văn thần dủ trí nhiều mưu, võ tướng hay giỏi việc chính chiến, có hơn hai ngàn người. Tôn-Quờn lại hỏi: « nay Tào-Thảo binh dắt Kinh-Nhương rồi, va có tính xa nữa chẳng? » Khổng-Minh đáp rằng: « nay va đóng trại giải theo mé sông, sắm sửa thuyền chiến, chẳng muốn lấy Giang-Đông, chớ để đợi đánh xứ nào? Tôn-Quờn nói: « nếu va có ý tóm thâu, phải đánh hay là không đánh, xin Túc-Hạ liệu định giùm cho ta. » Khổng-Minh nói: « tôi có một lời, chỉnh e Tướng-Quân chẳng khứng nghe theo. » Tôn-Quờn nói: « ta xin nghe lời luận hay. » Khổng-Minh nói: « xưa ấy trong nước cả loạn, cho nên Tướng-Quân giấy binh nơi Giang-Đông; còn Lưu-Dự-Châu thì trị chúng nơi Hớn-Nam mà tranh thiên hạ với Tào-Thảo, nay Thảo đã trừ đại nạn, đâu đó đã bình, lại mới đánh lấy Kinh-Châu, oai rúng bốn biển, dầu có chí anh hùng, mà không nơi dụng võ, thì biết làm sao dặng nên Lưu-Dự-Châu mới trốn lánh tới đây, xin Tướng-Quân lượng sức mình mà xử lấy, nếu dùng dặng binh Ngô, Việt mà cang cự với Trung-quốc, thì tuyệt va trước đi; bằng mà dùng chẳng dặng, thôi thì nghe lời luận của mấy vị mưu sĩ, mà đầu phục va (1) đi. » Tôn-Quờn chưa kịp đáp, Khổng-Minh lại nói rằng: « Tướng-Quân ngoài thì muốn phục tùng, trong thì còn nghi kị, việc gấp mà không quyết đoán, thì họa đến chẳng biết ngày nào » Tôn-Quờn nói: « thiệt như lời ông nói; Lưu-Dự-Châu sao chẳng đầu Tào-Thảo? » Khổng-Minh nói: xưa Điền-Hoành là một tên tráng sĩ nước Tề mà thôi, còn giữ nghĩa chẳng chịu nhục thay; huống chi nay Lưu-Dự-Châu là dòng giỏi vương thất, anh tài trên đời, chúng sĩ trông mến, việc mà chẳng xong ấy cũng bởi nơi trời, lại đi có lý nào lòn cúi mà đầu người sao (2). »

(1) Mấy chữ va nói trên đây là chỉ nói Tào-Thảo.

(2) Ấy rõ ràng là Khổng-Minh nói Tôn-Quờn chẳng bằng Huyền-Đức, lại cũng chẳng bằng Điền-Hoành, bởi trước Lổ-Túc nói bầy tôi của Tôn-Quờn nên đầu Tào-Thảo duy một Tôn-Quờn chẳng nên đầu, ấy là Lổ-Túc cao đải (tưng trọng) Tôn-Quờn; nay Khổng-Minh lại nói Huyền-Đức chẳng nên đầu Tào-Thảo, duy Tôn-Quờn nên đầu; bạc đải (khi dể) như vậy, Tôn-Quờn lẽ nào chẳng giận. ấy là lời Khổng-Minh khích ý Tôn-Quờn.



..uờn nghe Khổng-Minh nói lời ấy, bỗng ..ng biến sắc, xủ áo đứng giậy bỏ đi vào nhà ..u. Chúng mưu sĩ đều cười, rồi tang về hết. Lổ-Túc trách Khổng-Minh rằng: « Tiên-Sanh ..o mà nói như vậy? may mà chúa tôi khoan ..ộng đại độ, chẳng nở trách trước mặt; lời ..iên-Sanh nói đó, thiệt khi bạc chúa tôi quá. » ..hổng-Minh ngửa mặt cười rằng: « cha chả! ..hẳng hay dung vật đến thể ấy sao; tôi có ..ế phá Tào, người chẳng hỏi tôi, nên tôi chẳng ..ói. » Lổ-Túc nói: « ông quả có kế hay, tôi phải .. thỉnh Chúa-Công tôi ra dặng cầu Tiên-Sanh ..ay bảo. » Khổng-Minh nói: tôi xem trăm muôn ..inh của Tào-Thảo như bầy kiến, hễ tôi ra tay .. chúng nó ắt hóa ra tro bụi. » Lổ-Túc nghe ..ói bèn vào nhà sau ra mắt Tôn-Quờn. Tôn-..uờn giận chưa nguội, thấy Lổ-Túc vào bèn nói ..ằng: Khổng-Minh khi ta quá lắm. » Túc thưa ..ằng: tôi cũng lấy điều ấy mà trách va, va lại ..ười Chúa-Công là người chẳng hay dung vật; ..ế phá Tào-Thảo va chẳng khứng khinh nói, ..húa-Công sao chẳng cầu va. » Tôn-Quờn đổi ..ận làm mắng mà nói rằng: « nguyên lại Khổng-Minh có mưu hay, nên lấy lời nói mà ..ích ta, ta lúc ấy chẳng xét; may, chớ không .. lầm việc cả rồi. » Bèn với Lổ-Túc trở ra ..à trước, mời Khổng-Minh lại nghị luận. ..hổng-Minh tạ rằng: « lời tôi nói thất lật xin ..ứ tội. » Tôn-Quờn bèn mời Khổng-Minh vào ..hà sau, bày rượu thết đải, rượu dặng vài ..ng, Tôn-Quờn bèn nói rằng: « Tào-Thảo bình ..inh, chổ va ghét ấy là Lữ-Bố, Lưu-Biểu, ..iên-Thiệu, Viên-Thuật, Lưu-Dự-Châu với ta, ..ay mấy người ấy đã giệt rồi, duy có Lưu-..ự-Châu với ta hãy còn; ta lẽ nào mà chẳng ..ữ đất ta cho toàn, để đi phục tùng mà chịu ..gười khác chế trị sao; ý ta đã quyết, nếu ..hẳng Lưu-Dự-Châu thì ai mà cự nổi Tào-..hảo, ngặt vì Lưu-Dự-Châu mới thua đây, ..đâu khứng ngăn chống cái nạn nầy. » Khổng-..inh nói: « Lưu-Dự-Châu tuy là mới thua; ..ủng Quang-Vân-Trường còn đang suất lãnh .. muôn binh ròng, Lưu-Kỳ lãnh chiến sĩ nơi ..iang-Hạ cũng gần chục muôn; binh Tào-..hảo tuy đông, ở xa mà đến, thì đã mệt mỏi, ..ới đây những binh khinh kỵ đuổi theo Lưu-..ự-Châu một ngày đêm mà đi đến ba trăm ..ặm đàng, ấy gọi là cung mạnh đi xa đuối sức, bắn chẳng phủng vải thưa vả lại binh bên Bắc chẳng tập thủy chiến; còn binh dân đất Kinh-Châu mà theo Tào-Thảo ấy là bị bức lắm, cực chẳng đã mới đầu, chớ chẳng thiệt lòng; nay Tướng-Quân mà dốc lình, đồng tâm hiệp lực với Lưu-Dự-Châu thì phá Tào-Thảo như chơi; hễ Tào-Thảo binh thua ắt lui về Bắc; thì Đông-Ngô với Kinh-Châu chẳng những là mạnh thế, mà lại dặng nên hình đảnh túc nữa; cái máy hư nên là tại lúc nầy, xin Tướng-Quân xét lấy. » Tôn-Quờn cả mừng và nói rằng: lời Tiên-Sanh nói như vén mở chông gai, ý ta đã quyết, chẳng còn nghi ngại điều chi nữa. » Bèn nội ngày ấy thương nghị giấy binh hiệp đánh Tào-Thảo, lại sai Lổ-Túc đi truyền dụ cho văn võ quan viên hay: rồi đưa Khổng-Minh về nhà quán dịch nghỉ ngơi.

*(sau sẽ tiếp theo)*

CANAVAGGIO.

## CHƯỞNG TANG MA TRỐNG GIAU TRỐNG BÒ

Thuở đời vua Gia-Tịnh nhà Minh bên Tàu, nước An-nam vào cống sứ. Quan sứ đi qua tới xứ Tây-Hồ (Thuộc tỉnh Tích-Giang) thấy phong thổ dân tình hoang-đàng du hí quá lẽ, bèn ngâm bốn câu thi như vầy:

Nhứt chu dương-liểu sổ chu hoa,
Túy ẩm Tây-hồ mải tửu gia,
Ngã quốc phiên-ba bất như thử,
Xuân lai mảng địa chưởng tang ma.

*Thích-nôm:*

Một nhánh dương liểu mấy nhánh bông,
Quán rượu Tây-hồ cạn chén đong,
Mình nước phiên ba dâu có rứa,
Xuân sang đầy đất bỏ giau trống.

Người đời xưa gọi Đào-nguyên-tiên-cảnh là chổ an vui thứ nhứt trong trời đất, phong tục tốt lắm, song cũng chẳng qua là nơi trồng

giàu tỉa bô, gà kêu chó sủa, trái cây gái dệt, thiệt thà làm ăn, không hay se sua đó thôi. Người đời sau mơ ước sa mè muốn tìm, hỏi cho ra, đi cho tới cảnh ấy mà chẳng hề được.

Hễ cứ giữ an tịnh thủ thường làm ăn, đừng chác lấy chuyện phải phiền phải não, thì có khác nào thú nhu-nhu-tự-đắc như cảnh tiên đâu.

*Rút trong Huợt thê sanh cơ diễn ra.*

Nguyễn-khắc-Huế.

---

# Thiện ác đáo đầu

*chung hữu báo.*

Thuở xưa bên Trung-Quốc tại tỉnh Hồ-Quảng phủ Nhương-Dương, huyện Táo-Dương, có một người tên là Tương-thê-Trạch, vẫn là tay buôn lớn, vợ là La-Thị mất sớm có để lại một đứa con trai đặng 9 tuổi, tên là Tương-hưng-Ca, mày tầm mắt phụng, răng trắng môi son, đi đứng đoan trang, nói cười mẫn tiệp, thông minh lanh lợi chẳng thua ai.

Bữa kia Tương-thê-Trạch mua hàng nhiều tính qua Quảng-Đông mà bán, bèn đem Tương-hưng-Ca theo cho có bạn, vì đầu đuôi có hai cha con không nở lìa, Mà Tương-hưng-Ca bởi tánh thông minh, nên theo cha buôn bán ít năm thì trăm đều mọi việc đà thông thạo cả, Tương-thê-Trạch thấy con như vậy thì mừng lắm, lúc Tương-hưng-Ca đặng 17 tuổi, thì đã kết suôi với nhà họ Vương cũng người đồng huyện, song chưa kịp cưới. Bữa kia Tương-thê-Trạch mang bịnh nặng mà qua đời. Tương-hưng-Ca than khóc chẳng xiết chi, lo tống táng xong xuôi; rồi cũng cứ vâng theo nghiệp cha mà lo buôn bán, lần hồi ngày lụn tháng qua, bóng thiều quan như thoi trở, lật bật đã giáp năm, luẩn tự xong rồi, bà con thân thích đều xúm lại khuyên Tương-hưng-Ca phải lo mà cưới vợ đi cho có kẻ giữ coi gia đạo; ban đầu Tương-hưng-Ca không chịu, ngại vì còn đội tang cha, sau mới nghĩ lại rằng: « nếu ta nệ chấp theo lễ mà không cưới vợ, thì lấy ai mà quản xuất trong ngoài, bèn viết thiệp cho mai dong nói với Vương-ông.

Nguyên Vương-ông sanh đặng ba gái; hai đứa lớn đã có chồng rồi; duy còn con út tên là Vương-Xảo-Nhi, nết na diệu dàng, hình dung dẹp dẽ, lúc Vương-ông đặng tin lành rồi, bèn lo sắm sửa đồ tư trang, đặng chờ ngày mà đưa dâu. Chẳng khỏi bao lâu kiết kỳ đã đến, bên trai bèn đem sáu lễ mà rước dâu; khi làm lễ hiệp cẩn rồi, thì vợ chồng giao hoan, chồng xinh vợ lịch, đôi rất xứng đôi, ở với nhau càng ngày càng hậu, duyên mặn tình nồng kể sao cho xiết, sớm tối chẳng lìa nhau. Lần lần Hè lại Thu qua hiếu phục mãng rồi, Tương-hưng-Ca mới tính với vợ rằng: « Vả con người ở đời hể lạ thực sơn băng, (ngồi ăn lở núi) vậy nay anh tính muốn qua Quảng-Đông mà buôn bán, em phải ở lại nhà, mau thì sáu tháng, lâu nữa một năm anh cũng về, xin em chớ ngại. » Vương-xảo-Nhi nghe chồng nói giứt lời, hai hàng nước mắt rưng rưng, khóc mà nói với chồng rằng: « đường trường cách trở, xứ sở xa xuôi, xin chàng phải khá tua bảo trọng mà tảo đó qui kẻ chớ có lưu luyến đất người mà nhọc lòng thiếp đợi trông: » lại chỉ cây Thung Thọ trước nhà mà nói rằng: « nay chàng đi buôn bán đường xa thiếp cũng không giám ắt ngày về; vậy hễ qua sang năm đến kỳ cây Thung-Thọ nẩy mà thay lá thì ngày ấy thiếp trông chàng về đến, xin chàng phải nhớ. » nói rồi nước mắt xuống như mưa. Tương-Hưng-ca thấy vợ làm vậy thì bịnh rịnh hơn năm ngày mà đi chưa đặng; đêm ấy vợ chồng than thở chuyện vãn đến sáng; Tương-hưng-Ca bèn lo sắm sửa hành lý, lại lấy cái áo trân châu của tổ phụ lưu truyền mà để lại cho vợ, lại dặn rằng: « khi qua đi rồi thì xin em chớ ra trước lầu giòm ngó vật chi, xứ nầy rất nhiều tay du đãng và em thì có sắc, hễ nó thấy em, thì ắc khởi dị tâm. » Vương-xảo-Nhi nói: « chàng chớ lo, xin đi cho mau về cho sớm thì là hơn. » Tương-hưng-Ca bèn lau nước mắt từ biệt vợ mà đi.

*(sau sẽ tiếp theo)*

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt, soạn.



# Nử trung trí túc

*(tiếp theo)*

Chú chàng nghỉ lâu đã khỏe, nghe nói vợ chồng, phúc quên đều gạt gẩm mệt nhọc chi hết, hèn chi lời cổ ngữ của tiên hiền có câu rằng: « *Quốc sắc khuynh thành* » cũng phải, ấy là bậc Đế-vương, Chư-hầu, thì khuynh quốc khuynh thành, chớ bậc sĩ, thứ dân nẩy mà ham sắc, chắc phải quyên tữ, quyên sanh chớ chẳng không? vậy chú chàng nghe nói vợ chồng liền bườn lên thêm vài nất cho gần Nguyệt-Anh mà hỏi: Bây giờ bậu còn tính đến ơn gì nữa. Nguyệt-Anh khựng, và thấy chàng va gần sặt máu, song còn ham sắc mới liệu chước đáp rằng: Thưa mình: khi nảy vốn dôi người khổ biện, nay một mình vốn thiệt thiện duơn; khổ nhọc kia mựa chữ dạ hờn, vàng—đá—nguyện, dễ dám quên tình nặng, khi nảy là có anh kia, nên tôi không biết liệu lẽ sao? chớ bây giờ thì tôi với mình là vợ chồng chớ sao, chú chàng nghe lời nói vừa lòng, song ơ nàng là gái quyệt e xuống đất rộng đường, ắng có sanh kẻ nào nữa thì khó lắm, nên mới ếu nếu mấy thiệt ưng tao làm chồng, thì mấy phải thề đều chi cho trọng tao mới tin. Nguyệt-Anh nghỉ đều thề dối cũng chẳng dễ, bằng liệu chước quyệt thì hay hơn mới nói lời thề sao cho ưa đều liếm lưởi, chú chàng nghe nói liền hỏi: iếm lưởi làm sao? Nguyệt-Anh nói cổ nhơn hễ chồng chí quyết ăn ở với nhau, thì liếm lưởi là một đều thề rất trọng hơn, rồi ra hòa nguyện trời đất, thì ăn ở với nhau đời đời trăm năm ẵng phụ ước, chú chàng nghe cũng vừa tai, ơn còn nhớ sợ đều khôn ngoan gạt gẫm của ng. nên dụ dự bất quyết; nàng thấy chú chàng ưa tính, lại kím lời vuốt ve mơn trớn hơn nữa, chàng liền nhản kiên tâm động, mới phân g: thôi tao cũng đánh liều như mấy có hại tao nữa, dầu muôn thác cũng cam lòng, nàng ng liền le lưởi trước, chú chàng quyết thương n trơ liềm trât, đến chú chàng vừa le khỏi ng, nàng bèn cắng đức nghiền chót lưởi, hồi đau quá tay chưng bùng rủng rụng rời xuống dật một cái duỗi gần chết, máu chảy tràng trề, nói không ra tiếng cứ lu lu hoài mà chịu. Lại lây cho bợm cà-lăm dương giất mơ màng, thần bất thủ xá, giực minh thức giậy nghe động lu lú, tưởng chết đã tới vậy bắt mình, vừa lồi tắc quán vụt chạy ra khỏi bụi rậm một dồi xa xa, dè đâu đoán bạn tàu rượt không kịp chạy tẳng lạc mất hết hây còn đang tìm kím, xảy gặp bợm nọ chạy bò ngeo bò nghền, bèn xúm nhau vây bắc, mỗi người mỗi dánh, cho đã nư giận, vì rượt mệt mỏi, ruổi tay nhằm chổ nhược khạc ra máu họng mà chết, Lủ bạn tàu thất kinh không dám xuống tàu, hè nhau trốn biệt, bợm đức lưởi lu lu giây phúc rồi cũng tắt hơi. « tế ra 2 bợm chết hết, mà bạn tàu cũng không còn » Nguyệt-Anh thấy đã vắng lâu, lén leo xuống lần về tới nhà, thì canh dã sang ba, mẹ già mừng rở than khóc, hỏi con cớ nào mày đi đâu, không nói cho mẹ hay biết, Nguyệt-Anh về thì về; chớ cứ dấu luôn chẳng dám tỏ thật cho mẹ hay, biết, chúc nào. một dồi rằng: con đi viền cô bác ở xa về trễ. mà con lỡi quên thưa nói cho mẹ hay. Từ ấy về sau trong xóm riêng làng xả, chẳng biết 2 tên bợm bải đi hà phan mà biệt tích. Còn tữ thì 2 bợm thì trời khiến cọp đến tha vào rừng hoan mà xé nát hết.

Lời dị sữ bàng rằng: kẻ gian tà lòng trời khiến, đầu một tay gái trẻ như vậy mà cũng trừ xong, nên hậu nhơn có làm mấy bài thơ mà khen đứa con gái khôn sâu nầy:

Tôi lượm lặc những đều quê hèn, mà luận chẳng phải coi truyện nào tích nào mà thiết lập, một tích văn để tức cười chơi, vì là bảo sự giả vũ chi, xin chư nho quân tử cũng bậc cao minh mẫn đạt có xem tích nầy mựa hầu chê bai cười cợt.

CHUNG.

Nguyễn-đức-Tuân, Trà-vinh.

---

Gở rối nên an ít gái mà,
Gian tà trừ vẹn trẻ khôn quá,
Ra mưu giết sạch đôi thằng vậy,
Trả thảo nuôi xong một mẹ già,
Hiếu hạnh chòm riêng đều cảm cảnh,
Khuynh thành lái bạn thấy mê sa,
Cho hay trung hiếu lòng trời vị,
Thiện ác nghe chưa thề sự cả.

*Họa vận :*

Độ lượng gái sao khéo định tuồng,
Gở xong họa gởi dẹp gian luôn,
Uổng công dồi bợm ơn chôn cất,
Tiếc bạc một tàu việc bán buôn,
Liếm lưỡi may nhờ quân dại ngốc,
Trao tiền phước gặp chú điên cuồng,
Người lành thiệt quả trời vưng hộ,
Gian nịnh lâu nay chết có buồn.

---

*Họa vận :*

Sắc đá dồ ai thấu nỗi lòng,
Gái ngoan vẹn gở rồi liền xong.
Gạt gian trúng kế tò vè quày,
Khỏi họa biện trừ chước móc cang,
Lòng quỉ vuốt ve cùng lạy tạ,
Mưu thần cậy mượn lại phơi phong,
Đã khen họa gởi tai bay vậy,
Lại đặng dồi ba nén bạc ròng.

---

*Họa vận :*

Gở rồi xưa nay vẩn một nàng,
Kiên cơ nhi tác thiệt khôn ngoan,
Thấy ma khỏi họa trừ gian giảo,
Chước quỉ đặng tiền cậy sắc nhan,
Đối bạn cực vì lòng xảo trá,
Một tàu khôn bởi nết xuê xang,
Gẫm thôi gái quyệt ai bì kịp,
Độ lượng hèm chi phải trước loàn.

---

*Họa vận :*

Trời đất giúp nên gái có lòng,
Đã trừ đặng bợm rồi mình xong,
Biện lời tai họa phui pha khuất.
Thì kè gian tà xúm xích mong,
Lái bạn tò vè nào trả chát,
Xóm riêng dùa giúp phải đến đong,
Khôn ngoan quỉ quyệt cần trai gái,
Thiện ác nghe chưa thề sự hòng.

Nguyễn-đức Tuàn, Trà-vinh.

## Tam-hoàng-cuộc-chí thục biên

*X. — Mười một chén rượu uống vào.*

(Xin coi số 128)

1º Một chén giải cơn sầu,
2º Hai chén còn nhơn đạo,
3º Ba chén còn gượng gạo,
4º Bốn chén nổi sân si,
5º Năm chén sập thần vì,
6º Sáu chén ngồi ghì xuống đó,
7º Bảy chén thì đuổi chẳng đi,
8º Tám chén lóc trọc lộn ra,
9º Chín chén lóc trọc lộn vô,
10º Mười chén ai xô tao ngả,
11º Mười một chén chưởi cha ai xô.

(*Rút trong Miscellanées của quan Đốc-Kỳ*)

Nam-song-Thị, soạn.

---

## Cáo bạch.

Người ta muốn kiếm người làm ruộng có gia thất, hoặc Annam hay là người khách cho có sự nghiệp hay là có kẻ bảo lãnh cho nó, đặng khai phá cho thành điền một sở đất 600 mẫu tây và cấy lúa cùng trồng khoai mì.

Như làm thì chủ đất sẽ trả cho 600 đồng bạc trước, như có cần dùng bạc thêm thì chủ cũng cho vay, cứ mỗi trăm ăn lời một phân, lại cho người làm ruộng ấy nhờ cũi cây, thổ sản và những vật nó đã trồng trên đất ấy.

Làm giấy giao kèo 10 năm, ba năm đầu kể lảnh tá khỏi trả gì hết, mà sau thì nó phải chịu thuế và một thì tiền mướn ruộng rề định là bao nhiêu.

Khi mản hạn rồi thì chủ cho dứt người làm ruộng ấy 200 mẫu.

Ai muốn lảnh công việc nầy thì tới tại Ông PÂRIS, Trạng-sư, ở Đường Charner số 135 hay là tại quan Đốc-phủ-Phong ở làng An-thạnh (Chợ-lớn) mà lảnh.



# LỜI RAO

Kính lời cho chư Qui-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (Tục kêu là đường kinh Lấp) số 95 97, sẽ mở một tiệm bán xe máy, sữa xe máy và sữa các thứ máy nhỏ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buồn tội để cho Qui-hữu dùng khi muốn ... kiến vô Chassis hay là lấy kiến ra.

Như ai muốn mua các món đồ chi hoặc ... về dùng hoặc đặng mà bán lại thì chủ tiệm cũng lảnh mà mua dùm. Bất kỳ món chi ... có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, ... kể công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua sĩ ... chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ ... y theo giá bên Langsa.

Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước ... Quí-khách nào muốn đến mà thăm tiệm ... ng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi ... chúng ta sẽ lật đật mà trả lời luôn luôn ... phải gắn theo trong thơ một con niêm ... chiêm.

---

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay ... RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường ... TINAT số 142 bây giờ đã dời về ở ... ng D'ORMAY số 59, có bán đủ các ... thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ ... ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat ... hơ cho tôi thì tôi sẽ sẳn lòng mà gởi ... tức, và tới tháng Novembre ai muốn ... hiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm ... trong tháng đó thì có máy in rồi, tại ... tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một ... bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG ... 9 đường D'ORMAY và sữa xe máy ... sữa các thứ máy và có bán đủ đồ ... từng thuộc về xe máy nữa.

Những món sữa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sữa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sữa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rỏ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, cẩn biện.

---

Kính lời rao cho chư Quí-hữu đặng hay, Tuồng *Kim-Thạch kỳ-duyên*, nay hạ xuống giá là: 0, $ 60 cắt bạc; *Kim-Thạch kỳ-duyên* nầy thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gắn vó chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ nầy, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rỏ ràng, Quí-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & Cie, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẳn lòng mà gởi cho Quí-hữu chẳng sai.

---

## CỰU QUAN MỘT NHỎ

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nho có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sữa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao. sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn dặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

## CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

## Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

| | |
|---|---|
| Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá.... | 6 $ 00 |
| Thơ Lục-vân-Tiên.................. | 0 60 |
| Thơ Dương-Ngọc *in lần thứ nhứt*. | 0 40 |
| Sơn-hậu ba thứ nhập lại.......... | 0 50 |
| Thơ Mụ-Đội và Trần-kim-Hải 1 cuốn | 0 25 |
| Thơ Mả-Thành Nhị-độ-Mai một cuốn | 0 30 |
| Thơ Trần-đại-Lang in rồi giá..... | 0 40 |
| Phú-Kiều (3e édition)............ | 0 20 |
| Thơ Quang-Âm diễn ca............ | 0 35 |
| Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá........ | 0 30 |
| Chánh tà và Lục-súc.............. | 0 10 |
| Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên........ | 0 60 |
| Tuồng Đinh-lưu Tú, thượng quyển | 0 20 |
| Sử-ký Đề-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuốn là.... | 0 40 |
| Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi...... | 0 60 |
| Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... | 0 60 |
| Phong-hóa Điều-hành.............. | 0 50 |
| Tứ-Thơ cuốn nhì.................. | 1 60 |
| Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì | 2 00 |
| Conversation ..................... | 0 70 |
| Vocabulaire Annamite français .... | 1 60 |
| Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký ...... | 1 20 |
| Miscellannée...................... | 1 40 |
| Cours d'Annamite.................. | 2 50 |
| Cours gradué...................... | 2 50 |
| Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mãi của người Bổn quấc.......................... | 1 $ 00 |

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

### NĂM-GIÁP-THÌN

(1904)

| NGÀY LANGSA | THÁNG BA LANGSA | NGÀY ANNAM | THÁNG GIÊNG ANNAM | NGÀY LANGSA | THÁNG BA LANGSA | NGÀY ANNAM | THÁNG HAI ANNAM |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Mardi.......... | 15 | Thứ ba | 17 | Jeudi.......... | 1 | Thứ năm *Tháng 2 Annam* |
| 2 | Mercredi....... | 16 | Thứ tư | 18 | Vendredi....... | 2 | Thứ sáu |
| 3 | Jeudi.......... | 17 | Thứ năm | 19 | Samedi......... | 3 | Thứ bảy |
| 4 | Vendredi....... | 18 | Thứ sáu | 20 | DIMANCHE....... | 4 | CHÚA NHỰT |
| 5 | Samedi......... | 19 | Thứ bảy | 21 | Lundi.......... | 5 | Thứ hai |
| 6 | DIMANCHE....... | 20 | CHÚA NHỰT | 22 | Mardi.......... | 6 | Thứ ba |
| 7 | Lundi.......... | 21 | Thứ hai | 23 | Mercedi........ | 7 | Thứ Tư |
| 8 | Mardi.......... | 22 | Thứ ba | 24 | Jeudi.......... | 8 | Thứ năm |
| 9 | Mercredi....... | 23 | Thứ tư | 25 | Vendredi....... | 9 | Thứ sáu |
| 10 | Jeudi.......... | 24 | Thứ năm | 26 | Samedi......... | 10 | Thứ bảy |
| 11 | Vendredi....... | 25 | Thứ sáu | 27 | DIMANCHE....... | 11 | CHÚA NHỰT |
| 12 | Samedi......... | 26 | Thứ bảy | 28 | Lundi.......... | 12 | Thứ hai |
| 13 | DIMANCHE....... | 27 | CHÚA NHỰT | 29 | Mardi.......... | 13 | Thứ ba |
| 14 | Lundi.......... | 28 | Thứ hai | 30 | Mercredi....... | 14 | Thứ tư |
| 15 | Mardi.......... | 29 | Thứ ba | 31 | Jeudi.......... | 15 | Thứ năm |
| 16 | Mercedi........ | 30 | Thứ tư | | | | |



NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 132

NGÀY MỒNG 1 THÁNG HAI NĂM GIÁP-THÌN NGÀY 17 Mars 1904.

# NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

*MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM*

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng.. 3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRNADIÈRE Số 151.

SAIGON.



## LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào cào-thư sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

## Bổn quán báo thiệp.

Nông-cổ Mín-đàm nhựt-báo kính ít lời cho Chư-vị Tôn-bằng cùng quí-hữu rõ, kể từ ngày nay Bổn-quán đã dời chỗ ở lại đường LAGRANDIÈRE số 151, chớ không còn ở đường *Bourdais* nữa. Vậy từ nầy sắp về sau như vị nào có gởi thơ cho Bổn-quán, hoặc mua nhựt-trình, hoặc nghị-luận đều chi, thì xin gởi đến chỗ đã tỏ trước đó, là đường LAGRANDIÈRE số 151.

Lời luận của Lương-khắc-Ninh, quản-hạt hội-đồng, cùng mấy Tổng-viên và hương-chức trong ba hạt Mỹ-tho, Bến-tre và Tân-an.

Tôi lãnh quản-hạt hội viên gần đủ bốn năm, nay xin tỏ cho chư vị rõ việc trong và ít lời của người sáu tỉnh. Chánh pháp quốc là người nước trên, đủ quyền phép thong thả mà trị dân trong quản-hạt Nam-kỳ; nhưng vậy mà phép nước rộng dung, không có ý chi bó buộc và hiếp đáp người thật thà; mới cho nhơn dân trong bổn quốc lựa chọn người mà cử thay mặt cho dân, hễ cử lên, thì kêu là Hội-viên quản-hạt; người

nấy dặng phép luận bàn việc lợi hại đều phải chừng với nhà-nước; cứ nhiều thăm thì nhà-nước thi hành. Xem coi, lựa người thay mặt cho cả nước, thiệt là khó lựa; cọng dân số gần ba triệu, mà lựa có sáu người ra đặng thay mặt cho dân. Từ có hội quản-hạt cho đến nay cũng đã đặng hai mươi năm, thì tôi thường nghe người bổn quốc, hay phàn nàn xâu cao thuế nặng, và hay đổ lỗi ấy cho mấy hội viên quản-hạt. Sao mà biết phàn nàn, biết lỗi ấy bởi đâu, mà không biết biết lựa người mà cử lên cho xứng đáng; ấy là biết nói mà không nghĩ; biết trách mà không xét. Có một đều không lo trước, cho nên hại vậy. Mỗi khi cử hội viên quản-hạt, thì mấy thầy Cai, Phó và hương chức phủ cho mấy thôn, mặt ý lựa thuộc viên đầu phải quầy không xem xét, không chỉ vẽ; còn hương chức lớn nhà hào cường vật lực, và thông dổi, thì có tánh kiêu, không ra đi làm thuộc viên, để cho hương chức nhỏ, nhà nghèo, không điền sảng huê lợi chi, đi làm thuộc viên. Xét lại mà coi, những thuộc viên nghèo có lo chi đều lợi hại, cứ có thịt rượu và tiền bạc ai cho, thì là hơn. Ấy dó có lựa ai đâu, ai làm cũng xong; rồi sau đến chuyện hại thì để mà trách. Ấy là phần người phải mà sợ nhục, nên để độc cho dân. Còn người ra dự cử làm hội viên quản hạt mà đi lo tiền, thì có lý chi mà đam tiền nhà đặng lo đi làm giùm cho dân sự; dễ thầy và dễ hiểu hết sức; hễ người nào mà chịu tốn, làm đặng, thì cứ lo riêng cho mình, chớ hề lo chung cho ai; bởi sao? cũng bởi tốn tiền. Vì như người nào không chịu tốn mới có lòng giùm dân, nghĩa là giúp người bổn địa với nhau. Vậy xin chư vị ráng mà lựa người thuộc viên cho thông và cho có gia sảng, nếu người biết sợ đều lợi hại, thì ắt phải biết lựa người thay mặt cho xứng đáng. Đặng như vậy thì ắt lựa đặng người tốt, kẻ cử không ham tiền, người làm không lo tốn, vậy thì, ai ai đều giữ lẽ phải, lý nào không có người phải. Chớ để kẻ cử kim tiền, người muốn làm chịu tốn, thì đến là người quầy, rồi lại làm hại cho cả nước mang hổ, nghĩa là vầy: người dân lựa mà không xứng đáng. tè ra cả nước không người biết chi sao? Trước là nhà nước chê và cười, sau là mình thầy mang nhục.

À tôi nghe phong phanh rằng có một người nhỏ dưới ba mươi tuổi, người ở ngụ trong ba hạt Mỹ-tho, Bến-tre và Tân-an, binh dung khác người bổn quốc, mà không biết phải là người An nam không, ý ra dự cử kỳ nầy đặng vô chỗ tôi đang làm mà gần mãng dây. Chư vị tổng viên hương chức dầu tôi chẳng phải ý cam làm cho tôi, và ganh ghẻ với ai, đều lòng tính giùm cho người bổn quốc. Xin chư vị xem cho kỹ, xét cho xa, đặng lựa người cho xứng chỗ, chớ có nghe lời dỗ dành hiệp đáp mà bỏ việc trọng ích của dân, thì là thiệt hại lắm. Người mà tôi tỏ trước dây, theo ý tôi thì có năm đều không đặng. thứ nhứt là người dị kiến dị hương, thứ hai là thiếu niên; thứ ba là vô căng vô sảng; vô gia, vô nghiệp, thứ tư là có cha làm việc nhà nước, chỉ cho khỏi, vì nhà nước mà đở cha cho an, thứ năm có anh mắt chức, chỉ cho khỏi vì nhà nước đặng sửa danh anh. Trong năm đều nầy, nếu cho làm ắt hại cho dân nhiều lắm. (không phải người trong xứ, vậy chớ xứ ta hết người sao? nhỏ tuổi phải ít thông việc; nghèo ắt phải tham; có cha phải giúp, có anh phải lo, xem coi có rảnh đâu mà làm người thay mặt cho công bình chánh trực. Xin chư vị xét cho kỹ mà lựa người cho phân minh, lựa đặng người phải thì tôi cũng có ích; nên tỏ ít lời luận cho chư vị xét giùm minh bạch.

LƯƠNG-KHẮC-NINH.

## Tam-quốc chí tục-dịch

*(tiếp theo)*

Nói về Trương-Chiêu nghe Tôn-Quờn muốn hưng binh, bèn luận với bọn mưu sĩ rằng: «Chúa-Công mắc kế Khổng-Minh rồi.» liền giắc nhau vào ra mắt Tôn-Quờn rằng: bọn tôi nghe Chúa-Công hưng binh mà tranh phuôn với Tào-Tháo, Chúa-Công mà sánh với Viên-Thiệu thể nào, ngày trước Tào-Tháo binh thiểu tướng ít còn phá Viên-Thiệu như chơi, huồn chi nay mà



ủa binh trăm muôn qua Nam, há dễ khinh nh; nếu nghe lời Gia-Cát-Lượng mà giây ng giáp binh, thì cũng như ôm bủi mà chữa a.» Tôn-Quờn làm thinh cúi đầu. Cố-Ung i: «Lưu-Bị nhơn đánh không lại Tào-Tháo, n muốn mượn binh Giang-Đông ta mà cự, ủa-Công có chi mà để cho va dùng vậy, xin e lời Tử-Bố.» Tôn-Quờn dùng dằng chưa yết. Bọn Trương-Chiêu ra về, Lỗ-Túc lại vào mắt Tôn-Quờn và thưa rằng: «bọn Trương-Bố lại khuyên Chúa-Công chớ động binh cứ xuôi Chúa-Công hàng đầu; ấy là kẻ họ cho đặng bảo toàn vợ con họ đó mà thôi, n Chúa-Công chớ nghe.» Tôn-Quờn còn dang ầm nghĩ; Lỗ-Túc lại thưa rằng: «nếu Chúa-ng dùng dằng tất ắc bị mấy người ấy họ.» Tôn-Quờn nói: «Khanh lui về nghỉ, để o ta xét lại đã» Lỗ-Túc lui về: Lúc ấy những tướng thì muốn đánh, còn văn quan thì đều uốn đầu, nghị-luận lao xao không một ý. — ói về Tôn-Quờn lui vào nhà trong, ăn ngủ chẳng n dụ dự chẳng quyết. Ngô-Quốc-Thái thấy y thì hỏi rằng? «Con lo việc chi mà bỏ ăn bỏ ủ đi vậy?» Tôn-Quờn thưa rằng: «nay Tào-háo đồn binh nơi Giang-Hớn, ý muốn đánh ang-Nam; con hỏi các quan văn võ, kẻ thì uốn đánh, người thì muốn đầu, nếu đánh thì ít đánh không lại đông, còn đầu thì e Tào-háo chẳng dung, bởi cớ ấy nên con dụ dự ưa quyết.» Ngô-Quốc-Thái nói: «những lời ta dặn lúc lâm chung, mi chẳng nhớ sao?» ôn-Quờn như say mới tỉnh, như nằm chiêm ao mới giấy, nhớ mấy lời ấy lại; ấy gọi là:

Nhớ lời Quốc-mẫu khi gần thác,
Nên khiến Châu-Lang lập chiến công.

Muốn biết những lời dặng ấy ra thể nào, và em bài sau phân giải.

### HỒI THỨ BỐN MƯƠI BỐN.

Khổng-Minh dùng trí khích Châu-Du,
Tôn-Quờn quyết kế đánh Tào-Tháo.

Nói về Ngô-Quốc-Thái thấy Tôn-Quờn nghi ặc chẳng quyết thì nói rằng: «chị ta buổi âm chung có di ngôn rằng lúc Bá-Phù (1) gần thác có dặng, hễ việc trong không quyết thì hỏi Trương-Chiêu còn việc ngoài không quyết thì hỏi Châu-Du: «nay sao chẳng thỉnh Công-Cẩn về mà hỏi.» Tôn-Quờn cả mầng, bèn sai sứ ra Ba-Dương thỉnh Châu-Du về nghị việc. (Nguyên lại Châu-Du ở tại Ba-Dương tập luyện binh thủy, nghe binh Tào-Tháo đến Hớn-Tượng, bèn suốt đêm về Sài-Tang đặng nghị máy binh, sứ chưa kịp đi, thì Châu-Du đà về tới.) Nguyên Lỗ-Túc với Châu-Du ăn ở với nhau rất hậu, nay Lỗ-Túc nghe Châu-Du về, lật đật ra rước trước rồi thuật các việc lại cho Châu-Du nghe. — Châu-Du nói: «Tử-Kiến chớ lo, tôi đã tính sẵn rồi, nay phải mau mời Khổng-Minh đến thương nghị đã.» Lỗ-Túc lên ngựa đi rồi; Châu-Du vừa muốn đi nghỉ, bỗng nghe quân vào báo nói có Trương-Chiêu, Cố-Ung, Trương-Huyến và Bộ-Chắc bốn người đến thăm, Châu-Du ra rước vào nhà trong ngồi nói việc hàng huyên xong rồi, Trương-Chiêu hỏi rằng: «quan Đô-Đốc có hay việc lợi hại đất Giang-Đông ta chăng?» Châu-Du đáp rằng: «chưa hay.» Trương-Chiêu nói: «Tào-Tháo xua binh trăm muôn đến đóng nơi Hớn-Thượng, hôm trước có gởi hịch văn đến đây, muốn thỉnh Chúa-Công qua hội lạp nơi Giang-Hạ, tuy có ý tóm thâu, song chưa lộ hình, bọn tôi khuyên Chúa-Công hàng đầu, cho khỏi họa đất Giang-Đông, chẳng ngờ Lỗ-Tử-Kiến qua Giang-Hạ giắc Quân-sư của Lưu-Bị là Gia-Cát-Lượng về đây, va nhơn muốn trả cừu, nên qua đây chuốt trau lời nói mà khích Chúa-Công, Tử-Kiến cũng chấp mê chẳng biết, nên anh em tôi đợi Đô-Đốc về mà quyết đoán.» Châu-Du hỏi: «bọn các ông ý nghĩ có đồng nhau chăng?» Cố-Ung nói: «nghĩ đồng nhau hết.» Châu-Du nói: «ý tôi muốn đầu đã lâu; thôi, xin các ông về nghỉ, để mai sáng tôi vào ra mắt Chúa-Công sẽ hay.» bọn Trương-Chiêu từ giã lui về; giây phúc quân lại báo nói có bọn Trình-Phổ, Huỳnh-Cái, Hàng-Đương một phe chiến tướng đến thăm; Châu-Du ra rước vào thăm hỏi xong xuôi, Trình-Phổ bèn hỏi rằng: «Đô-Đốc có hay đất Giang-Đông nay mai đã thuộc về người khác chăng?» Châu-Du đáp rằng: «chưa hay.» Trình-Phổ nói: «bọn tôi từ theo Tôn-Tướng-Quân khai cơ dựng nghiệp,

(1) Bá-Phù là Tôn-Sách.

đánh Nam giẹp Bắc hơn mày trăm chièn mới đặng sáu quận thành trì, nay Chúa-Công lại nghe lời bọn mưu-sỉ, muốn đầu Tào-Tháo, ầy là việc đáng tiếc đáng hổ, bọn tôi đầu thác cũng chẳng chịu nhục, xin Đô-Đốc khuyên Chúa-Công quyềt kè-hưng binh, bọn tôi nguyện hệt lòng liều thác. » Châu-Du hỏi: các ông ý có đồng nhau chăng ? » Huỳnh-Cái hăm hở đứng giậy, lầy tay vổ nơi trán mà nói răng: « dầu tôi dầu đức, tôi thề nguyện chẳng đầu Tào Tháo:» mấy người kia đều nói: « bọn tôi cũng chẳng chịu đầu. » — Châu-Du nói: « tôi đang tính quyêt đánh với Tào-Tháo, quyềt chẳng khứng đầu, xin các ông về nghỉ, đề tôi ra mắt Chúa-Công sẽ hay, » bọn Trình-Phổ ra về, trong giây phúc lại có bọn Gia-Cát-Cẩn, Lữ-Phạm một phe văn quan dền, Châu-Du ra rước vào thăm hỏi xong xuôi. Gia-Các-Cẩn nói: «em tôi là Gia-Các-Lượng ở bên Hớn Thượng qua đây, nói rằng Lưu-Dự-Châu muốn kết liên với Đòng-Ngô đặng đánh Tào-Tháo, các quan văn vỏ thương nghị chưa xong, nhơn em tôi làm sứ, nên tôi chẳng dám nói vào, chuyên đợi Đô-Đốc về mà quyềt đoán việc ấy.» Châu-Du hỏi: « theo ý ông luận ra thể nào? » Gia-Các-Cẩn đáp rằng: « dầu ấy thì đặng an, đánh ấy thì khó giữ.» (2) Châu-Du cười rằng: « tôi sẽ có thể liệu, ngày mai đóng vào trướng phủ định nghị.» Bọn Gia-Các-Cẩn ra về, quân lại báo nói có bọn Lữ-Mông Cam-Ninh đến ra mắt, Châu-Du mới vào, cũng nói về việc ấy; người thì muốn đánh kẻ lại muốn đầu, toan luận om sòm. Châu-Du nói: « chẳng nên nhiều lời, ngày mai đều tựu hết trướng phủ thương nghị. » Mấy người ấy ra về, Châu-Du chúm chím cười hoài. Qua chiều tối quân vào báo nói có Lỗ-Túc giắc Khổng-Minh đến. Châu-Du ra rước vào tự lễ xong rồi mời ngồi. Lỗ-Túc hỏi Châu-Du rằng: « nay Tào-Tháo xua chúng qua xâm lần cỏi Nam, một là đánh hai là cầu hòa, hai kế ấy Chúa-Công chưa quyết, đẻ đợi Tướng-Quân mà thôi, ý Tướng-Quân liệu thể nào ? » Châu-Du nói: « Tào-Tháo lầy danh Thiên-Tử, thì binh ấy chẳng nên cự, và lại thế va cũng mạnh chẳng nên khinh đánh, đánh thì ắt thua dầu thì để an; ý ta đã quyết, ngày mai ta vào ra mắt Chúa-Công xin sai sứ cầu hòa. » Lỗ-Túc sững sờt nói rằng: « lời ông sai rồi, cơ nghiệp đất Giang-Đông đã trải ba đời, nay trong một phút mà đam giao lại cho người khác sao; Bá-Phù di ngôn lại, hể việc ngoài thì phú thác cho Tướng-Quân; nay là lúc sở cậy Tướng-Quân, mà gìn giữ nước nhà cho bền vững, nay cớ chi mà bắc chước theo bọn nhu phu làm vậy? » Châu-Du nói: « Giang-Đông sáu quận sanh linh, nếu giấy việc binh cách mà làm hại cho dân, thì dân ắt đổ oán về ta, nên ta quyết kế xin đầu. » Lỗ-Túc nói: « không phải, lầy việc anh hùng của Tướng-Quân, việc bền hiểm của Đông-Ngô thì Tào-Tháo cũng chưa làm chi nổi. » Hai người đang tranh bành cải lẩy với nhau, Khổng-Minh vổ tay cười giài. Châu-Du nói: « Tiên-Sanh có chi mà cười. » Khổng-Minh nói: « tôi chẳng cười ai, thiệt cười Tử-Kiên chẳng biết thời vụ. » Lỗ-Túc hỏi: « Tiên-Sanh sao lại trở mà cười tôi rằng chẳng biết thời vụ? » Khổng-Minh nói: « Công-Cẩn muốn đầu Tào-Tháo, rất nên phải lẽ. » Châu-Du nói: « Khổng-Minh là người biết thời vụ, thì ắt đồng một lòng với ta. » Lỗ-Túc giận nói Khổng-Minh rằng: « sao ngươi nói vậy? » Khổng-Minh nói: « Tào-Tháo dụng binh rất hay, trong thiên hạ ai mà giám cự; ngày trước có Lữ-Bố, Viên-Thiệu, Viên-Thuật và Lưu-Biểu còn dám đánh với va, nay mấy người ấy đã bị Tháo giẹp hết thì trong thiên hạ đã hết người rồi; có một mình Lưu-Dự-Châu chẳng biết thời vụ, gắn gượng mà đánh với va, nay một mình nơi Giang-Hạ mất còn Chưa biết; nay Tướng-quân quyết kế đầu Tào-Tháo, thì bảo toàn đặng vợ con, mà cũng đặng trọn giàu sang. mỗi nước có đổi dời, phó cho lẽ trời còn tiếc mà làm chi. (1) Lỗ-Túc giận lắm nói: ngươi khiến chúa ta lòn cúi mà chịu nhục nơi đứa giặc sao ?» Khổng-Minh nói: « tôi có một kế đều chẳng nhọc cộng giắc đề khiên rượu, nạp ấn xin đầu, mà cũng khỏi bổn thân đi qua sông, chỉ sai một anh sứ hèn, chèo chiếc nhẹ lường đưa 2 người con gái qua cho Tào-Tháo, nếu Tào-Tháo đặng hai người ấy rồi thì mấy trăm muôn binh đều ngậm giáp cuốn cờ mà lui hết.

(*sau sẽ tiếp theo*) CANAVAGGIO.

(2) Hai lời nói rất hay; rõ ràng là nói van quan muốn giữ mình, võ tướng không nệ thác.

(1) Ấy là những lời Khổng-Minh với Châu-Du nói khích nhau, duy có Lỗ-Túc không biết.



# Thi phổ.

*...u hay làm tốt, dốt hay nói chữ, cựu đề 1902.*

...ièo mang chuổi hột, cóc trèo thang,
...h cơm tối tăm muốn cháng chường,
...t mộc thít hèu dòi gầm nhiểu,
...ng đen mò phách lối văn chương,
...cò bêu hình nộm chi cho nhộn,
...úp bấm nho quá đổi oan,
...n dạn khua mổi rằng tường lịch,
...ông lưu trái thề chẳng ai màng.

Đinh-thiếu-Quang.

*...Tòng Tào quản tự thuật, cựu đề 1902.*

tối 23 tháng chạp An nam.

...ẻ mọn đưa ông luồng ngậm ngùi
... về Bệ-ngọc giúp giùm tôi,
...ưng dời sớm trở mai vài đứa,
...nghiệp vẫn sanh quê một chối,
...ở ngan tàng thời dổ lỏi,
...ười hoài ngay thẳng vận den thui,
...a dời chưa lập nên gia thế,
...thuở trời cho đất cậm dùi..

...ăm dùi chưa đặng vận còn eo,
... hoạn mấy năm quá đổi nghèo,
...m tình quỉ cười rưng nước mắt,
...ng trông thần giúp mỏi lòng nheo,
...a đêm nhà dột nào yên dất,
...ớc ngược ghe đầy khó nổi chèo,
...c dặng của dư làm việc phải,
...nơi thề tục đề liền meo.

...ục đề liền meo gẫm tiếc hoài,
...n lòng phương tiện tiếng đời giai,
...nhơn chẳng nhượng thầy đâu trễ,
...ý nghĩa thời làm tớ hà sai,
...Liệt mua danh đời biếm nhẻ,
...ch-Sùng dầu của chúng chê bai,
...bằng âm chất trời cho phước,
...n thiều khó toan dám cậy ngài.

*...ng cảm, Họa Nguyễn-thận-Đức nguyên vận.*

...ic tật suy ra tưởng chẳng lầm,
... xưa hay nói kiếp này câm,
...n ngoan trong bụng không loan chạ,
...ả ngoài môi lại hỏ thăm,
Phải thể hỏi còn trương bộ tịch,
Trái đời chẳng muốn mở thinh âm,
Trời cho có của nào khoe giỏi,
Làm ngành bà con cũng viềng thăm.

*Thuật gia sự.*

Thẩm nghỉ riêng lo tự thuở rày,
Gia tình thuận thảo phỉ mừng thay,
Trong nhà chủ qui dành hôm sớm,
Cưới gối thừa hoan nở mặt mày,
Vợ biết nấu lê ăn dẹp miệng,
Con hay thêu phụng bán liền tay,
Dang nguy nhiều lúc lòng không dổi,
Vinh hiển trời cho cũng có ngày.

Gia-định, chánh-quản Định-thiếu-Quang.

*Trách Túy-Kiều thơ.*

Lảo thiên đoan bất đồ châu nhan,
Tự thị tình căng khởi nhiệt oan,
Xuân tình vị thông hương mộng loạn,
Tài lang nhứt khứ thệ bôi hàng,
Thanh lâu đáo xứ giai Kim-Trọng,
Hồng phận tàng thời hựu Thỏ-quan,
Nhứt phiên tân thịnh truyền lạc phủ,
Chỉ kim ca xướng mảng trường an.

*N. Q. T.*

# Chỏ Sái.

Trong tờ nhựt trình số 130 nơi bài Thi-phổ có sái hai chỗ, nay xin sửa lại, nơi câu đề mục: *Lừ hoại trị thuật*, xin đọc lại *Lừ hoài tự thuật*. còn nơi bài thơ thứ 8, chỗ cân trau, *Ngh êm-thu* xin đọc lại *Nghiêu-phu*.

# Thiện ác đáo đầu

*chung hữu báo.*

(*tiếp theo*)

Tương-hưng-Ca qua đến đất Quản-Đông rồi bèn lập tiệm buôn bán, cách ít ngày lại xảng bịnh đau hơn sáu bảy tháng mới mạnh, bởi

cớ ấy nên việc buôn bán hóa ra bê trễ, lần lựa hơn trót năm mà về không đặng, ngày đêm tư tưởng, thương nhớ vợ nhà, tuy vậy song mảng lo việc bán buôn nên sự thương nhớ nó cũng ngui lần đi. — Còn nàng Vương-xảo-Nhi từ chồng đi rồi, ở nhà có 1 mình khuya sớm quạnh hiêu, nhớ thương khôn xiết kể, lần hồi ngày lụn tháng qua, Đông qua xuân lại, đã đến tháng hai, cây Thung-thọ đã lai rai thay lá, Vương-xảo-Nhi nhớ lại kỳ ước với chồng, lại càng nóng nảy, trông đêm đợi ngày vào ra thơ thẩn, thường bữa hay mở cửa lầu vén sáo ngóng trông. Thuở ấy có 1 người ở đất Vi-châu huyện Tân-an, họ Trần tên Thương, lại kêu là Trần-đại-Lang tuổi vừa 24, hình dung tuấn tú, tướng mạo đoan trang, vẫn là con nhà giàu, cha mẹ mất sớm để của lại dư muôn, nhờ của ấy làm vốn, nên thường hay qua lại xứ Nhươn-Dương mà buôn bán. Bữa kia đi ngang qua lầu Tương-hưng-Ca, vừa lúc Vương-xảo-Nhi đang ngồi dựa cửa lầu ngó mông ra mà trông chồng, bỗng thấy Trần-đại-Lang xăm xăm đi tới, tưởng là chồng về bèn vén sáo giòm ra, khi Đại-Lang đi đến gần, coi lại không phải chồng, mắt cở liền bỏ sáo xuống chạy vào nhà. Còn Trần-đại-Lang đi ngoài đàng liếc thấy có người con gái ở trong nhà vén sáo giòm ra, mặt hoa mày liễu má phấn môi son, ngờ là ngọc nữ xuống trần giang, tưởng thiệt Hằng-nga lìa cung quế, ngó thôi, mắt chẳng ngưng tròng, tinh thần rủ riệc, về đến chỗ ngụ, ngày đêm mơ tưởng ăn ngủ chẳng yên, trằn trọc xót xa, trông cho mau sáng, đặng đi đến chỗ ấy hoặc may có thấy đặng mặt lần nữa chăng.

Lúc Trời sáng trà nước xong rồi, anh ta lật đật lấy bạc ròng một trăm lượng, vàng ròng hai nén lộn lưng ra đi, đến nhà mụ Tiếc-Bà; (nguyên mụ Tiếc-Bà là người lanh lợi, miệng lưỡi chẳng thua ai.) Khi Đại-Lang đến nơi mụ Tiếc-Bà ra chào hỏi xong rồi lại hỏi rằng: « nay cậu đến nhà tôi sớm, chẳng hay có việc chi cần? Đại-Lang nói: « tôi có một việc đến cậy dì, song việc rất hệ trượng, chẳng nên hơ hỏng.» Tiếc-Bà nghe hiểu ý bèn đóng cửa lại, rồi giắc Đại-Lang vào nơi chỗ kính; Đại-Lang thấy bốn phía chẳng có ai, bèn lấy túi bạc ra để trên ghế mà nói rằng: « nầy bạc ròng trăm lượng xin dì thâu lấy rồi tôi mới dám nói.» Tiếc-Bà chưa rõ duyên cớ lý nào dám lãnh. Đại-Lang lại nói. « hay là dì chê ít chăng.» lại lấy hai nén vàng ra và nói rằng: « nầy là vàng ròng cốt nén bạc ròng 1 trăm lượng xin dì cất lấy, nếu việc nầy mà dì chẳng khứng ra ơn thì có ai mà làm đặng, xin dì chớ chối từ. (Tiếc-Bà là kẻ tham lam, thấy vàng bạc nhiều thì mừng, chúm chím miệng cười lấy vàng bạc đem cất, đi rồi trở ra nói với Trần-đại-Lang rằng: « thuở nay mụ chẳng tham của ai, nay nhờ ơn cậu hậu tình, mụ quyền thâu đỡ, thoản việc chẳng xong, mụ xin giao lại, song chưa rõ đặng cậu muốn cậy mụ việc chi?» Đại-Lang đáp rằng: « thiệt tôi muốn cầu một báu cứu mạng cũng ở nơi lối nầy, xin dì ra sức.» Tiếc-Bà cười rằng: « lạ dữ chưa! Mụ ở đây gần hơn hai mươi năm, chưa từng nghe có báu cứu mạng bao giờ, chẳng hay cậu nói báu ấy ở nơi nhà nào?» Đại-Lang nói: « nơi đằng nầy chỗ cái lầu cao ấy của ai vậy?» Tiếc-Bà ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói rằng: « lầu nầy là lầu của Tương-hưng-Ca, nhơn chàng đi buôn bán đàng xa, còn vợ là Vương-xảo-Nhi ở nhà. Đại-Lang nghe nói bèn đáp rằng: « ấy là báu cứu mạng của tôi đó, xin dì chịu nhọc một phen.» Tiếc-Bà nghe nói thất kinh mà nói rằng: « điều ấy rất khó, vì nàng ấy trinh tiết lắm, từ chồng đi khỏi hơn trót năm nay chẳng hề bước ra khỏi cửa, và lại vợ chồng ăn ở với nhau hậu tình lắm, tôi nói làm sao cho đặng, vậy thì bạc của cậu tôi xin huờn lại, chớ việc ấy thiệt tôi làm không đặng.» Đại-Lang nghe nói bủng rủng tay chơn liền quì xuống mà nói với mụ Tiếc-Bà rằng: « tánh mạng tôi tại nơi dì, xin dì ráng lo mưu thế nào cho tôi gần đặng mặt nàng, việc nên rồi tôi sẽ đền ơn cho dì bạc ròng thêm trăm lượng, nếu dì mà từ chối chẳng đi, thì tôi ắt thác trước mặt dì mà thôi.» Tiếc-Bà thấy vậy cầm lòng chẳng đậu, phần thì thấy tiền bạc nhiều thì tham, bèn chịu phức đi, lại nói: « tôi thấy cậu có tình quá nên phải ráng, song gấp thì không xong, phải huởn huởn tôi lo mới đặng.

(*sau sẽ tiếp theo.*)

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt, so...



# LỜI RAO

Kính lời cho chư Quí-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (tục kêu là đường kinh Lấp) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhỏ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buồn tối để cho Qui-hữu dùng khi muốn ...ể kiên vô Chassis hay là lấy kiên ra.

Như ai muốn mua các món đồ chi hoặc ...em về dùng hoặc đặng mà bán lại thì chủ ...ệm cũng lãnh mà mua dùm. Bất kỳ món chi ...ỗ có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công báo nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua s... ...ở chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ ...án y theo giá bên Langsa.

Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước ...ư Quí khách nào muốn đến mà thăm tiệm ...úng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi ...ì chúng ta sẽ lật đật mà trả lời luôn luôn ...ng phải gắn theo trong thơ một con niêm ...u chiêm.

---

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay ...ệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường ...ATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở ...ường D'ORMAY số 59, có bán đủ các ...ứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ ...uốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat ...thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi ...p tức, và tới tháng Novembre ai muốn ...thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm ...o trong tháng đó thì có máy in rồi, tại ...ệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một ...ệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG ... 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy ...ng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ ...u tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

---

Kính lời rao cho chư Quí-hữu đặng hay, Tuồng *Kim-Thạch kỳ-duyên*, nay hạ xuống giá là: 0,$60 cắt bạc; *Kim-Thạch kỳ-duyên* nầy thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gắn vó chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ nầy, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rõ ràng, Quí-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & Cie, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Quí-hữu chẳng sai.

---

## CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiếc công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

## NĂM-GIÁP-THÌN
(1904)

| NGÀY LANGSA | THÁNG BA LANGSA | NGÀY ANNAM | THÁNG GIÊNG ANNAM | NGÀY LANGSA | THÁNG BA LANGSA | NGÀY ANNAM | THÁNG HAI ANNAM |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Mardi........ | 15 | Thứ ba | 17 | Jeudi........ | 1 | Thứ năm *Tháng 2 Annam* |
| 2 | Mercredi........ | 16 | Thứ tư | 18 | Vendredi........ | 2 | Thứ sáu |
| 3 | Jeudi........ | 17 | Thứ năm | 19 | Samedi........ | 3 | Thứ bảy |
| 4 | Vendredi........ | 18 | Thứ sáu | 20 | DIMANCHE........ | 4 | CHÚA NHỰT |
| 5 | Samedi........ | 19 | Thứ bảy | 21 | Lundi........ | 5 | Thứ hai |
| 6 | DIMANCHE........ | 20 | CHÚA NHỰT | 22 | Mardi........ | 6 | Thứ ba |
| 7 | Lundi........ | 21 | Thứ hai | 23 | Mercedi........ | 7 | Thứ Tư |
| 8 | Mardi........ | 22 | Thứ ba | 24 | Jeudi........ | 8 | Thứ năm |
| 9 | Mercredi........ | 23 | Thứ tư | 25 | Vendredi........ | 9 | Thứ sáu |
| 10 | Jeudi........ | 24 | Thứ năm | 26 | Samedi........ | 10 | Thứ bảy |
| 11 | Vendredi........ | 25 | Thứ sáu | 27 | DIMANCHE........ | 11 | CHÚA NHỰT |
| 12 | Samedi........ | 26 | Thứ bảy | 28 | Lundi........ | 12 | Thứ hai |
| 13 | DIMANCHE........ | 27 | CHÚA NHỰT | 29 | Mardi........ | 13 | Thứ ba |
| 14 | Lundi........ | 28 | Thứ hai | 30 | Mercredi........ | 14 | Thứ tư |
| 15 | Mardi........ | 29 | Thứ ba | 31 | Jeudi........ | 15 | Thứ măn |
| 16 | Mercedi........ | 30 | Thứ tư | | | | |

*Gérant* CANAVAGGIO.

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 133

NGÀY MỒNG 8 THÁNG HAI NĂM GIÁP-THÌN — NGÀY 24 Mars 1904.

# NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

*MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM*

| GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH | CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO | ANNONCES |
|---|---|---|
| Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng.. 3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00 | CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH | 1er Page le centimètre $ 1 50 |
| | Tự Dủ-Thúc | 2e Page le cent..... $ 1 00 |
| | ĐƯỜNG LAGRNADIÈRE Số 151. | 3e Page le cent...... $ 0 80 |
| Ngoại pháp cùng ngoại quốc 10. 00 | SAIGON. | 4e Page le cent...... $ 0 60 |


## LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

## Tam-quốc chí tục dịch

(*tiếp theo*)

Châu-Du hỏi rằng: « dùng hai người nào, mà làm cho binh Tào lui đặng? » Khổng-Minh rằng: « đất Giang-Đông mà mất hai người ấy, như cây lớn mà rụng đi một lá, kho đầy mà bớt một hột thóc, có hại chi; còn Tào-Tháo mà đặng thì mầng lắm mà về. » Châu-Du lại hỏi: « dùng hai người nào? » Khổng-Minh nói: « lúc tôi còn ở nơi Long-Trung có nghe Tào-Tháo mới lập một cái đài nơi sông Chương-Hà, gọi là đài Đồng-Tước, cao, lớn, rộng và khéo lắm, lại chọn gái tốt mua đem về để vào trong. Tào-Tháo vốn là đứa hảo sắc, va nghe bên Giang-Đông có ông Kiều-Công có hai con gái, lớn tên là Đại-Kiều, nhỏ tên là Tiểu-Kiều, đều đẹp đẽ lắm, ngư trầm lạc-nhạn, bế nguyệt tu hoa, lịch sự chẳng ai tày, thì Tào-Tháo có thề rằng: « ta một là nguyện giẹp an bốn biển, cho nên nghiệp Đế; hai là nguyện đặng nhị Kiều bên Giang-Đông mà để vào đài Đồng-Tước, dùng vui lúc tuổi già, dầu có thác cũng chẳng hờn; » nay tuy đem trăm muôn binh, lườm lườm gầm ghé đất Giang-Đông, chớ thiệt rõ là vì hai người con gái ấy mà thôi; sao Tướng-Quân

CVN 57

chẳng đi tìm Kiều-Công, liều một ngàn vàng mà mua hai người con gái ấy rồi sai kẻ đam dâng cho Tào-Tháo; Tào-Tháo mà đặng hai người ấy thì vừa lòng xứng ý, ắt rút binh về; ấy là kế Phạm-Lãi dâng Tây-Thi đó, sao chẳng làm đi cho kịp?» Châu-Du hỏi rằng: «Tào-Tháo muốn đặng nhị Kiều, có chi làm cớ?» Khổng-Minh nói: «con của Tào-Tháo là Tào-Thực tự Tữ-Kiến, hay chữ lắm, xuống bút nên văn; Tào-Tháo có khiến làm một bài phú, gọi là Đồng-Tước-Đài phú, trong bài phú ấy ý nói nhà va đáng làm Thiên-Tữ, lại thề bắt Nhị-Kiều.» Châu-Du nói: «bài phú ấy ông có nhớ chăng?» Khổng-Minh nói: «tôi thấy văn từ huê mỹ, ưa mà đọc hoài, nên vẫn còn nhớ.» Châu-Du nói: «xin ông đọc thử coi.» — Khi ấy Khổng-Minh bèn đọc bài phú Đồng-Tước-Đài. (Nguyên bài phú của Tào-Thực làm có câu rằng: *liên nhị Kiều ư Đông Tây hề, nhược tráng không chi đề-đông*, nghĩa là nói có hai cái cầu nơi phía Đông phía Tây hoành lên như cái mống. Ấy là nói về cầu; nay Khổng-Minh lại sửa lại mà đọc rằng: *lãm Nhị-Kiều ư Đông-Nam hề, lạc triêu tịch chi dữ cọng*. Là nói ý Tào-Tháo ước cho đặng Nhị-Kiều, mà vui chung sớm tối.)

Khi Châu-Du nghe đọc giức rồi, bổng liền cả giận, đứng giậy chỉ phía Bắc mà mắng rằng: «Tào tặc nó khi ta quá lắm.» Khổng-Minh liền đứng giậy can rằng: «xưa Đơn-Vu mấy phen xâm phạm; Hớn-Thiên-Tữ còn đam Công-Chúa mà hòa thân, nay tiếc chi giá hai người con gái của dân gian làm vậy.» Châu-Du nói: «ông chưa rỏ, Đại-Kiều ấy là vợ Tôn-Bá-Phù, còn Tiểu-Kiều ấy là vợ tôi.» Khổng-Minh nghe nói làm bộ sợ hải mà rằng: tôi thiệt không biết, lỡ lời nói quấy, tội đáng thác, tội đáng thác.» Châu-Du nói: «tôi với Tào tặc, thế chẳng còn hai.» Khổng-Minh nói: việc phải tam tư, kẻo sanh hậu hối.» Châu-Du nói: «tôi vâng mạng Bá-Phù ký thác, lẽ có đâu lòn cúi mà đầu Tào, lời tôi nói khi nảy là thử ông đó, tôi từ ở hồ Ba-Dương mà về, thì đã có lòng đánh Bắc, dầu dao búa lên đầu, cũng chẳng đổi chí, xin Khổng-Minh giúp sức một phen đặng phá Tào-Tháo.» Khổng-Minh nói: nếu ông chẳng bỏ, tôi nguyện ra sức khuyển mã, sớm tối đồng nghe mưu lược.» Châu-Du nói: «ngày mai tôi vào ra mắt Chúa-Công đặng thương nghị khởi hành.» Khổng-Minh với Lỗ-Túc từ bỏ lui ra, ai về dinh nấy. — Ngày thứ buổi sớm mai Tôn-Quờn ra trào, phía bên tả quan văn, bọn Trương-Chiêu, Cố-Ung hơn ba mươi người; còn phía bên hữu thì quan võ, bọn Trình-Phổ, Huỳnh-Cái cũng hơn ba mươi người, gươm đeo sáng giới, y mão rở ràng, đứng hầu hai bên; giây phúc Châu-Du vào làm lễ ra mắt xong rồi nói rằng: «tôi nghe Tào-Tháo dẫn binh đến nơi Hớn-Thượng, gởi thơ qua đây, ý Chúa-Công liệu làm sao?» Tôn-Quờn bèn trao hịch văn cho Châu-Du xem; Châu-Du xem rồi cười rằng: «Tào tặc nó tưởng Giang-Đông ta không người, nó dám khi dể thể ấy.» Tôn-Quờn hỏi: «ý Khanh thể nào?» Châu-Du thưa rằng: Chúa-Công đà có thương nghị với các quan văn võ chăng?» Tôn-Quờn đáp rằng: «trọn cả ngày đều nghị việc ấy; người thì khuyên đánh, kẻ lại khuyên đầu, ý ta chưa quyết nên đợi Khanh quyết đoán.» Châu-Du lại hỏi: «ai khuyên Chúa-Công đầu?» Tôn-Quờn nói: «bọn Trương-Tữ-Bố đều có một ý.» Châu-Du bèn giây lại hỏi Trương-Chiêu rằng: «tôi muốn nghe Tiên-Sanh nói: lấy ý nào mà đầu Tào-Tháo?» Trương-Chiêu nói: «Tào-Tháo hiệp Thiên-Tữ mà đánh giẹp bốn phương, lấy Triều-đình làm danh, mới đây lại đặng đất Kinh-Châu, oai thế càng lớn, đất Giang-Đông ta mà có thể cự với Tào-Tháo ấy, là nhờ cái sông Trường-Giang, nay Tào-Tháo thuyền chiến có hơn trăm ngàn, thủy bộ kéo đến, thì lấy chi mà cự, chi bằng đầu đỡ, rồi sau sẽ tính kế khác.» Châu Du nói: «ấy là lời luận của học trò mục; đất Giang-Đông từ mở nước ra đến nay, đã trải ba đời rồi, lẽ đâu trong một phúc mà bỏ đi.» Tôn-Quờn nói: «như vậy thì kế Khanh tính ra làm sao?» Châu-Du đáp rằng: «Tháo tuy cậy danh là Tướng nhà Hớn, chớ thiệt là đứa giặc nhà Hớn, nay Tướng-Quân thần võ hùng tài, nối nghiệp của cha, anh, cứ đất Giang-Đông binh ròng lương đủ, lẽ phải hoành hành trong thiên hạ mà trừ tàng khữ bạo cho quốc gia, cớ chi lại trở mà đầu đứa giặc; vả lại Tào-Tháo mà qua đây, theo việc binh gia, thì va phạm nhiều điều kị lắm, phía Bắc chưa yên, Mả-Đằng, Hàng-Toại là chỗ hậu hoạn mà để ở lâu phía Nam đây, là một điều kị; binh bên Bắc chẳng quen thủy chiến, Tào-Tháo lại bỏ yên mà xuống ghe xuống thuyền mà tranh hoành với Đông-Ngô. là hai điều kị; lại nay đã đến tuyết Đông lạnh lẽo, ngựa không cỏ tươi, là ba điều kị; xua sĩ tốt bên Trung-Quốc đi lội lặng dàng xa, chẳng quen phong thổ, sanh tật bịnh rất nhiều, là 4 điều kị; binh Tào mà phạm mấy điều kị ấy; dầu cho nhiều thể nào thì cũng phải thua; Tướng-Quân bắt Tào-Tháo là trong lúc nầy; tôi xin đặng ít ngàn binh ròng, ra đồn nơi Hạ-Khẩu, đặng phá Tào-Tháo cho Tướng-Quân.» Tôn-Quờn hâm hở đứng giậy nói rằng: «Tào tặc nó muốn bỏ vua Hớn mà lập nó đã lâu, song nó còn sợ Viên-Thiệu, Viên-Thuật, Lữ-Bố, Lưu-Biểu với ta, nay mấy người kia đã hết, duy một ta hãy còn, ta với Tào tặc thế chẳng còn hai; lời Khanh nghị đáng đánh, thiệt hiệp ý ta, ấy là trời đam Khanh mà cho ta đó.» Châu-Du nói: «tôi vì Tướng-Quân, đánh liều một chiều, muôn thác chẳng nài, ngặt e Tướng-Quân còn hồ nghi chưa an.» Tôn-Quờn liền rút gươm đeo ra chém một góc cái bàn án trước mặt mà nói rằng: «các quan văn võ nếu ai còn nói đầu Tào-Tháo nữa, thì cũng đồng như cái bàn-án ấy.» Nói rồi bèn cho Châu-Du cây gươm ấy đi, lại phong cho Châu-Du làm Đại-Đô-Đốc, Trình-Phổ làm phó Đô-Đốc, Lỗ-Túc làm Tán-Quân-Giáo-Húy, còn như văn võ quan tướng nào chẳng vâng hiệu lịnh, thì lấy gươm ấy chém đi. Châu-Du lãnh gươm rồi giây lại nói với chúng tướng rằng: «ta vâng mạng Chúa-Công giấy binh đánh Tào, các quan các tướng ngày mai, phải tựu hết nơi dinh phía bờ sông mà nghe lịnh; như có ai trể nải thì phải y theo thất cấm lịnh, điều thứ 57 mà trảm quyết.» Nói rồi từ tạ Tôn-Quờn lui về; các quan văn võ cũng làm thinh lui ra, ai về dinh nấy.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.



## Công Vụ.

*Cấp bằng đổi chỗ.*

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 18 janvier 1904:

Cấp bằng cho Nguyễn-văn-Hổ, nguyên là Phó-hộ cựu tại quận Da-kao, thuộc thành phố Saigon, làm huyện hàm.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 18 janvier 1904, y theo lời đợi đồ của quan làm đầu hội đồng về bổng hướng hưu trí bên cõi Đông-dương:

Cấp bằng thăng chức cho viên quan bổn quốc về ngạch Nam-kỳ, dinh Hiệp-lý, kể từ ngày mồng 1 janvier 1904:

*Thơ-ký thì sai hạng nhứt* (biệt phái):

Bùi-quang-Nam, nguyên là thơ-ký thì sai hạng nhì, biệt phái về sở bổng hướng hưu trí bên cõi Đông-dương.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 19 janvier 1904:

Cấp bằng cho Lê-văn-Kế, làm Phó-tổng hạng nhì, tại tổng Chánh-mỹ-hạ, tỉnh Biên-hòa, thế cho tên Đoàn-văn-Kiên xin thôi.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 20 janvier 1904:

Cấp bằng cho Bùi-văn-Toàn, làm Phó-tổng hạng nhì, tại tổng An-thạnh-thượng, tỉnh Sa-déc, thế cho Nguyễn-duy-Tân.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 23 janvier 1904:

Cấp bằng cho các viên chức bên học-chánh Nam-kỳ:

*Lên chức Huấn-đạo hậu bổ hạng ba.*

Đoàn-văn-Ban, Nguyên là trò-giám tại trường dạy giáo chức (École normale) Gia-định, đã chịu hạch đặng ra trường, ngày 14 décembre 1903;

Nguyễn-văn-Tỷ, *idem*;
Nguyễn-văn-Tài, *idem*;
Trần-văn-Thiết, *idem*;
Lê-minh-Nguyệt, *idem*;
Nguyễn-hữu-Kinh, *idem*;
Mai-văn-Thọ, *idem*;
Nguyễn-minh-Đoan, *idem*;
Đặng-văn-Hộ, *idem*;

Những tên Nguyễn-hữu-Kinh, Mai-văn-Thọ, Nguyễn-minh-Đoan, và Đặng-văn-Hộ, đều phải

biệt phái: người thứ nhứt thì phải tùy quan Tham biện Biên-hòa bổ-trí; còn ba người kế sau, thì về quan Tham biện Rạch-giá.

Bổng hướng bốn thầy-giáo ấy, thì về quản hạt xuất phát, rồi sau địa hạt ấy thối lại.

---

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 25 janvier 1904:

Cấp bằng cho viên chức bổn quốc tại dinh Hiệp-lý Nam-kỳ:

*Thăng chức thơ-ký thí sai hạng ba.*

Nguyễn-phát-Đạc, nguyên là thơ-lý địa hạt tại Thủ-dầu-một.

---

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 25 janvier 1904:

Diêu-Ram, là Cai-tổng hạng ba tại tổng Quản-lợi, tỉnh Thủ-dầu-một, nay lãnh cấp bằng làm Cai-tổng hạng nhì trong tổng ấy.

---

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 25 janvier 1904:

Nguyễn-văn-Nuôi, là Cai-tổng hạng ba, tại tổng Bình-điền, tỉnh Thủ-dầu-một, lãnh cấp bằng làm cai-tổng hạng nhì.

---

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 25 janvier 1904:

Cấp bằng cho Bùi-hữu-Nghĩa, làm Phó-tổng hạng nhì tại tổng Bình-trị-thượng, tỉnh Gia-định, thế cho Trần-văn-Được qua đời.

---

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 28 janvier 1904:

Cấp bằng cho Lê-quang-Tươm, nguyên là học-trò mới đậu kỳ thi ngày 11 janvier 1904, làm thơ-ký học tập tại dinh Hiệp-lý Nam-kỳ, và phải tùng quan đầu phòng tòa tư, đặng thế cho Lê-công-Hoàng là chánh thơ-ký hạng nhì xin thôi.

---

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 16 janvier 1904:

Nguyễn-văn-Bao, là thơ-ký thí sai hạng ba, và Trần-văn-Nghiêm, là thơ-ký học tập tại dinh Hiệp-lý, phải tùy quan Điều-lý sở Y-viện, cho đặng tùy tùng với các y quan lãnh việc điều hộ sanh sảng bổn-quốc.

Bổng cấp cho hai chức việc ấy về phần đoạn thứ VI, trong sổ tháu xuất năm 1904 chịu.

---

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 23 janvier 1904:

Các tên Nguyễn-văn-Linh, Bùi-văn-Tân và Nguyễn-văn-Minh, là thơ-ký học-tập mới cấp bằng đều phải tùng với quan làm đầu tòa nhứt dinh Hiệp-lý Nam-kỳ;

Đặng-ngọc-Mười, là thơ-ký học-tập mới cấp bằng sai đi tùng chánh với quan làm đầu tòa ba dinh Hiệp-lý;

Các tên Đinh-văn-Hiền và Trương-văn-Bến, là thơ-ký học-tập mới cấp bằng, đều sai đi tùng chánh với quan làm đầu tòa tư dinh Hiệp-lý;

Nguyễn-văn-Phương, là thơ-ký thí sai hạng nhì, tại tòa nhứt, phải tùng sự với quan Chưởng-thủ kho sách tại dinh Hiệp-lý;

Nguyễn-trường-Thọ, là thơ-ký thí sai hạng ba, tại kho sách dinh Hiệp-lý, phải đi tùng chánh với quan Tham-biện Mỹ-tho;

Phan-thọ-Tài, là thơ-ký thí sai hạng ba tại tòa nhứt dinh Hiệp-lý, phải đi tùng chánh tại nhà nuôi kẻ đơn phung nơi Cù-lao-rồng;

Bổng hướng chức dịch ấy thì về đoạn thứ VI, điều thứ 9, trong sổ *dưỡng-chi-xuất*.

---

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 23 janvier 1904:

Nguyễn-văn-Kỳ, là thơ-ký học tập mới cấp bằng, phải đi tùng quan Đốc-lý thành phố Chợ-lớn;

Bổng hướng cho chức việc ấy thì sở quản hạt phát, rồi sau thành phố Chợ-lớn phải trả lại.

---

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam kỳ, ngày 31 janvier 1904:

Huỳnh-quang-Lưu, là thơ-ký thí sai hạng ba, đã mãng phép nghỉ, nay phải đi tùng chánh với quan Đốc-lý nhà thương Vũng-tàu, thế cho Phan-công-Lầu, xin nghỉ.

---

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày mồng 5 février 1904:



Cấp bằng cho Trương-vĩnh-Tòng, là người thi đậu trong kỳ thi ngày 11 janvier 1904, làm thơ-ký học tập và phải đi tùng chánh với quan Chưởng công-văn tại hội Mật-nghị, thế cho Trần-duy-Thọ xin thôi.

---

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày mồng 4 février 1904:

Huỳnh-văn-Đôn, là thơ-ký thí sai hạng nhì, đã mãn phép nghỉ, nay bổ lại y như phận sự cũ tại Nam-kỳ, Nguyên-soái mộ phủ, thế cho Trần-duy-Thọ, là thơ-ký học tập phải sai đi chỗ khác.

---

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 28 janvier 1904:

Nguyễn-văn-Chất, là huyện hạng nhứt, tùng chánh tại tỉnh Chợ-lớn, được phép nghỉ ba tháng không ăn lương, vì có công việc riêng.

Trong lúc nghỉ, thì viên chức nầy phải nạp tiền lệ định truất bổng mà sung vào kho hưu trí quản hạt, y như lời nghị quan Tổng-thống Đông-dương ngày mồng 2 décembre 1903.

---

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 30 janvier 1904:

Phan-công-Lầu, là thơ-ký thí sai hạng nhì, tùng chánh tại nhà-thương Vũng-tàu, được nghỉ dưỡng bịnh ba tháng, lãnh bổng nửa phần.

*Hưu trí, ơn chuẩn.*

Vì lời nghị quan Tổng-thống Đông-dương, ngày mồng 8 janvier 1904, y theo lời đợi đề của quan Nguyên-soái Nam-kỳ:

Tên Nguyễn-văn-Xờm, là đội nhứt lính-lệ tại Biên-hòa, được phép hưởng phần hưu trí vì có tật, kể từ ngày mồng 1 décembre 1903.

Bạc hưu trí ấy mỗi năm là 28 đồng, Bổng ấy phát tại tỉnh Biên-hòa (Nam-kỳ), ba tháng một kỳ hay là ngày nào định trước, những ngày phát: 15 janvier, 15 avril, 15 juillet và 15 octobre.

---

Vì lời nghị quan Tổng-thống Đông-dương, ngày 14 janvier 1904, y theo lời quan Nguyên-soái Nam-kỳ thanh tư:

Đỗ-văn-Huấn, là đội lính-lệ hạng nhì tại Châu-đốc, đáng được phép hưởng bổng hưu-trí vì có bịnh, kể từ ngày mồng 1 février 1904;

Số bổng ấy định chắc mỗi năm là 26 đồng.

Bổng ấy phát tại Châu-đốc, mỗi ba tháng một kỳ định ngày 15 janvier, 15 avril, 15 juillet và 15 octobre.

*Xin thôi.*

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 14 janvier 1904:

Trắc-văn-Trương, là Cai-tổng hạng ba tại tổng Bình-an, tỉnh Hà-tiên, đặng phép thôi y như lời xin.

---

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 28 janvier 1904:

Lê-công-Hoàng, là chánh thơ-ký hạng nhì, tùng chánh tại tòa tư dinh Hiệp-lý, được phép thôi y như lời xin, kể từ ngày mồng 1 février 1904.

---

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày mồng 5 février 1904:

Trần-duy-Thọ, là thơ-ký học tập tại phòng Mật-nghị, được phép thôi y như lời xin.

---

## Thiện ác đáo đầu

*chung hữu báo.*

*(tiếp theo)*

Bữa kia mụ Tiếc-Bà ôm một rương đồ những là đồ nữ trang cùng nhiều bàu-lãi, đi qua đi lại trước nhà Vương-xảo-Nhi gia rao mà bán. Vương-xảo-Nhi biểu cho Tịnh-Vân ra kêu đem vào mà coi; Tiếc-Bà vào đến nơi trà nước xong rồi mới nói rằng: « tôi nghe tiếng cô đã lâu, mà không quen nên chưa dám đến; nay tình cờ, cô muốn mua những đồ chi dầu mắc rẻ chút đỉnh, tôi cũng bán đặng làm quen. Vương-xảo-Nhi bèn bảo mở đồ ra cho mà coi, mụ Tiếc-Bà mở rương ra, nào vòng vàng chuỗi hột, cà rá, hoa tai, đồ nữ trang chẳng thiếu món chi, tinh những là đồ quí báu lạ lùng. Khi ấy Vương-

xảo-Nhi lựa một hai món thích ý nhắm xem hồi lâu rồi hỏi rằng: « những món nầy dì bán bao nhiêu? » Mụ-Tiếc-Bà nói rằng: « tôi nhơn có việc gấp muốn đi trên xóm đây một chút, không rảnh đặng mà nói giá cả với cô, vậy thì rương tôi khóa lại rồi gởi lại đây hết cho cô, trong giây lác tôi trở về sẽ nói giá cả cùng chuyện vãn chơi luôn thể. » Vương-xảo-Nhi thiệt tình lảnh rương đam cất; Mụ-Tiếc-Bà từ giả đi mất hơn năm ngày không trở lại; qua đến ngày thứ sáu mới đến kêu cửa mà vào lại nói rằng: « bữa nọ tôi đi tưởng trở lại chẳng ngờ mắc con gái tôi nó nằm bếp, nên mới trể lâu, hóa ra thất tín với cô xin miển chấp. » Nói rồi vùng cười xòa, Vương-Xảo-Nhi cũng cười, rồi đó trà nước chuyện vãn lần lần làm quen với nhau càng ngày càng hậu. Từ ấy về sau hoặc năm bữa hoặc ba bữa ghé một lần, khi thì cơm nước rượu trà lân la chơi bời cả ngày, khi thì ở ngủ luôn tại đó; như vậy hơn ba bốn tháng trời, vào ra quen thuộc; mà những kẻ quỉ quyệt thì thường hay làm cách nầy thể kia cho người ta ưa mến mình, nên từ ngày mụ ta làm quen đặng với Xảo-Nhi rồi, thì mổi khi vào hay ân cần với hai đứa đày tớ, khi cho tiền, lúc cho ăn, nên hai đứa dày tớ cũng đều thương mến mụ ta lắm, bởi đó nên mụ ta muốn tới chừng nào cũng đặng, muốn đi chừng nào cũng xong; chẳng kỳ là đêm hôm chi, xuất nhập bất cầm, ăn giám nằm để.

Bữa kia nhằm ngày mồng bảy tháng bảy, là ngày sanh của Vương-xảo-Nhi, nên trong nhà dọn giẹp làm tiệc ăn mầng ngày sanh, ăn uống ngổa nguê, quá đến chiều tối, mụ Tiếc-Bà giả ý đi xóm, bèn lén luốt qua nói với Đại-Lang rằng: « việc xong chẳng xong cũng nội đêm nay, cậu phải y kế thi hành, dầu việc đặng xong cũng nên cẩn thận, chớ có lậu ra, mà liên lụy đến tôi. » Đại-Lang mầng lắm, trả lời rằng: « việc xong rồi ơn dì tôi chẳng dám quên. » Qua hết dầu canh một trời làm mưa răm, tối đen như mực, Tiếc-Bà bèn lén giắc Đại-Lang đi đến lầu Vương-xảo-Nhi để đứng núp nơi chỗ tối đó, rồi gỏ cửa xin vào; trong nhà Tịnh-Vân biết tiếng Tiếc-Bà bèn xách lồng đèn ra mở cửa, Tiếc-Bà giả dò mò kím giống chi trong mình một chập rồi nói rằng: « cái khăn lụa của tôi rớt mất rồi, còn gì, lại nói với Tịnh-Vân rằng: Cháu! Cháu đưa đèn ra ngoài đàng kím coi rớt lối đó chăng? » Tịnh-Vân tưởng thiệt xách đèn kím lần ra ngoài đàng; trong nầy mụ ta giắc Đại-Lang lén bóng đi tuốc vào nhà để đứng núp lại than lầu nơi chỗ tối mà đợi, xong rồi trở ra kêu Tịnh-Vân mà nói rằng mình đã kím đặng rồi; Tịnh-Vân trở vào đóng cửa lại, rồi với Tiếc-Bà giắc nhau lên lầu, Xảo-Nhi mầng rở, rồi hối Tịnh-Vân giọn cơm canh rượu thịt, ăn uống vui say; Tiếc-Bà lại nói: « đêm nay chẳng những là lễ mầng sanh nhựt mà thôi, mà lại là đêm Ngưu-Lang Chức-Nữ tương phùng, sao chẳng cho trẻ ở trong nhà nó ăn uống với cho vui. » Xảo-Nhi nghe phải, liền kêu kẻ ở trong nhà mỗi người đều cho ăn uống, ai nầy đều say vùi, mạnh ai nầy ngủ, Tiếc-Bà thấy những tỳ tắc đều ngủ vùi hết, thì cứ rót rượu, ép Xảo-Nhi hoài, tay thì rót rượu miệng thì kím những chuyện phong tình, đều giâm dục, mà khêu ghẹo Xảo-Nhi, Vương-xảo-Nhi là phận đờn bà sức lực bao nhiêu, bị Tiếc-Bà ép uống it chén thì đã say vùi; bèn phò lại để trên giường nằm, rồi giả đò quạt muổi mà quạt cái đèn tắc đi; khi đèn tắc rồi thì mụ Tiếc-Bà lại giả đi kím lửa đốt đèn; bèn ra kêu Đại-Lang vào..................khi trăng gió rồi Vương-xảo-Nhi mới hỏi: « mi là ai đêm hôm dám đến phòng ta? » Trần-Đại-Lang bèn nhắc lại từ lúc mình đi ngan qua lầu liếc thấy mặt nàng về nhà tư tưởng ăn ngủ không an, nên chẳng nài khó nhọc tốn hao mướn mụ Tiếc-Bà, bày mưu thiếc kế; nay mới đặng thỏa chí bình sanh, dầu có thác cũng đành nhắm mắt. » Vương-xảo-Nhi nói: « nay việc đã lở ra rồi; nếu chồng tôi về thì liệu làm sao? » Tiếc-Bà nói: « chẳng hề chi, việc nầy thì có một mụ với hai người mà thôi, có ai hay mà phòng sợ lậu. » Xảo-Nhi nghe đặng hết lo; từ ấy tưởng tình oan hạp, vãn khứ vỏ lai, say vui mê mẩng, lần lần quên phức chồng đi.

*(sau sẽ tiếp theo.)*

Rút trong Kim-cổ Kỳ-quan dịch ra.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt, soạn.

## NĂM-GIÁP-THÌN
(1904)

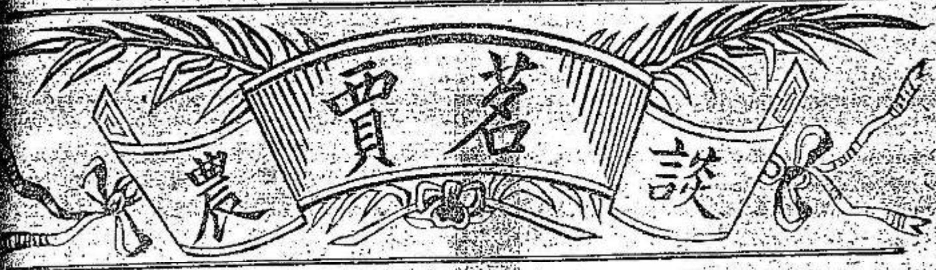
| NGÀY LANGSA | THÁNG BA LANGSA | NGÀY ANNAM | THÁNG GIÊNG ANNAM | NGÀY LANGSA | THÁNG BA LANGSA | NGÀY ANNAM | THÁNG HAI ANNAM |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Mardi.......... | 15 | Thứ ba | 17 | Jeudi.......... | 1 | Thứ năm |
| 2 | Mercredi........ | 16 | Thứ tư | | | | *Tháng 2 Annam* |
| 3 | Jeudi.......... | 17 | Thứ năm | 18 | Vendredi....... | 2 | Thứ sáu |
| 4 | Vendredi........ | 18 | Thứ sáu | 19 | Samedi......... | 3 | Thứ bảy |
| 5 | Samedi......... | 19 | Thứ bảy | 20 | DIMANCHE........ | 4 | CHÚA NHỰT |
| 6 | DIMANCHE........ | 20 | CHÚA NHỰT | 21 | Lundi.......... | 5 | Thứ hai |
| 7 | Lundi.......... | 21 | Thứ hai | 22 | Mardi.......... | 6 | Thứ ba |
| 8 | Mardi.......... | 22 | Thứ ba | 23 | Mercedi........ | 7 | Thứ Tư |
| 9 | Mercredi....... | 23 | Thứ tư. | 24 | Jeudi.......... | 8 | Thứ năm |
| 10 | Jeudi.......... | 24 | Thứ năm | 25 | Vendredi....... | 9 | Thứ sáu |
| 11 | Vendredi....... | 25 | Thứ sáu | 26 | Samedi......... | 10 | Thứ bảy |
| 12 | Samedi......... | 26 | Thứ bảy | 27 | DIMANCHE....... | 11 | CHÚA NHỰT |
| 13 | DIMANCHE....... | 27 | CHÚA NHỰT | 28 | Lundi.......... | 12 | Thứ hai |
| 14 | Lundi.......... | 28 | Thứ hai | 29 | Mardi.......... | 13 | Thứ ba |
| 15 | Mardi.......... | 29 | Thứ ba | 30 | Mercredi....... | 14 | Thứ tư |
| 16 | Mercedi........ | 30 | Thứ tư | 31 | Jeudi.......... | 15 | Thứ năm |

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. Gérant CANAVAGGIO.


NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 134

NGÀY 15 THÁNG HAI NĂM GIÁP-THÌN NGÀY 31 Mars 1904.


# NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM





CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

*MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM*

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương — Người bổn quôc một năm.. 5$00; sáu tháng.. 3. 00. Người Langsa cùng ngoại-quôc một năm.. 10 $00; sáu tháng. 5. 00

Tại pháp cùng ngoại quôc 10. 00

CHỦ NHƠN CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE Sô 151.

SAIGON.

ANNONCES.

1er Page le centimètre $ 1 50

2e Page le cent...... $ 1 00

3e Page le cent...... $ 0 80

4e Page le cent...... $ 0 60


## LỜI RAO

Ai muôn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH mà thương nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quôc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuôn cũng không đặng.

## Tam-quôc chí tục dịch

*(tiếp theo)*

Nói về Châu-Du về dinh rồi cho mời Khổng-Minh đến thương nghị rằng: « hôm nay giữa trào nghị định đã xong, xin ông bày kế đánh Tào. » Khổng-Minh nói: « lòng Tôn-Tướng-Quân chưa yên, chưa nên quyết kế. » Châu-Du hỏi: « sao mà gọi rằng lòng chưa yên. » Khổng-Minh nói: « lòng còn nhát vì binh Tào nhiều, ý sợ ít đánh không lại đông, Đô-Đốc phải vào mà giải cho rỏ quân số, làm cho người hết nghi, thì việc lớn mới nên. » Châu-Du nói: « lời Tiên Sanh luận rất hay. » Bèn liền đêm vào ra mắt Tôn-Quờn. Tôn-Quờn nói: « Công-Cẩn vào ban đêm ắt có việc chi? » Châu-Du thưa rằng: « ngày mai tôi điều khiển binh mã, Chúa-Công lòng còn nghi chăng? » Tôn-Quờn nói: « ta duy lo binh Tào nhiều binh ta ít, e đánh không lại, chớ chẳng nghi việc chi khác. » Châu-Du cười rằng: « tôi cũng bởi đều ấy mà vào đây, đặng khai giải cho Chúa-Công. Chúa Công nhơn thấy hịch văn của Tào-Tháo nói cả binh thủy bộ của va hơn trăm muôn nên sợ mà không liệu việc hư thiệt; nay xét thiệt sô ra: thì binh bên Trung-Quôc va đem qua chừng 15, 16

muôn, vả mệt mỏi đã lâu rồi, còn binh va đặng của họ Viên, thì cũng chừng 7, 8 muôn, còn đang hoài nghi chưa phục; vả xét lại những quân mệt mỏi, với những binh hồ nghi làm vậy dầu cho có nhiều, cũng chẳng đủ sợ; tôi mà đặng chừng năm muôn binh thì cũng đủ mà đánh va, xin Chúa-Công chớ lo. » Tôn-Quờn bèn vỗ lưng Châu-Du mà nói rằng: « lời Công-Cẩn nói bấy nhiêu, cũng đủ cho ta hết nghi, Tữ-Bồ vô mưu, làm mất chổ ta trông, duy có Khanh với Tữ-Kiền đồng lòng với ta; vậy thì Khanh với Tữ-Kiền, Trình-Phổ, nội ngày khởi binh tới trước, còn ta lo sai phát người ngựa, chở lương thảo theo cho nhiều, đặng làm hậu ứng, thoản đạo binh trước của Khanh mà chẳng đặng nên, thì trở lại hiệp với ta; ta quyết bổn thân ra đánh với Tào-tặc, chẳng còn nghi ngại đều chi cả. » Châu-Du từ tạ lui ra, và nghỉ thầm rằng: « Khổng-Minh đã liệu biết lòng Ngô-Hầu trước, còn mưu kế lại cao hơn ta, sau ắt sanh họa cho Giang-Đông, chi bằng giết đi. » bèn sai người nội đêm ấy đi mời Lổ-Túc vào trướng nói việc muốn giết Khổng-Minh. Lổ-Túc nói: « chẳng nên, nay giặc Tào chưa giẹp mà giết người hiền trước đi, ấy là mình bỏ kẻ giúp mình đó (1). » Châu-Du nói: « người ấy giúp Lưu-Bị, sau ắt sanh họa cho Giang-Đông (2). » Lổ-Túc nói: « Gia-Cát-Cẩn là anh ruột va, chi bằng sai đi chiêu dụ va về mà đồng phò Đông-Ngô, chẳng hay hơn. » Châu-Du lấy làm hay (3).

Ngày thứ, lúc bình minh, Châu-Du ra dinh, vào ngồi nơi trướng Trung-quân, hai bên có quân đao phủ, nhóm hết các văn quan võ tướng mà truyền lịnh. Nguyên lại Trình-Phổ lớn tuổi hơn Châu-Du, nay thấy chức tước Châu-Du ở trên mình, nên chẳng bằng lòng, ngày ấy cáo bịnh chẳng đến, cho con trai lớn là Trình-Tư ra thế cho mình. Châu-Du ra lịnh cho chúng tướng rằng: « phép vua không kể bà con (4). Các ông, ai phải giữ bổn phận nấy; nay Tào-Tháo nó lộng quờn quá hơn Đổng-Trác, cầm tù lịnh Thiên-Tữ nơi Hớn-Xương, đóng binh tặng bạo một bên bờ cỏi; nay ta lãnh mạng ra trừ, các ông phải ráng sức đến trước, hễ binh ta đến đâu thì chẳng nên phá hại lê dân, công thì thưởng, tội thì phạt, chẳng nên binh vị mà bỏ qua. » truyền rồi, bèn sai Hàng-Đương, Huỳnh-Cái làm tiền bộ tiên-phuôn, lãnh thuyền chiến, khởi binh đi liền; đến Tam-Giang-Khẩu hạ trại, mà đợi lịnh mới; Tương-Khâm, Châu-Thới làm đạo thứ nhì; Lăng-Thống, Phan-Chương làm đạo thứ ba; Thái-sữ-Từ với Lữ-Mông làm đạo thứ tư; Lục-Tốn, Đổng-Tập làm đạo thứ năm; Lữ-Phạm, Châu-Trị, lãnh một đạo để tuần bốn phía, thôi thúc sáu quận quan quân, thủy bộ đều kéo đến khắc kỳ một lược. Sai khiến xong rồi, các tướng mỗi người đều sửa soạn thuyền chiến cùng đồ binh khí kéo đi. Trình-Tư về nói lại với cha, rằng Châu-Du điều binh động chỉ phải phép. Trình-Phổ cả kinh mà nói rằng: « ta vẫn khi Châu-Lang nhu nhược, chẳng đáng làm tướng, nay đặng như vậy, thiệt đứng tướng tài, ta lẽ nào mà chẳng phục. » Bèn lật đật qua dinh tạ tội. Châu-Du cũng khiêm nhượn tuân tạ.

Ngày thứ Châu-Du mời Gia-Cát-Cẩn đến mà nói rằng: « em của ông là Khổng-Minh thiệt có tài vương tá, sao lại để đi cúi mình mà phò Lưu-Bị, nay đã qua Giang-Đông rồi; tôi muốn phiền Tiên-Sanh chớ nài nhọc mỏi một lưỡi mà nói làm sao cho người em bỏ Lưu-Bị đi, về mà phò Đông-Ngô, thì Chúa-Công đã đặng người hiền phụ trợ, mà Tiên-Sanh anh em lại đặng gần nhau; chẳng là hay hơn, xin Tiên-Sanh đi thử một phen. » Gia-Cát-Cẩn nói: « tôi từ đến Giang-Đông, thiệt hổ vì không có chúc công, nay Đô-Đốc, sai đến, lẽ đâu đi chẳng hết lòng. » nói rồi lên ngựa thẳng đến dịch đình ra mắt Khổng-Minh, Khổng-Minh rước vào lạy khóc, rồi nhắc việc anh em phân cách nhau. Gia-Cát-Cẩn khóc rằng: « em biết Bá-Di với Thúc-Tề chăng? » Khổng-Minh nghỉ thầm rằng: « ấy chắc là Châu-Lang sai đến dụ ta. » Bèn đáp rằng: « Bá-Di, Thúc-Tề là người hiền xưa. » Gia-Cát-Cẩn lại nói: « Bá-Di Thúc-Tề dầu đến đói thác nơi núi Thủ-Dương mà anh em hai người cũng còn đặng ở một chỗ với nhau, nay anh với em là đồng bào cốt nhục, mà mỗi người thờ một chúa, chẳng đặng hôm sớm gần nhau, xem lại Bá-Di với Thúc-Tề mà làm người thì chẳng hổ sao? » Khổng-Minh đáp rằng: « lời anh nói ấy là tình, còn em mà giữ đây là nghĩa; anh với em đều là tôi nhà Hớn, nay Lưu-Hoàng-Thúc là dòng dỏi của nhà Hớn, nếu anh mà bỏ đặng Đông-Ngô, về theo em mà đồng phò Lưu-Hoàng-Thúc, thì trên đã chẳng hổ mà làm tôi nhà Hớn, còn dưới thì cốt nhục lại đặng gần nhau; ấy là kế tình nghĩa đặng trọn cả hai, chẳng biết ý anh thể nào? » Gia-Cát-Cẩn nghỉ thầm rằng: « ta đến dụ nó, té ra bị nó dụ lại ta. » Bèn không lời đáp lại, làm thinh đứng giậy từ biệt lui về ra mắt Châu-Du và tỏ thiệt những lời Khổng-Minh nói lại cho Châu-Du nghe. Châu-Du nói: « ý ông thể nào? » Cẩn nói: « tôi thọ ơn Tôn-Tướng-Quân rất hậu, lẽ đâu đi khứng bội phản cho đành. » Châu-Du nói: « ông đã có lòng ngay mà thờ chúa thì thôi, tôi sẽ có kế mà phục Khổng-Minh. » Ấy là:

Trí với trí gặp thì ắt hiệp,
Tài cùng tài chồng lại khôn dung.

Muốn biết Châu-Du lập kế chi mà phục đặng Khổng-Minh, vả xem bài sau phân giải.

(*sau sẽ tiếp theo*)

CANAVAGGIO.

(1) Châu-Du lo Khổng-Minh, Lổ-Túc chỉnh lo Tào-Tháo.
(2) Chẳng phải là lo Khổng-Minh, lo là lo Huyền-Đức đặng Khổng-Minh, sợ phòng ngày sau.
(3) Ấy cũng đủ rõ ràng Châu-Du chẳng phải là thấy Khổng-Minh giỏi hơn mình nên ganh gổ mà muốn giết đâu, sợ vì người giỏi hơn mình mà phò nước khác, ngày sau khó cho nước mình đó mà thôi.
(4) Vương pháp vô thân.



# Khốc Văn-Trung-Khoa

*tự Hiếu-Liêm tiên du.*

Vả chăng nhà tôi từ tiên-nhơn mà xuống đến ông thân tôi, đã trải bốn đời, thì cứ chuyên ròng có một nghề làm thuốc mà thôi, nay ông thân tôi đã tị trần rồi, còn tôi lại đây, đạo làm con, lẽ phải lo mà cung thừa phụ nghiệp, vậy sẵn tôi cũng có biết chút đỉnh chữ Langsa nên xin vào làm việc tại Pharmacie centrale trong Hôpital militaire, là tôi có ý làm cho biết thuốc Langsa để phòng ngày sau mà nối theo qui cũ ông thân tôi.

Khi ông thân tôi tạ thế thì bà mẹ tôi có làm bốn bài thơ mà thương nhớ người, vả những mấy vị thân bằng cố hữu của ông thân tôi cũng có làm mỗi người một ít bài mà tạ mộ người, nên nay tôi lục hết gởi đến xin ông chủ nhựt-trình đam vào Nông-cổ Mín-đàm cho chư vị văn hữu nhàn quan hỉ dượt.

Văn-trung-Cữ, (Chợ-lớn.)

## Phu một hậu thơ.

Trời đất vơi vơi dám kể công,
Kể còn người mất cách nguồn sông,
Gian nan chín khúc lòng thương xót,
Tiếng để ngàn năm dạ có mòng,
Trong đục sâu tình ai mấy biết,
Nước non dấu lối đáp ơn đồng,
Gió nao ngao ngán càng mơ tưởng,
Chạnh nhớ chơn dời khó nối trông.

*Hựu thể:*

Cao xa chi bấy hỏi thiên công,
Nở đoạn trần duyên cách núi sông,
Giấc điệp mơ chẳng ngơ tưởng có,
Trực nhành dạ thiệp khứng bâu mòng,
Trăm năm mường tượng bến tơ tóc,
Ngàn thuở cùng nhau đáp nghĩa đồng,
Hột lụy chứa chang than tủi phận,
Cô phòng lưng dựa hết tình trông.

*Hựu thể (Tùng nhứt nhi chung:)*

Đạo nghĩa thơm tình mới phỉ công,
Trăm năm bến chặc gắn non sông,
Đinh tiền quạnh vẫn dời lời thốt,
Viện hậu riêng than một tiếng mòng,
Chớp nháng chi sờn cơn gió buổi,
Trăng thanh tiếc rạng mây thu đồng,
Cung thềm cội quế soi ngàn dặm,
Ngọc chói danh thơm để nào trông.

*Hựu thể (tạ mộ thơ)*

Cám tưởng nhờ thần chúa thổ công,
Ngàn năm xin gởi chút ơn chồng,
Cây hương ba lạy tròn chung thỉ,
Chén rượu dôi tuần cuộc đã xong,
Mặn lạc vài mùi tình đạm bạc,
Ngọt ngon hâm hưởng nghĩa còn mong,
Vùa hương kính trọng nào sai chạy,
Tơ tóc nguyện xưa trọn đạo đồng.

Văn-hiếu-Liêm, (Chánh thất.)

Dốc táng trăm năm việc ở đời,
Nào hay nam bắc lỗ dời nơi,
Hạnh lâm biến tặng còn trên thế,
Quịch tỉnh thành xây dựng dữa trời,

Tạo hóa tưởng thôi nên cháo chát,
Thương tang gầm lại khéo thay dời,
Đất linh tưởng có khi thần giúp,
Con trẻ nên danh rạng với người.

Anh rể của Hiều-Liêm,
Ich-trai-Đồ (ở hộ An-binnh).

---

Khen cho làm mộ rất nên công,
Cám tưởng nhờ thần biết mấy đồng,
Ngày xót gan vàng lòng bắng nhớ,
Đêm đồng thỏ bạc mắt còn mông,
Cây hương dầy tưởng tình tòng bá,
Chén rượu kia tàn nghĩa đã xong,
Đường độ câu thơ càng thêm tủi,
Nhớ người xưa lại chạnh lòng trông.

Anh vợ: Thê-trung-Đường.

---

Tích trước ngũ phương có ngũ công,
Nay có lễ tạ mộ phần chồng,
Thủy chung báo đáp lòng không mỏi,
Sanh tử ân tình phận mới xong.
Ngàn thề nợ trần lo trả trả rảnh,
Treo huê rữa nguyệt để nào mong,
Cọng-Khương vẹn tiếc ngăm thuyền bá,
Sánh bực người xưa sức cũng đồng.

Bằng hữu: Trương-tấn-Minh.

---

Tình thiệt lời ta nói lễ công,
Khen cho phận gái khéo thờ chồng,
Trước bế tấn tữ phần lo vẹn,
Sau cuộc mồ phần việc tính xong,
Thầy-chữ bá châu lòng cảm tưởng,
Nhình câu băng tiếc giọ hằng mong,
Giữ cho đặng trọn lời chung thệ,
Liệt nữ đời xưa cũng sánh đồng.

Đắc-nghi-Đường.

---

Ân phần mới bạn thiếp nhiều công,
Đạo nghĩa ở đời tiếng dậy sông,
Trụ lớn thành cao coi rỡng rằng,
Vách dài sân rộng ngó minh mông,
Ngàn năm chắc chắn xây trong đá,
Một cuộc vững bền đứng giữa đồng,
Ai thấy đều khen nàng chí cả,
Phỉ tình thương nhớ việc thờ chồng.

Trần-Minh-Đức, (Chợ-lớn.)

Sao dời vật đổi bởi thiên công,
Ngọc hữu sớm lìa cũng nhớ trông,
Rừng trước sum vầy lòng bầy ước,
Vườn đào rậm rạp dạ ba mong,
Người lành những tưởng rằng thêm thọ,
Kẻ đức ai dè lẽ chẳng đồng,
Trả thảo theo con tròn đạo vợ,
Xây mồ đủ cách đáp ơn chồng.

Đỗ-hữu-Điền.

---

Tiếc bầy công phu việc đạo y,
Tạ mồ xin để một bài thi,
Dương-gian chẳng biết nơi sanh ký,
Địa phủ đều rằng chổ tử qui,
Thương kẻ xa con năm Qui-mão,
Cảm người lìa vợ lúc thìn thì,
Ngó lên phần mộ người người thảm,
Tủi phận cho ai sự biệt ly.

Trần-văn-Sách,

---

Công dầy dàu đó cũng bay danh,
Phần mộ rảy xong thỉnh bạn lành,
Rượu thịt vợ con dưng giữa cuộc,
Thơ từ bạn hữu đứng xung quanh,
Tới lui bởi trước nguyền đào lý,
Qua lại vì xưa kết yến anh,
Lời văn tình dài còn thiết thiết,
Lọn hương xin chứng tấm lòng thành.

Hà-hữu-Đức.

---

Chồng vợ cho hay chẳng nệ công,
Mồ phần xây đắp mới vừa xong,
Trụ bền nào quản cơn mưa bắt,
Thành vững chi sờn lúc gió dông,
Giấu tích trăm năm ghi thế giải,
Bia truyền một cuộc tạc non sông,
Dựng nên đồ sộ trong trời đất,
Nhằm chổ khí sanh tám tiếc đồng.

Trương-tấn-Cữ.

---

Vuông tròn địa thế có nhơn tài,
Gắn chí lập xong cảnh dạ dài,
Đá trụ đứng bằng che tưởng huyệt,
Dao long nằm thẳng đỡ tam thai,
Số chàng mạng tốt nhờ nên vợ,
Tiếc gái danh thơm chẳng súc trai,



Sanh tử đặng toàn thân thiệt quí,
Trăm năm mẵng vững cuộc lâu dài.

Tám-Cang. (Chợ-lớn.)

---

Xây mồ cao lớn trụ ngay bằng,
Thảo vợ công phu biết mấy ngàn,
Trong mả ngoài thành coi rực rỡ,
Tạ phần thỉnh bạn ngó xuê xoan,
Hữu thêm bạch hổ đà bền chặc,
Tả có thanh long cũng vững bền,
Sanh khí chôn nhằm nhà phước đức,
Ngày sau phú quới lại thanh nhàn.

Trần-đức-Đường,

*(sau sẻ tiếp theo).*

---

# Thiện ác đáo đầu

*chung hữu báo.*

---

*(tiếp theo)*.

Còn Trần-đại-Lang thì cũng giữ lời hứa nên đem một trăm lượng bạc ròng mà đền ơn cho mụ Tiếc-Bà, từ ấy về sau thường đêm thường đến, lần hồi ngày lụn tháng qua hơn sáu tháng trường, bao tồn ước hơn ngàn vàng. ngày kia chợt nhớ lại nhà, bèn nói với Vương-xảo-Nhi rằng muốn về xứ sở. nàng Vương-xảo-Nhi nghe nói nước mắt chan hòa lại tính muốn tom góp đồ châu báu lén tròn theo Đại-Lang. Đại-Lang gẩm nghỉ hồi lâu rồi nói rằng: « vả chăng bậu là gái có chồng, vả lại từ ngày qua lui tới chổ nầy, cũng có kẻ hay người thấy, nếu bậu mà theo qua rồi, mai sau chồng bậu trở về, lẽ nào mà lại làm thinh, thì việc hóa ra bất tiện chăng, thì bằng bậu ráng chịu phiền, dằng lòng thương nhớ, đợi đến sang năm, quá lo an việc nhà rồi sẽ trở lại lén đam bậu đi, chừng ấy thần chẳng hay quỉ chẳng biết mới tiện chớ. » nói rồi ôm nhau mà khóc. trời vừa gần sáng Đại-Lang dứt tình từ biệt mà đi; Xảo-Nhi bèn vào lấy ra một cái áo trân châu trau cho Đại-Lang mà nói rằng; « áo nầy vốn thiệt báu nhà, nay chàng về đàng sá xa xuôi, nên thiếp xin dâng cho chàng để phòng khi nhớ thiếp lấy nó mà mặt thì cũng như thấy thiếp vậy. » Đại-Lang lãnh áo rồi từ biệt xuống thuyền kéo buồm chạy thẳng trong hai tháng trời đà đến phủ Tô-Châu. (nguyên Tô-Châu là xứ gạo củi rất nhiều thuyền nào đến xứ ấy cũng phải ghé mà mua.) lúc thuyền ghé rồi, Đại-Lang bèn mặt áo trân châu vào lên chợ giạo chơi, lại ghé vào quán ăn uống, xảy gặp một người đang ngồi uống rượu, tư phong đẹp dẻ, ăn nói dàng hoàn hỏi ra mới biết là người ở Nhương-Dương. (Nguyên lại người ấy là Tương-hưng-Ca từ qua Quản-Đông buôn bán sau nghe đồn rằng xứ Tô-Châu là xứ rất tốt, phong cảnh vui vẻ lắm, nên chở hàng hóa trước là buôn bán, sau nữa đi chơi luôn thể.) Lúc Đại-Lang gặp hỏi thì xưng mình là người ở Nhương-Dương tên là La-Tiểu; Đại-Lang chẳng nghi, bèn xin kết làm anh em, xong rồi ngồi lại ăn uống với nhau, chuyện vản vui cười, hết tình ngưởng mộ. Tương-hưng-Ca thấy Đại-Lang mặc cái áo trân-châu thì lấy làm lạ, tuy biết là của mình, song chẳng nói chi, cứ khen hoài cái áo rằng tốt mà thôi. Trần-đại-Lang ý là bạn tương tri mới nói với Hưng-Ca rằng: « anh ở Nhương-Dương có biết nhà Tương-hưng-Ca chăng? » Hưng-Ca lanh lợi, nghe hỏi làm vậy thì kiếm đều nói khéo rằng: « tôi tuy là đồng huyện song kẻ ở chổ nầy người ở chổ kia, vả lại tôi mảng đi buôn bán đàng xa; nên chẳng biết người ấy bao giờ, chẳng hay anh hỏi người ấy làm chi? » Đại-Lang nói: « thiệt tôi chẳng giấu chi anh. » bèn đam những chuyện mình với Vương-xảo-Nhi đầu đuôi gốc ngọn, nói hết với Hưng-Ca. lại nói: « còn cái áo nầy là của nàng ấy cho tôi để mà làm tin, như anh gần về tôi xin gởi một bức thơ cho nàng. » Tương-hưng-Ca chịu lãnh. Đại-Lang lật đật về viết thơ, lại lấy sáu thước khăn hồng-sô-sa và 1 chiếc trâm vàng gói lại đam đến trau cho Hưng-Ca. Hưng-Ca liền xem thấy ngoài bao để rằng, thơ gởi đến Nhương-Dương tại đàng Đông-Cần Tiếc-Bà thâu nhận, liền bồi hồi tức giận, song giằn lòng nhẫn khí, trông cho Đại-Lang từ giả đi rồi bèn xé thơ ra mà xem. Thơ rằng: « vật hèn hai món xin đi trau lại « cho ái nương là Vương-xảo-Nhi thâu lãnh « làm tin, phòng ngày sau mà tương hội cùng « nhau, tình giải giãy vắn, nói ít biết nhiều, khá tua trân trọng. » Hưng-Ca đọc rồi giận lắm xé nát bức thơ mà ném xuống sông rồi hồi bạn lui về. khi về đến nơi dằng lòng nhẫn khí gắn gượng

vào nhà, Vương-xảo-Nhi ra mắng thì cũng ừ hữ cho qua mà thôi, chớ chẳng nói chi hết. Còn Vương-xảo-Nhi thì biết mình có tịch nên mắc cở thẩm, chẳng giám án cần cho lắm, Hưng, Ca sắp đặt hàng hoá xong rồi, mới giả đi thăm cha mẹ vợ, bèn đi thẳng xuống thuyền mà nghỉ đêm ấy. Sáng ra về nhà lại nói với vợ rằng: Cha mẹ đau nặng quá, hôm qua nói đi thăm một chúc mà về té ra thấy vậy chẳng nở bỏ mà về nên phải ở lại trọn đêm, cha mẹ lại nhắc nhở nàng hoài, ta đã mướn kiệu sẳn rồi nàng phải về mà thăm, ta sắp đặt hàng hoá xong xuôi rồi ta sẽ đi sau. Xảo-Nhi thấy chồng trọn đêm không về, thì đã nghi sợ, lúc nghe nói cha mẹ đau nặng thì tưởng thiệt, rên lật đật kêu 1 mụ già trong nhà đi theo. Hưng-Ca kêu mụ già ấy lại, rồi thò trong tay áo rút ra 1 phong thơ đưa cho mụ già mà dặng rằng: « qua tới bên mụ đưa cái thơ nầy cho Vương-Công rồi thì ngồi kiệu mà trở về liền. » Xảo-Nhi về tới nhà thầy cha mẹ không đau ồm chi cả, bèn thất kinh. Còn Vương-Công thầy con gái mình không rước mà về cũng phát nghi, lúc mụ già trau thơ giở ra coi thì mới biết là cái tờ để

*Tờ rằng:*

« Người đứng làm tờ để là Tương-hưng-Ca, « người ở Nhương-Dương, từ nhỏ cậy mai « đính ước cưới Vương-Thị làm vợ, chẳng ngờ « từ cưới về nhà, hư bao nhiêu việc, lắm lỗi đa đoan; nhơn tưởng tình nghĩa vợ chồng chẳng lẽ nói rỏ, nay tình nguyện cho về cha mẹ mặc tình cải giá.

Nay tờ

(*sau sẽ tiếp theo.*)

Rút trong Kim-cổ Kỳ-quan dịch ra.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt,

# Tiện sĩ giáo phụ.

Ông trời bà đất cao thấp chia ngôi;
Trên chúa dưới tôi tôn ti có phận;
Thầy trời cao quản vận đất chi thuận là lòng;
Trên chúa bậc chi tôn tôi phải trung làm gốc;
Đất thuận theo trời mối một, chồng trời vợ đất âm thuận dương hòa;
Tôi ngay thờ chúa diên ba, chồng chúa vợ tôi gia tề quốc trị;
Bé thơ bẻ chưa rời vú mẹ, phải biết câu nữ hạnh nữ tài;
Một miếng trầu nên dâu nhà người, cho biết chữ phụ dung phụ đức;
Trong Kinh-lễ có thiên Nội-tắc, rằng con những thuở nên ba;
Đầu Kinh-thi có thơ Quân-thơ, dạy vợ là bài thứ nhứt;
Chi tử phải biết câu nghi thất, cho biết rằng xuất giá tùng phu;
Vu qui cho biết chữ sự cô (1), lại nhớ chữ nhập gia tùy tục;
Buội mía cố bòng những lúc, em đã gấm lò heo;
Cây đào nó lá bầy nhiêu, họ để đến của cưới;
Xe cưu đưa tới, dầu còn lạ thừa việc chồng;
Ô thước chung cùng, sau cũng quen như nhà má;
Gặp chồng sĩ là người nho nhỏ, dài lưng tốn áo, đêm nằm chớ nại nhọc lo;
Gặp chồng nông là kẻ canh phu, thức sớm dậy khuya, mưa nắng đừng nài lao khổ;
Thợ thì nuôi miệng, chồng chuyên nghề củ ta cũng lo may mướn vá thuê, tay làm cho đỡ hàm nhai; buôn cũng làm ăn, chồng cứ nghề dời, ta cũng lo mua chín bán mười, buôn tàu không giàu bằng buôn hà tiện;
Khó nghèo bởi phận, theo phận mới an;
Phú quí là duyên, theo duyên chẳng dễ;
Duyên tiểu khả bóng kiều âm dựa, đánh sanh kẻ dọng tiêu dương;
Phận thường thường dây cát vấn vươn, ẹp bóng nhờ ơn quạc hạ;
Nhà phú-hộ, năm tiền bảy dại, đòng có máy tây có tao;
Cửa quyền môn, năm vợ bảy hầu, bạn chồng khôn hơn mồn chồng dại;
Ở cho phân phải, kẻ gia cậy thần thì thần cậy gia;
Lòng có chánh tà, chớ để phật lộn ma ma lộn phật;
Cứ về tay ai nầy phát, lính buổi mai thì cai lính buổi chiều;
Thoàn gặp gió dựng buồm, sóng trước bổ dầu thì sóng sau bổ đó;
Bồn ngựa qua song cửa sổ, lời chớ ruổi theo;
Mười voi không bít nước rều, mở miệng đừng dừng nói hướng.

(*sau sẽ tiếp theo.*)

Nguyễn-dư-Hoài, kiều dược

(1) Cô: là mẹ chồng.



# LỜI RAO

Kính lời cho chư Qui-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner (Tục kêu là đường kinh Lấp) số 95 97, sẻ mở ra một tiệm bán xe máy, sữa xe máy và sữa các thứ máy nhõ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buốn tôi để cho Qui-hữu dùng khi muốn để kiền vô Chassis hay là lấy kiền ra.

Như ai muốn mua các món đồ chi hoặc đem về dùng hoặc đặng mà bán lại thì chủ tiệm cũng lảnh mà mua dùm. Bất kỳ món chi hể có bán tại nước Langsa thì sẻ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẽ hơn các nơi vì đồ đã mua s tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa?

Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Qui-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẻ lật đật mà trã lời luôn luôn xong phải gắn theo trong thơ một con niêm đầu chiêm.

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường **D'ORMAY** số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tới thì tôi sẽ sẳn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠ'N-LONG số 59 đường **D'ORMAY** và sữa xe máy cùng sữa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sữa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sữa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sữa món chi thì xin gởi đền cho tôi và viết thơ nói cho rỏ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠ'N-LONG, tân hiệu.

Kính lời cho Tôn-bằng qui-hữu hay rằng tại nhà in và nhà bán sách của ông CLAUDE và Công-ti, có bán mầy thứ thơ tuồng và bản đờn tranh cùng bài ca mới in kể ra sau nầy:

1er — Bản đờn tranh và bài ca giá.. 0$ 50
2o — Sơn hậu đủ ba thứ giá.... 0 50

Nay xin chư qui-hữu ai muốn mua xem chơi thì gởi thơ và bạc thì ông ấy sẻ gởi tức thì.

# CỰU QUAN MỘT NHO

## Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sữa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn dặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

## NĂM-GIÁP-THÌN
(1904)

| NGÀY LANGSA | THÁNG BA LANGSA | NGÀY ANNAM | THÁNG GIÊNG ANNAM | NGÀY LANGSA | THÁNG BA LANGSA | NGÀY ANNAM | THÁNG HAI ANNAM |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | 17 | Jeudi | 1 | Thứ năm |
| | | | | | | | *Tháng 2 Annam* |
| 1 | Mardi | 15 | Thứ ba | 18 | Vendredi | 2 | Thứ sáu |
| 2 | Mercredi | 16 | Thứ tư | 19 | Samedi | 3 | Thứ bảy |
| 3 | Jeudi | 17 | Thứ năm | 20 | DIMANCHE | 4 | CHÚA NHỰT |
| 4 | Vendredi | 18 | Thứ sáu | 21 | Lundi | 5 | Thứ hai |
| 5 | Samedi | 19 | Thứ bảy | 22 | Mardi | 6 | Thứ ba |
| 6 | DIMANCHE | 20 | CHÚA NHỰT | 23 | Mercedi | 7 | Thứ Tư |
| 7 | Lundi | 21 | Thứ hai | 24 | Jeudi | 8 | Thứ năm |
| 8 | Mardi | 22 | Thứ ba | 25 | Vendredi | 9 | Thứ sáu |
| 9 | Mercredi | 23 | Thứ tư | 26 | Samedi | 10 | Thứ bảy |
| 10 | Jeudi | 24 | Thứ năm | 27 | DIMANCHE | 11 | CHÚA NHỰT |
| 11 | Vendredi | 25 | Thứ sáu | 28 | Lundi | 12 | Thứ hai |
| 12 | Samedi | 26 | Thứ bảy | 29 | Mardi | 13 | Thứ ba |
| 13 | DIMANCHE | 27 | CHÚA NHỰT | 30 | Mercredi | 14 | Thứ tư |
| 14 | Lundi | 28 | Thứ hai | 31 | Jeudi | 15 | Thứ năm |
| 15 | Mardi | 29 | Thứ ba | | | | |
| 16 | Mercodi | 30 | Thứ tư | | | | |

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. Gérant CANAVAGGIO.




# NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

*MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM*

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5. 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN : CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRNADIÈRE Số 151.

SAIGON.




## LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có đi chỗ ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

## Tam-quốc chí tục dịch

*(tiếp theo)*

HỒI THỨ BỐN MƯƠI LĂM.

Tam-Giang-Khẩu Tào-Tháo hao binh,
Quần-Anh-Hội Tương-Cán mắt kế.

Nói về Châu-Du nghe Gia-Các-Cẩn nói thì giận Khổng-Minh lại càng giốc lòng lo mưu mà giết đi.

Ngày thứ kiểm binh điểm tướng rồi vào từ tạ Tôn-Quờn. Tôn-Quờn nói : « Khanh đi trước, ta sẽ khởi binh theo sau. » Châu-Du lui ra, rồi với Trình-Phổ, Lỗ-Túc lãnh binh khởi hành, lại rủ Khổng-Minh đi theo. Khổng-Minh hâm hở chịu đi; đều chung một thuyền, kéo thẳng đến Hạ-Khẩu, cách Tam-Giang-Khẩu năm sáu mươi giặm, Châu-Du đóng trại nơi giữa, còn bao nhiêu đều lập dinh kết liên xung quanh núi Tây-Sơn. Khổng-Minh thì cứ ở một mình dưới một chiếc thuyền nhỏ mà thôi. Châu-Du phân cắt đã xong rồi sai người thỉnh Khổng-Minh đến nghị việc; Khổng-Minh đến; Châu-Du chào hỏi xong rồi nói rằng: « xưa Tào-Tháo binh ít, Viên-Thiệu binh nhiều, mà Tháo lại hơn Thiệu ấy, là cũng

bởi nghe theo kế Hứa-Nhu mà đoạn lương nơi núi Ô-Sào; nay binh Tào-Tháo tám mươi ba muôn, binh ta có năm sáu muôn, đánh sao cho lại, vậy thì cũng phải đoạn lương va trước đi, thì sau đánh mới đặng; lại ta đã biết chắc rằng lương thảo của Tào-Tháo đều đồn nơi núi Tụ-Thiết-Sang; Tiên-Sanh ở nơi Hớn-Thượng đã lâu, thuộc biết đường đất, tôi xin phiền Tiên-Sanh với bọn Quang, Trương, Tữ-Luông, tôi cũng giúp thêm một ngàn binh liền đêm qua Tụ-Thiết-Sang mà đoạn đường lương của Tào-Tháo; ấy là ai cũng đều lo vì chúa; xin chớ chối từ.» Khổng-Minh nghỉ thầm rằng: « ấy bởi dụ ta không đặng, nên lập kế mà hại ta; nếu ta chối từ, ắt bị va cười, chi bằng chịu đi, rồi sẽ tính kế khác. » Bèn hăm hở chịu đi. Châu-Du cả mừng. Khổng-Minh lui ra. Lổ-Túc hỏi nhỏ Châu-Du rằng: « ông khiến Khổng-Minh đi cướp lương, là ý chi vậy? » Châu-Du nói: « ta muốn giết Khổng-Minh, e người ta cười, nên mượn tay Tào-Tháo mà giết va, cho tuyệt hậu hoạn. » Lổ-Túc nghe nói bèn đi qua thăm ý Khổng-Minh coi Khổng-Minh có biết hay không; qua đến nơi thì thấy Khổng-Minh không lòng nao sợ, cứ chỉnh điểm binh mã mà đi; Lổ-Túc chẳng nở bèn lấy lời hỏi thử rằng: « Tiên-Sanh đi đây ước nên công chăng? » Khổng-Minh cười rằng: « ta đánh bộ, đánh thủy, đánh-xe, đánh ngựa, mỗi mỗi đều hay, có lo chi là chẳng thành công; chớ chẳng phải là sánh như bên Giang-Đông ông với Châu-Lang duy có một đều hay làm vậy đâu. » Lổ-Túc hỏi: « tôi với Công-Cẩn, sao gọi có một đều hay? » Khổng-Minh nói: « tôi nghe con nít đất Giang-Nam hát rằng: *« núp đàng đóng ải thì Tữ-Kiền, qua sông thủy chiến có Châu-Lang*; bọn ông trên bộ thì hay núp đàng đóng ải, còn Châu-Công-Cẩn thì giỏi việc thủy chiến, chớ chẳng hay bộ chiến. » Lổ-Túc bèn về nói lại với Châu-Du. Du giận lắm nói: « va khi ta đánh bộ chẳng đặng sao; thôi, ta chẳng cần chi va, ta bổn thân giản một muôn binh kỵ qua Tụ-Thiết-Sang đoạn lương của Tào-Tháo cho va coi. » Lổ-Túc lại đam những lời ấy nói lại với Khổng-Minh, Khổng-Minh cười rằng: « Công-Cẩn mà khiến ta đoạn lương ấy là thiệt muốn mượn tay Tào-Tháo giết ta đó, nên ta lấy lời nói chơi mà thách va, va nhịn nhục không đặng; vừa nay đang lúc dụng người, duy nguyện Ngô-Hầu với Lưu-Sứ-Quân đồng lòng hiệp sức thì việc mới nên; nếu mòng lo mà hại nhau làm vậy thì việc cả phải hư; và lại Tào-tặc nó nhiều mưu lắm, va bình sanh thường hay cướp lương của người ta, nay lương của va lẽ nào va chẳng đặt trượng binh mà phòng bị, nếu Công-Cẩn đi ắt bị va bắc; nay phải lo mà đánh thủy trước làm cho quân bên Bắc nao núng đã, rồi sẽ tìm kế khác mà đánh mới xong, xin Tữ-Kiền lấy lời lành về nói cho Công-Cẩn nghe. » Lổ-Túc bèn liền đêm vào ra mắt Châu-Du, thuật những lời Khổng-Minh nói lại. — Châu-Du lắc đầu giậm chơn mà nói rằng: « Khổng-Minh liệu biết hơn ta mười phần, nếu nay chẳng trừ sau ắt sanh họa cho nước mình. » Lổ-Túc can rằng: « nay đang lúc dụng người, xin lấy việc quốc gia làm trượng; đợi dẹp Tào-Tháo rồi sẽ lo tới va cũng chưa muộn chi. » Du thấy nói phải bèn nghe theo.

Nói về Huyền-Đức căn dặng Lưu-Kỳ về giữ Giang-Hạ, còn mình thì dẫn chúng tướng kéo binh qua đóng nơi Hạ-Khẩu; ngó chừng qua Giang-Nam thấy cờ xí lô lô, gươm giáo trùng trùng, thì liệu chắc Đông-Ngô đã động binh, bèn đòi hết binh Giang-Hạ xuống Phàn-Khẩu hạ trại, lại nhóm hết chúng tướng mà rằng: « Khổng-Minh từ qua Đông-Ngô đến nay, không thấy tin tức, chẳng biết công việc thế nào, có ai dám đi thám thính chăng? » Mê-Trước thưa rằng: « tôi xin đi. » Huyền-Đức dạy sắm lễ vật dê rượu sai Mê-Trước qua Giang-Đông giả đi khao binh đặng thám thính hư thiệt. Mê-Trước lãnh mạng ngồi thuyền nhỏ tuốc qua Giang-Đông thẳng đến trại Châu-Du. Quân sĩ vào báo, Châu-Du cho vào. Mê-Trước vào bái ta cùng dâng lễ vật và nói ý Huyền-Đức kỉnh nhượng. Châu-Du lãnh lễ vật xong, rồi dạy bày yến thết đãi. Mê-Trước nói: « Khổng-Minh ở bên nầy đã lâu, nay xin cho về với tôi. » Châu-Du nói: « Khổng-Minh đang lo mưu với tôi mà đánh Tào-Tháo, lẽ nào lại bỏ mà về; tôi muốn ra mắt Lưu-Dự-Châu mà nghị chung mưu kế, ngặt vì mình lãnh đại binh, chẳng nên bỏ cho ai mà đi; phải Lưu-Dự-Châu mà khứn dời gót qua đây thiệt tôi rất mầng. » Mê-Trước ứng mạng, từ tạ lui về. Lổ-Túc hỏi Châu-Du rằng: « ông muốn mời Huyền-Đức đặng nghị kế chi? »



Châu-Du đáp rằng: « Huyền-Đức là anh hùng trên đời, chẳng nên chẳng trừ, nay ta thừa cơ dụ đến giết đi, ấy là trừ đặng một mối họa cho quốc gia. » Lổ-Túc can giáng đôi ba phen, Châu-Du không nghe, bèn truyền lịnh, hể Huyền-Đức qua thì phải mai phục trước năm mươi quân đao phủ nơi trong vách, hể coi chừng chén rượu ta rớt xuống mà làm hiệu thì ào một lược mà ra tay. »

*(sau sẽ tiếp theo)*

CANAVAGGIO.

## Lời rao.

Kính lời cho Tòn-bằng qui-hữu hay rằng ...ại nhà in và nhà bán sách của ông CLAUDE ...à Công-ti, có bán mấy thứ thơ tuồng và bản ...ờn tranh cùng bài ca mới in kể ra sau nầy:

1er — Bản đờn tranh và bài ca giá.. 0$50
2o — Sơn hậu đủ ba thứ giá.... 0 50

Nay xin chư qui-hữu ai muốn mua xem chơi ...hì gởi thơ và bạc thì ông ấy sẽ gởi tức thì.

## Khốc Văn-Trung-Khoa

*tự Hiếu-Liêm tiên du.*

*(tiếp theo)*

...Vật đổi sao dời bởi hóa công,
...ng thương một gánh nặng non sông,
...m mưa cuộn cuộn con người tưởng,
...iếu gió hiu hiu vợ ngóng mong,
...ữ dạ mộc phong tình chẳng lọt,
...ao lòng bằng tiếc nghĩa cho đồng,
...An xôi có ngần nầy vậy,
...ọn cá trông sao khó nổi trông.

Nguyễn-văn-Định.

...Mấy từng xây đắp biết nhiêu công,
...c dề ngàn thu rạng núi sông,
...ếc trắng dượm nhuần màu mặng lợt,
...ản tô rồi khác nghỉ càng mong,
... trời đặng cuộc coi nên tốt,
...n nước còn dày nghị tiếng đồng,
...nh nhớ tri âm dà mấy kẻ,
...úc dờn khôn xiết nổi lòng trông.

Trần-đình-Quan.

Xây đắp mồ phần việc đã xong,
Sắm sanh lễ vật tạ vong chồng,
Gát sầu dừng chút ba từng rượu,
Lập thảm riêng đau một tấm lòng,
Mặng lạc thương nhau dùng lễ mọn,
Xưa sau đoái đến lẽ tình nồng,
Anh em nghĩa tiếc để ra thế,
Khó nổi kím tìm khó nổi trông.

Tư-Báu, (Chợ-lớn.)

Con tạo kìa sao khéo phỉnh thờ,
Đúc người rồi lại nở làm ngơ,
Mịch mù rừng hạnh trăng lờ bóng,
Lai láng cồn dâu nước khỏa bờ,
Đá chắt mây tuần cao vọi vọi,
Huỳnh xây một cuộc dựng sờ sờ,
Lòng lành tưởng lẽ người không phụ,
Bố thuở sanh tiền dạ ước mơ.

Ich-trai-Đệ.

Làm mộ xem coi cũng có công,
Nhờ ơn thổ vỏ biết mấy sông,
Minh đường trước mặt đều tươi tốt,
Huyền vỏ sau lưng cũng rất đông,
Lớp trước nguyền cùng lời đức hạnh,
Nay sau con cháu hiền vinh đông,
Ngàn năm hưởng đặng ơn tổ ấm,
Âm chắt noi theo phải đợi trông.

Chê-trung-Đường.

Rày mừng rồi mộ đến thăm chàng,
Thấy đó sờ sờ dám hỏi hang,
Những tưởng trăm năm vầy tòng bá,
Nào hay một phúc rẽ chi lang,
Tam tùng giữ vẹn lòng vàng đá,
Tứ đức cho bền dạ mới an,
Đây có đệ huynh đều tới viếng,
Chớ nào phụ tướng ở bà phan.

Chê-trung-Đường.

Thục địa tài văn mả lạp phong,
Mỹ quang kham tiện nữ trinh công,
Tùng phu viễn chí ân tình hậu,
Tiệp khách thung dung đạo nghĩa long,
Quán chúng tâm đô từ thị tỉ,
Nhơn sâm ý dục mạnh gia đồng,

Khắc chung chỉ thiệt tháo tri đắc,
Phòng kỷ tu tường cổ chánh phong.

Đắc-nghi-Đường.

---

Cùng nhau sự nghiệp hiệp đồng công,
Nay lạt âm dương cách núi sông,
Một phúc luân hồi còn tưởng nhớ,
Ngàn ngày đạo nghĩa nghỉ minh mông,
Khoản nào chinh khúc tình thương xót,
Nghỉ đền mấy năm dạ dẳng đồng,
Trách bấy sanh chi đồ tạo hóa,
Rước đưa đưa rước việc xa trông.

Trần-minh-Đức.

---

Hẩy còn đôi lẽ ở thiên công,
Nghĩa mặn tình nồng ví núi sông,
Mẹ vá con côi khi vẫn vẻ,,
Cây cao vườn rộng luống minh mông,
Thiếp thường tư tưởng ba lời nguyện,
Chàng nở phuôi pha bốn chữ đồng,
Lánh tục tấm tiên an phận đó,
Còn đây đêm nhớ lại ngày trông.

Hà-hữu-Đức.

---

Ngày trông sao chẳng thấy ân cần,
Sớm tối ra vào tuổi lắm thân,
Trời rộng đất dày tình dễ thấu,
Non cao biển thẳm lẽ khôn phân,
Phải chăng đâu đó đà vừa ý,
Dài vẫn cho hay cũng cố phần,
Giữ phận nguyền theo con trọn đạo,
Rèn lòng quyết một chẳng nghinh tân.

Hà-hữu-Đức.

---

Nghĩa vợ ơn chồng chớ phỉ công,
Hiệp tan nay tợ bọt ngoài sông,
Náu nương ba trẻ lòng dành vậy,
Cuối cút một mình dạ trối mong,
Tiện thiếp bơ vơ bao quản bấy,
Thương chàng quạnh quẻ mấy thu đông,
Tam tùng ghi tạc theo lời sách,
Nỗi bạn châu trần mỗi mắt trông.

Trương-tấn-Cữ.

---

Xữ tròn nhơn đạo nghỉ dày công,
Tiếng thảo lo xong nổi núi sông,
Xây cuộc trăm năm bền vững chặc,
Lìa trần ba thước đất xa mông,
Sanh tiền đào lý năng qua lại,
Tữ hậu anh em thấy tới đông,
Cảnh tốt trước sau đều chỗ tốt,
Cố phần gặp phước lựa là trông.

Tám-Cang. Chợ-lớn

---

Cữ án lâu nay chẳng kể công,
Lời chàng sao nở đổ non sông,
Suối vàng mặc xót đành lìa biệt,
Phận bạc mình thêm những tưởng mong,
Ngày nắng ngậm ngươi thân liễu yếu,
Đêm sương vắn bạc tiếng tơ đồng
Cang thường hai chữ còn ghi tạc,
Trướng phụng bấy chừ mỗi phận trông.

Tám-Cang. Chợ-lớn

---

Cang thường lẽ mỗi hởi thiên công,
Quê cảnh đôi đường cách biển sông,
Nhớ đến nổi chàng thêm thổn thức,
Tưởng thôi phận thiếp ngó minh mông,
Năm canh luôn những đôi hàng lụy,
Sáu khắc khôn ngăn một chữ đồng,
Cái sổ long đong sao chịu vậy,
Vì ai đêm nhớ lại ngày trông.

Trần-đức-Đường.

---

Chung thủy cùng nhau bởi hóa công,
Sao chàng đời đổi biệt non sông,
Phòng loan trần trọc không an đất,
Trướng phụng mơ màng những tưởng mong,
Đất rộng nhà cao ơn sáng tạo,
Con thơ vợ yếu nghĩa thương đồng,
Kỷ quỉ ba thước đà an phận,
Vẫn về đêm ngày dạ luôn trông.

Trần-đức-Đường.

(*sau sẽ tiếp theo.*)



# Thiện ác đáo đầu

*chung hữu báo.*

(*tiếp theo.*)

Khi Vương-Ông đọc rồi, lại thấy có gói theo thơ ấy một cây trăm vàng và một dượng khăn điều thì thất kinh bèn kêu Vương-xảo-Nhi mà hỏi duyên cớ làm sao. Còn Vương-xảo-Nhi nghe nói chồng để mình thì cứ khóc hoài chẳng nói chi hết. Vương-Ông tức giận bèn chạy qua nhà rể là Tương-hưng-Ca mà hỏi rằng: « chẳng hay vợ con nó lắm lỗi đều chi mà con nở đành phân ảo rể bâu đi vậy? » Tương-hưng-Ca thưa rằng: « việc ấy xin cha hỏi lại nàng thì biết. » Vương-Ông nói: « cha có hỏi nó mà nó cứ khóc hoài mà thôi, nên cha phải qua mà hỏi con cho rỏ; vả lại tình vợ nghĩa chồng trăm năm kết tóc, dẩu nó có lỗi lắm đều chi, xin con nghỉ lại mà dung thứ nó một phen. » Tương-hưng-Ca thưa rằng: « con chẳng dám nói chi cho nhiều đều, vả chăng con có một cái áo trân-châu vốn của tổ phụ lưu truyền, khi con đi thì con giao cho vợ con giữ, nay cha về hỏi lại nó, như còn thì thôi; bằng chẳng thì cha đã đủ biết, xin chớ trách con. » Vương-Ông nghe nói liền quày quả về nhà kêu Vương-xảo-Nhi ra mà hỏi rằng: « chồng con nó hỏi cái áo trân châu nào đó, có còn hay không? » Vương-xảo-Nhi thấy hỏi, thì hổ thẹn trong mình lại càng khóc rống hơn nữa. Vương-Ông thấy vậy chẳng biết làm sao bèn giao dượng khăn, với cây trăm vàng và cái tờ để cho Vương-Bà, lại dặng nhỏ rằng: « để thủng thẳng mụ hỏi lại nó coi cho rỏ duyên cớ làm sao. » dặng rồi bỏ đi qua nhà anh em nói chuyện chơi. Còn Vương-xảo-Nhi vào phòng thầm tính một mình rằng: « nay việc đã lậu ra rồi thì còn mặt mũi nào mà sống làm chi. » sẵn có sáu thước khăn điều nàng bèn lấy làm vòng mà tự ải. May đâu số nàng chưa thác, khiến cho nàng quên khóa cửa phòng; lúc nàng vừa thò cổ vào vòng, thì bà Vương-Bà vừa bước vô, thấy cớ đổi làm vậy, bèn lật đật chạy lại xô nàng ra và nói rằng: « sao con dại mà làm những chuyện quấy làm vậy, việc vợ chồng khi giận còn có khi thương, thủng thẳng một hai ngày, hoặc là chồng con nó hồi tâm chuyển ý mà rước con về chăng, thoản như nó có chẳng nghỉ, thì tìm nơi khác đôi bạn mà làm ăn, có hại chi. » Vương-xảo-Nhi thấy mẹ can giáng làm vậy bèn an lòng, lần lần khuây lảng đi.

Còn Tương-hưng-Ca từ ngày để vợ rồi thì buồn rầu lắm mới bắc Tịnh-Vân ra đánh khảo tra hỏi. Tịnh-Vân khai rằng: « việc ấy đầu đuôi gốc ngọn tại nơi mụ Tiềc-Bà chớ tôi không biết. » Tương-hưng-Ca nghe biết bèn tuốc qua bắc mụ Tiềc-Bà đánh thôi gần chết, nhà cửa phá nát tang tành, rồi bỏ ra về, lại kêu người ta mà bán con đày tớ Tịnh-Vân đi; còn những quần áo ngọc ngà hơn 16 rương bèn phong niêm lại hết. Bởi nghỉ vợ chồng ân ái mấy năm, nay tuy phân rẽ, song dạ còn thương; hễ thấy của thì nhớ người, nên chẳng nở thấy những đồ trong rương bởi cớ ấy nên phong niêm lại hết.

Thuở ấy quận Nam-Kinh có tên Ngô-Kiệt thi đậu Tấn-sĩ; vua phong Tri-huyện, sai ra nhiệm tỉnh Quản-Đông huyện Hồ-Dương; khi đi ngan qua huyện Táo-Dương, nghe đồn con gái Vương-Ông nhan sắc đẹp dẽ lắm; bèn sắm lễ vật vàng bạc cậy mai đến nói. Vương-Ông mầng muốn gả mà còn ngại bụng Hưng-Ca; bèn qua nói cho Hưng-Ca hay. Hưng-Ca cũng bằng lòng không đều chi cản trở. Đêm quan-huyện rước nàng; thì Tương-hưng-Ca sai người đem 16 rương đồ đến thuyền quan huyện mà cho Vương-xảo-Nhi dặng làm của gả. Vương-xảo-Nhi cảm tạ chẳng cùng.

(*sau sẽ tiếp theo.*)

Rút trong Kim-cổ Kỳ-quan dịch ra.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt.

---

# Tài thọ luận.

(*tiếp theo*)

Hơn mấy tháng nay tài thọ luận vắn tanh, có khi chư tôn bằng qui khách chi cho khỏi nghi rằng: lão Phan-công-Võ khi đã cỡi cốc rồi hay sao; nên vẫn nói xàm nữa.

Xin lỗi cùng chư quân tử chớ chấp, già đây tuy không tài kinh tế an bang chi đó, chớ từng âu chí trưởng chuyện sự hảo tâm đã quen rồi, cho nên từ ông chủ bút nhựt-trình Nông-cổ cho xen vào mà luận về sự trồng cây trái, thì

giả mắng lắm, có lẽ nào già dám bán đồ nhi phê sự hay sao; nhưng vậy những có mấy tháng vẫn nói là tại các điều tỏ ra sau nầy: Già tánh hay nghị luận, bấy lâu nay ở theo quê hương thường bị bạn đồng thời, ích học chê bai rằng: già không an phận: hễ con người sanh vừa đứng bậc tri thiên, thì lá lẩo giả an chi, có đâu già mà còn khí phách; cho nên từ già luận biện vào nhựt-trình đến nay, cũng lóng trông coi có ai nói như vậy hay không là một, hai là từ lúc tháng mười một Annam đến nay, thoản mắng lo ba công ruộng nhà cho trẻ nó làm, phần năm nay mưa muộn nước loi ngoi, lại tuổi già cũng hay ươn ề, vì vậy xin lỗi cùng tôn bằng qui khách chớ trách chớ chê mà nhiếc rằng: nói xàm đã cục lỗi hay sao. Không lời nào vẫn mà tế chơ hết nói, họa là mạng trời khi thế mới thôi. Già nghĩ thấm nhiều khi, dầu ai không hảo tâm, hoặc người đó hiền tật năng hoặc người ganh gổ, hoặc kẻ dâm dua mà nói mình sự gì, mình cũng cứ trực đạo nhi hành; nghĩ sự nghị luận nầy cũng không hại đức tảng nghi chi mà phòng sợ mặt ai chê trách. Trước tỏ sự trẻ nải cho chư quân tử nhàn quan; nay tôi luận về sự trồng gòn nghe chơi.

Các qui khách có ý nhớ lại mà coi, từ hồi 15, 20 năm nay, gòn trong Nam-kỳ chúng ta, sao mà bớt lần không thấy ai trồng cho lắm như vậy. Nếu bỏ không trồng sợ phải xài của Cao-Mang chớ chẳng chơi. Như dáo dề mà xài của Cao-Mang, tế ra vong bổn còn gì.

Thiên hạ thế tình đời nầy hay xai ba quá lẽ, nằm thì muốn nằm nệm dày cho tới hai ba tấc tây mới chịu, còn kẻ hằng sẳng ích thấy trồng trặc những món dễ dùng (như cây gòn đã nói trên đây) cứ lo trồng cây của dị quốc bốn kia sang bốn nọ mà ích gì. Ví dụ ai muốn nhàn dật mà trồng cây xây non bộ, sao lại không trồng huỳnh cúc bạch mai dầu tốn công săng sóc cho đáng công.

*(sau sẽ tiếp theo).*

Bẳn-Gian, Phan-công-Võ, lão phu.

## Tiện sĩ giáo phụ.

*(tiếp theo)*

Người hiền xem tướng, tốt tiền ai chẳng xem biên;

Phối hiệp tùy duyên, đâu giỏ chớ khoe rằng ngộ;

Em làm việc nhỏ, ba mươi đời chỉ đỏ xỏ trôn kim;

Chị ngữa mặt lên, ba mươi kiếp áo tròng chi khỏi cổ;

Ngay mực tàu thì đau lòng gổ, cầm riều đẻo nơi dẻo nơi không;

Muôn quá quan phải nạp tiền đò, bắt cá rộ con còn con mất;

Cơm dầu ăn nữa bữa, rầu con sâu há đổ bát canh;

Rách khéo vá hơn lành, dặn con rận nở nào dồi áo;

Muốn lớn làm láo, lớn đầu dưới ngựa chớ màng;

Có khôn có ngoan, khôn biết chèo xuôi mát mái;

Thoản đà có lái, chớ khá nghinh ngang;

Ngựa đã cầm cương, chẳng nên dục dặt;

Sủng ngãi một lòng đã chắt;

Bưởi bòng mây gia cũng the;

Lời phải trái biết nghe;

Chuyện tầm phào chớ học;

Cơm rả giã mặt bụt;

Mắm muối dở lòng người;

Bác sóng động tại người, cơm chẳng lành canh chẳng ngon;

Đánh trống động vì chuông, phật sao rằng bản cũng nói;

Người dốt nát ôm tranh khoe dồi, hùm dữ nở ních thịt con;

Kẻ xung gan bắt bẻ đánh con, chồng hiền xỏ chơn vào mũi;

Mặt áo có qua đầu dầu khỏi, hổ mặt chồng mà thẹn đến ai;

Đội nón rồi mở miệng mắc quai, khóc hổ ngươi cười ra nước mắt;

Việc nhà sau như trước, chước chi hơn bằng cái chước hòa;

Ba đời người đến ta, cái chi báu cho bằng chữ nhẫn;

Chị trước em sau đừng kê né, cầu tri phận vì vinh;

Người đời của tạm phải phân minh, chữ thị tài bất hiệp;

Gái ba dòng có chồng cũng đẹp, tay gồi



phải lo gối cho êm, đầu ấp phải lo đầu cho ấm, chớ lòm xòm lấp lững mà thừa ưa;

Cưới ba ngày là vợ mới đưa, đức nồi phải lo nồi cho chắc, tôi nằm phải lo nằm cho êm, chớ cháu chẩu sáng đèn mà sợ nóng;

Của chồng thì công vợ, tiền tài hay nghĩa tuyệt, lóng thu việc nghĩa chớ tây ta;

Con người là cái ta, sanh dưỡng cũng đạo đồng, mắt cáo nữa tròng dùng gằm ghé;

*(sau sẽ tiếp theo.)*

Nguyễn-du-Hoài, kiểu dượt.